Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ HAI. Số 17 — 1er Avril 1922

HỮU THANH

Báo văn chương và rằm

Chủ-nhiệm — NGUYỄN-HỮU HƠI

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 110

TRUNG, NAM, BẮC, CHỊ CÙNG EM
CHỊ EM TRÔNG ĐÓ CON CHIM GỌI ĐÀN



CHIM KIA CÒN BIẾT GỌI ĐÀN
CHÚT TÌNH HỮU-ÁI CHỊ BẠN CÙNG EM

Mỗi số 0$25

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

LUÂN-LÝ. — HỌC-THUẬT — THỰC-NGHIỆP — KINH TẾ. — VĂN-NGHỆ

CƠ QUAN HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG NGHIỆP

(Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin)

TÙNG-THƯ HỘI ICH-HỮU THƯ-XÃ

(Edition de la Société « Ích hữu thư-xã »)

BỘ BIÊN-TẬP « HỮU-THANH »

Các ngài làm Danh-dự giám-đốc

MM. Phạm-Văn-Thụ . . . . . *Tổng-đốc Nam-định*
Vũ-Ngọc-Hoánh . . . . . *Tuần-phủ Lạng-sơn*
Trần-Mỹ . . . . . *Tuần-phủ Thái-bình*
Nguyễn-Tất-Tế . . . . . *Thương-tá Hà-đông.*

Các viên chức trong tòa soạn cùng các ngài giúp văn

MM. Nguyễn-Mạnh-Bổng
Nguyễn-Thượng-Huyền
Đào-Trinh-Nhất
Trịnh-Đình-Rư
Trương-Quí-Bình
Dương-Quảng-Hàm
Nguyễn-Văn-Hiếu
Vũ-Đình-Long

MM. Nguyễn-Lễ
Bùi-Huy-Cường
Nguyễn-Ứng
Vũ-Túc
Lê-Trung-Lô
Lê-Đức-Mậu
Nguyễn-Thành-Úc
Huỳnh-Bá-Khuê (*Nam-Kỳ*)

Nữ-viên

Mme Đạm-phương nữ-sử. (*Huế*) Mlle Phan-Thị-Lạng

Chủ nghĩa và mục-đích « Hữu-Thanh »

Hữu-Thanh tạp-chí *này, lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào mong người trong nước cùng yêu mến nhau như ruột thịt, để nương tựa nước Pháp lên đường văn-minh.*

Biên-tập đủ các môn luân-lý, học-thuật, văn-nghệ, thực-nghiệp, kinh-tế để giúp quốc-dân về mọi đường phổ-thông tri-thức. Phàm biên-tập cốt lấy thông thường làm trọng.

Giá tạp chí « Hữu-Thanh »

Sáu tháng .. 2$50 Một năm... 5$00 Ngoại-quốc mỗi năm... 6$00

Mua tạp-chí « Hữu-Thanh » xin giả tiền trước

Tòa tạp-chí « Hữu-Thanh » ở số 18 Phố Mã-Vỹ (Rue des Chapeaux) *Hanoi (Tonkin)*

GRANDS MAGASINS REUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GỖ-ĐA HÀ-NỘI

HANG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

NHIỀU THỨ HẠNG NHẤT

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG,
NÀO HÀNG PHA-LÊ, *ĐỒ DÙNG* TRONG NHÀ, *ĐỒ BÀY* TRONG NHÀ, *ĐỒ* ĐIỆN, *HÀNG* GIÀY,
HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIÀY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC VẬT-THỰC

NÊN ĐẾN LẤY QUYỂN MẪU HÀNG VỀ MÀ XEM

AI XÂY VÀ CHỮA NHÀ CỬA???

Nên đến hiệu HƯNG-KÝ & Cie

Số nhà 5 phố Cửa-Đông Hang-Cá — (5, Avenue Général Bichot) — Hanoi

là hiệu mới mua lại nhà máy gạch Yên-Viên (Cie des Briqueteries et Tuileries du Tonkin) mà hết.

Ở ĐÂY CÓ BÁN:

Gạch xây và gạch lát, gạch thường, đặc và rỗng Gạch lát đủ các lối to nhỏ. Ngói cô mèo, ngói làm bằng máy, ngói lợp và ngói đường bờ, ngói cạnh, ngói hoa.. Gạch nện và lát nhà, gạch ngói nhẹ Gạch xi-mo v. v...

Ở xa xin viết giấy về.

HIỆU **NAM-BẢO** BÁN VÀNG BẠC

Chủ-nhân: **Nguyễn-hữu-Quì**

HANOI — SỐ 16, PHỐ HÀNG ĐÀO, SỐ 16 — HANOI

Chế-tạo, chữa, chạ đổi, cân, mua và bán những đồ nam-trang, nữ-trang và những đồ tổng-lễ bằng vàng bạc đủ các kiểu Đông Á và Tây Âu.

Bán vòng điệp lá « Vĩnh-Thịnh Long », các thứ mặt-đá thực và mặt thủy tuyn đủ các mài, giấy đeo kim tiền, kim khánh và thẻ ngà đủ các kiểu vân vân.

Có nhiều thợ khéo để làm hàng của các quí-khách đặt lối riêng.

Buôn bán chắc-chắn và rất tin cẩn.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

HIỆU

QUẢNG-HƯNG-LONG

79, RUE DES PANIERS, 79

HANOI (Tonkin)

MỚI DON SANG NHÀ MỚI CÓ ĐỒNG-HỒ HAI CHUÔNG!

SỐ NHÀ 79 CŨNG Ở PHỐ HÀNG BÒ HANOI

Đồ hàng mới đến rất nhiều!

Xin các quí-khách chiếu cố!

QUẢNG-HƯNG LONG

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 79, Phố Mới, số 78 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 12.500$00

Đóng, chữa, sơn lại, các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhẹ; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe để bày tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản-hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gửi thơ ra ban khen bản-hiệu.

Bản-hiệu lại xin chiếu các ngài mà để các ngài trả liền góp từng tháng.

Xin các quí-khách chiếu cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh!

NGUYỄN HUY HỢI công ty.

Các quí-khách ai muốn được trọng-đãi???

Thử đến hiệu **HENRY VALLÉE** là hiệu **J. Goussard** cũ ở số 97 phố *Paul-Bert — Hanoi* thì biết ngay.

Hiệu ấy bán đủ các thứ vải, dạ, tơ, lụa; cùng tạp-hóa, nước hoa, xà-phòng thơm vân vân.

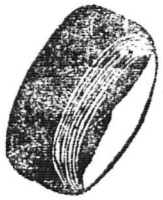

AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINH

53 et 76 Rue du Pont en Bois

HANOI

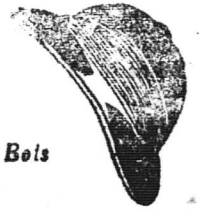

Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thức khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân hạnh như sau này:

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille-chương-mỹ hội tinh.

Hội Ái-Mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng **Hors concours**).

Nghề làm mũ và khăn của bản hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang; giá bán phải chăng, quí khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh hóa giao ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính: **HAI-CHINH**

CHỮA CÔNG CHÚC ĐỔI CÔNG CẢI HIỆU

GIỤ-LONG, 18, RUE DE TIÊN-TSIN. — HANOI

Làm lối trang hiếu-hỉ thận mà đẹp. — Vẽ hay, chữ tốt, kiểu đẹp, giá rẻ. Chữ Hán, chữ Việt. Mới chế Xuyến hoa về việc mừng phúng vừa nhã, vừa rẻ. Bán Hòm sắc, giấy thổ ngũ kinh. Làm đồ dùng bằng đồi-mồi và có mua vào nữa.

LẠC-LONG-LÂU

CAFÉ — RESTAURANT

Nhà « Đào-Thành » cũ, nhà « Cát-Thành » trước, bán hàng cơm Tây, cơm Tầu, cơm ta và có *chambre* (buồng) cho thuê, nay đổi làm một Hội Trách-nhiệm tập-cổ công-ty, mỗi cổ-phần **10$00**. Xin các ngài có nhiệt-thành về quốc-hóa, muốn nhập-cổ để cho nên Hội thời xin cứ gửi thư về cho **M. Nguyễn-văn-Quỳnh**, 59 Rue de la Soie Hanoi, sẽ có đủ giấy má thể-lệ.

CÓ CÁC THỨ HÀNG RẤT TỐT MỚI VỀ

VẢI XANH HIỆU HAI CHÌA KHÓA SỐ SÁU

TISSUS BLEU SAVANA N° 6, MARQUE 2 CLEFS CROISÉES

TƠ LỤA HÀNG TÂY KHỔ RỘNG

0m55 VÀ 0m75

Có hoa to và hoa nhỏ dùng cho đàn bà và đàn ông, nhiều thứ mùi, là : tím, đen, cánh sen, và mùi nâu.

Đồ dùng về xe tay.— *Toàn bộ và bán lẻ là : Trục, dũa đạn, vỏ và ruột xe vừa bền vừa rẻ.*

BẢN-TY CẦN MUA NHỮNG CHAI KHÔNG

1o Có chữ vào chai « VIN DU CAP CORSE AU QUINQUINA DE L. N. MATTEI BASTIA » (là nhan đỏ).

2o Hoặc chai đựng rượu VERMOUTE hay DUBONNET (Kiểu phải tương tợ như những chai trên).

Gửi tới Haiphong không vỡ, không rạn tiền cước bản-ty chịu sáu xu (0$06) một cái chai.

AI MUỐN HỎI THÌ HỎI :

HAIPHONG : Tại bản-ty Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient (Allatini & Cie) 36 phố Harmand

HANOI : Tại nhà ông G. Ellies số 33, phố Đồng-khánh.

東 ĐÔNG-HÓA

Phố Hà-kiều — HÀ-ĐÔNG

Bán the, lụa, vóc, nhiễu, vải màn, bút giấy, nước hoa.
Có xưởng làm các ghế mây *(genre Thonet)*.
Có đại-lý ở số nhà 13 Phố Hàng Hài (Rue du Coton) Hanoi.

ĐÔNG-PHÁP TỰ-NHIÊN HƯƠNG-TRÀ

Người nước An-nam ta, Xin uống chè nước nhà,
Chẳng khác chi chè Khách, Thực người mình chế ra.

Ai muốn hiểu chè ấy thế nào xin cứ viết thư hỏi ông **Trần-quang-Huỳ**, Thầu-khoán ở Grande Rue Thanh-hóa (Annam).

Đông-Pháp tự-nhiên hương-trà, cánh cũng còn như chè Tầu. Thực không khác một tí nào cả, không ửu tí nào. Hương-vị tốt bội phần hương-vị chè Tầu, cái hương-vị nó lại thanh-tao nhẹ-nhàng, và ngon bùi lắm. Bán lại rẻ hơn chè Tầu. Cũng chia ra làm hai hạng chè Ô và chè Liên, nước chè pha ra thật là đẹp. Hơn chè Tầu được cái đẹp nước hơn và ngọt giọng hơn. Càng uống đến nước thứ ba, thứ tư càng ngon, khi nguội đi lại càng mầu-mỡ lắm. Trong khi đang uống, nuốt xong ngậm miệng vào mà thở dường mũi thì cái hương nó sông lên thật là ngạt đến óc. Bao cũng như bao chè Tầu, cho người dùng vào việc hiếu hỉ vân vân.

NHÀ LẬP NÊN TỪ NĂM 1890

Ngày trước là cửa hàng của nhà MARIUS CLOP đến nhà Milon et Cie. Ngày nay ông

Ch. PÉLISSIER KẾ-NGHIỆP

Bán đủ các thứ xe dùng vào việc vận-tải không thiếu kiểu gì
(Carrosserie. — Charronnerie)

Bán đủ tất cả các thứ đồ ngựa và các thứ thảm đệm không thiếu kiểu gì
(Sellerie, Bourrellerie, Matelasserie, Maroquinerie)

Bịt móng lừa và bán các đồ dùng vào việc làm xe ngựa, các thứ bánh xe và các đồ dùng vào đồ ngựa.
(Marchalerie)
(Garnitures, Pièces détachées, Acessoires, Roues, Pneumatiques Michelin)

Bán các thứ Da sống và Da đã thuộc rồi
(Cuirs et Peaux)

Các đồ vật dùng để đóng giầy, đóng đồ ngựa, bịt móng lừa ngựa, v. v.
(Outils en tous genres pour Bourreliers, Selliers, Cordonniers, Maréchaux)

Mua, bán, đổi, chữa và cho thuê lừa ngựa, cùng xe ngựa, cỏ ngựa, v. v.
(Vente, Achat, Echange, Pension, Location de chevaux et de voitures)

Bán Tràng-hoa đám ma và đá làm mộ-chí. Ai thuê sây mộ làm nhà mồ và trông nom nhà mồ xin chu-tất.
(Couronnes mortuaires, Pierres tombales, Construction et entretien de monuments funéraires)

Bán và làm Đồ gỗ, Đồ chạm, Bàn, Ghế, Tủ kính, Tủ chè, không thiếu thứ gì
(Menuiserie, Ebénisterie)

Song rào sắt, các đồ lò rèn. Các thức đồ sắt. Ai thuê làm cái gì cũng làm được
(Grilles, Forges, Travaux en fer)

Đồ kính, Đồ sơn, Sơn bóng, Đồ chạm, Đồ bài trí, tranh cảnh, Đồ trạm tia và trạm lồng.
(Vitrage, Laquage, Peintures fines, Sculpture, Décoration, Ciselure)

Hộp thuê đoan hộ. — Cho thuê xe tải các đồ trọng-vật trong thành-phố và ngoại ô
(Transit. — Gros Camionnage pour la ville et alentours)

Làm rất nhanh, toàn đồ máy tất cả
(Service rapide par Camions montés sur ressorts et roulements à billets)

Có xe ngựa song-mã cho thuê ngày và thuê giờ
(Location de Victoria à la journée et à l'heure)

Có xưởng chế-tạo và tu-tạo các đồ vật
(Ateliers de Réparation)

Ở số nhà 5 Đường Amiral de Baumont ở Haiphong

Điện-thoại *(Téléphone)* **số 545**

Đánh giây thép cứ đánh tắt : **PÉLISSIER, Haiphong.**
(Adresse télégraphique)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NAM-THINH

SOIERIES

6, RUE DES CANTONNAIS. -- HANOI

Bản hiệu chuyên nghề bán các thứ hàng tơ lụa theo sau này :

Hàng Bắc-kỳ : lương, xuyến, bằng, quế, khăn lượt, lĩnh, the La Cả, cùng các thứ lụa thâm và các mùi.

Hàng Saigon : xuyến, the, lĩnh bắc, thổ thâm và tam giang rất tốt.

Hàng Tàu : gấm, vóc, nhiễu, cầu-chân, cuốn-xá sa văn-minh.

Hàng Tây : cachemire, satin, lainage, các thứ draperie may complet và pardessus rất tốt, *mới sang* nhiều thứ tissus imperméables các mẫu may áo đi mưa, mới giá bán cực rẻ.

Mua buôn viết thơ về thương nghị sẽ được giá riêng.

Ông E. CHASSAGNE

LÀ MỘT NHÀ BÀO CHẾ HẠNG NHẤT Ở ĐẠI HỌC-ĐƯỜNG PHA LÊ

Số 59, Phố Paul-Bert,

HANOI

Bán những chất hóa-học của hiệu **POULENC** và **ADRIAN** chế ra.

Bán đồ dùng trong một phòng thí-nghiệm về việc thuốc hay việc kỹ-nghệ.

Đi xửa-soạn xếp đặt các phòng thí-nghiệm công, tư.

Bán nhiều cho các nhà đi khai-khẩn, tính giá đặc biệt.

泰 NAM-THAI 南

SOCIÉTÉ COMMERCIALE TONKINOISE

SUCRERIE - PATISSERIE - CONFISERIE

Hộp đường, bánh mứt, kẹo bánh

DIPLÔME DE MÉRITE A LA FOIRE DE HANOI 1920

TONKIN -- 77, Rue Maréchal Foch, 77 — NAM-DINH

Bán buôn và bán lẻ

Các Ngài thử đoán xem đồ gì thường phải dùng hằng ngày, mà càng dùng, càng cũ đi bao nhiêu, càng có giá bấy nhiêu. Tức là các đồ gỗ gụ của xưởng **TIẾN-ĐỨC** ở Haiphong, đường Cầu-đất, số 84-86, ngay ngõ Quảng-Lạc trông sang. Xưởng **TIẾN-ĐỨC** mới làm ra được nhiều kiểu đồ đẹp, trạm cực tinh-xảo; đủ cả lối tây và lối ta.

Tủ chè bằng gụ lõi,	giá từ	50 $ 00 trở lên.
Sập chân-quỳ gụ lõi, trạm lõi mới,	d°	70 , 00 »
Tủ áo đứng gụ lõi, nhiều kiểu lạ,	d°	50 , 00 »
Giường tây gụ lõi, nhiều kiểu đẹp,	d°	40 , 00 »

Bàn, ghế, khay, khung ảnh v.v. đều có thợ chuyên-môn làm thực kỹ, thực khéo.

Các thư từ, giấy má xin gửi cho M. TRẦN-QUÝ chủ-nhiệm

沙瀝劉俊記大藥房

LƯU-TUẤN KÝ

LƯU-TUẤN-KÝ PHARMACIE ASIATIQUE, QUAI DE VĨNH-PHƯỚC DE SADEC

Thuốc hay thì có người khen ngợi, cũng như hoa thơm chẳng lựa là mình khen cho mình mà thôi.

Sadec Lưu-tuấn-Ký chế thuốc không ai hay dễ bằng, có trời hay, thuốc hay có người khen ngợi chẳng phải mình khen mình mà thôi. Các bài khen ngợi của tôi đầu là của quí ông quí bà gởi tới tiệm tôi thì tôi chép ra, không sai một chữ, chẳng phải như họ làm đồ giả mạo lường gạt người ở xa.

Trà-vinh le 19 Janvier 1922.

A Monsieur Lưu tuấn Ký, Pharmacie asiatique à Sadec.

Kính lời thăm vợ chồng Lưu-tuấn-ký cho đặng vạn sự lành. Tôi cũng bình an. Sau đây tôi tỏ cho ông hay : hôm tháng Octobre 1921, tôi có đến tiệm ông mua thuốc hườn bạch-đái thiệt rất hiệu nghiệm, nay người đàn bà của tôi mạnh mà lại có thai nữa, cho người ở gần tôi, họ mới hay rằng thuốc ông thiệt linh nghiệm. Vậy xin ông gửi cho tôi mua 2 thứ thuốc, và chỉ cách uống thuốc, và cứ sự chi, gửi contre remboursement nội ngày 23 Janvier 1922 cho đến đặng lãnh và tôi gửi theo đây 1 mandat N° 027534 giá 3 p. 80, còn thiếu bao sẽ tính giả, rất đội ơn.

Mua thứ thuốc

N° 1	2 gói thuốc hườn bổ huyết . . .	1 p 20
» 2	3 hộp Ngoại thị bạch đái.	3 00
		4 00

Xin ông làm ơn gởi giùm mau mau rất cảm ơn. để như vậy thì tôi được

M. Lê-văn-Trà.

Village de Long đức

à Trà-vinh.

Phnom-Penh le 1er Décembre 1921

A Monsieur Lưu tuấn Ký, Pharmacie asiatique à Sadec

Kính thăm ông đặng an, quới thể và quí quyến an hảo. Hôm nọ tôi có tiếp đặng thuốc ông gởi sang cho hay rằng thuốc ông đã giỏi có chỉ bảo cách dùng thuốc rất kỹ càng, tôi lấy làm vui lòng, lật đật ra nhà thơ lãnh đồ ra, thì quả cách gởi của ông rất kỹ lưỡng nên đồ gởi còn tinh bảo chẳng có chi hư hại. Tôi lập tức bảo đàn bà tôi dùng liền, quả lời đồn chẳng sai, thuốc nước bổ huyết ông rất thần hiệu, uống trong vài ngày thì người đàn bà của tôi có sữa nhiều và ăn đặng ngủ đặng nữa. Còn thuốc bạch đái dùng cũng thấy bớt nhiều quá. Vậy tôi kính thơ này tỏ ít lời gọi rằng cảm ơn ông có công chế tạo và xin ông làm ơn gởi thêm cho những thuốc đây tôi rất cảm ơn

N° 57	1	ve thuốc nước hồng tô.	1 p 00
38	1	ve thuốc nước mồ kỳ	0 80
20	5	ve thuốc nước bổ huyết.	3 00
3	1	ve thuốc hườn ho	6 0
16	1	hộp thuốc gián sức ngọc sanh da . .	0 50
		Cộng. . .	5 p 5

Ít lời thăm ông và cầu chúc cho tiệm ông buôn bán mau mắng.

Monsieur Võ-thinh Bảy

Secrétaire au Trésor

Phnom-Penh.

Bổn-dược-phòng có chế các thứ thuốc, thuốc hườn, thuốc tán, thuốc nước thượng hạng thuốc tốt đều là thuốc Trung-quốc, nổi danh tiếng trong Nam kỳ lục-tỉnh xưa nay. Các bài khen ngợi của quí ông trong lục tỉnh và coi theo chứng bịnh mà tìm thuốc thì tôi có in trong sách (Y-dược tâm-thám) lưu giữ hách nước coi xin chỉ thì gởi thơ cho tôi và để adresse cho rành tôi sẵng lòng gởi tới.

Pharmacie Lưu-Tuấn-Ký kính-cáo.

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ
F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi

Giờ tầu chạy trong mùa nước xuống

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — HANOI		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG - CHIÊM-HÓA
Lúc đi đỗ ở : Sơn-tây, Viétri, Thum, Phan-Lemy, Kim-xuyên, Phu-doan, Đia		Lúc đi lúc về đỗ ở : Sơn-tay, Viétri, Trung-hà, Laphu, Đahong, Tu-vu, Hóabình		Lúc về đỗ ở : Đia, Phu-doan, Kim-xuyên, Lemy, Phan-lương, Thum, Viétri, Sơn-tay		
Đi	Về	Đi	Về		Về	
Ở Hanoi Lúc đi Thứ hai Thứ tư Thứ sau hồi 10 giờ sáng	Đến Viétri Lúc đi Cùng trong một ngày hồi 6 giờ chiều	Ở Tuyên-quang Lúc về Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 7 giờ sáng	Đến Viétri Lúc về Cùng trong một ngày	Ở Hanoi Lúc đi Thứ ba Thứ bẩy Hồi 10 giờ sáng	Đến Chợ-bờ Lúc đi Thứ tư Chủ-nhật Hồi 6 giờ chiều	Nhân vì mùa nước xuống nên đường Tuyên-quang, Chiêm-hóa thuỷnh-thoảng không chạy được.
Ở Viétri Lúc đi Thứ ba Thứ năm Thứ bẩy Hồi 5 giờ sáng	Đến Tuyên-quang Lúc đi Cũng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Viétri Lúc về Thứ ba Thứ năm Thứ bẩy Hồi 10 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cũng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	Ở Chợ-bờ Lúc về Thứ năm Thứ hai Hồi 7 giờ sáng	Đến Hànoi Lúc về Cũng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	

Những Tầu ở Hanoi và Tuyên-quang về thì đều màn xế ở Viétri cả (đường Hanoi — Tuyên-quang)

Đường tầu Thương-Mại

Đường Haiphong — Hanoi

Haiphong : Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Hanoi — Haiphong

Hanoi : Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Haiphong, Nam-định và Hanoi — Nam-định, Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi

Hàng hóa thì phải xếp xuống Tầu ít là trước khi một giờ tầu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là dỡ hàng cả các chỗ màn-xế

Nộp hộ thuế thương-chính, trữ hàng — Cho thuê tầu cả chuyến hay chở các phà các thuyền hàng

Tổng-cục: Haiphong — **Các chi-quán: Sơn-tây, Việtri, Tuyên-quang và Chợ-bờ**

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-dường có các thứ thuốc trị các bệnh rất hay :

ÍCH-NGUƠN ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân : **A-ANH**

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gumbella. — Saigon (Nam-kỳ)

Bản-dường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào-chế các thứ thuốc Cao-Đơn Hoàn tán ở Dược-Đầu, Dược-Thủy đều chọn rong thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn « Mẫn-Đơn-Phương » làm kỷ-hiệu, và có câu chứng nơi tòa Saigon : cùng có bán đủ các thứ thuốc Bắc thượng-hạng được cả, lại có chữa đủ các thứ thuốc thần-hiệu của các danh-y bên Trung-quốc. Thuốc của Bản-dường có gởi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-dường đều là thuốc ở bên Trung-quốc mỗi kỳ tàu gởi qua, buôn bán dữ mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa châu-thành mà muốn bởi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-dường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-dường. Bản-dường sẵn lòng hồi-đáp tập-tức, nếu tiếp thơ mua thuốc thì Bản-dường sẽ gởi Contre remboursement.



ƯNG NGHIỆM BẠCH TRƯỢC HOÀN (*Số 6*)

(Thuốc đau lậu thần hiệu)

Cả thảy những người đờn ông con trai phần nhiều hay bị chứng đau lậu là một chứng tự nhiên bởi thân thể gầy ốm, cùng là một nhọc thái quá, nên phần thận kinh hao kém xảy nhiễm lấy khí thấp, hoặc hàng nhiệt sâm quí, hay là bởi đều tửu sắc vô-độ lượng làm cho nguơn khí thọ bệnh lay động nguơn tinh mới sanh chứng lậu, ban đầu đái nóng nước đái thì đục mà vàng, hoặc trắng, chầy ngày lỗ đái sanh sang, nên đái rất rao khó chịu, khi đái ra máu có lúc đái ra mủ ấy thành chứng lậu rỏ ràng, nếu không lo thuốc mà trừ thì càng sanh chứng lậu kế bí đái rất đỗi hiểm nguy. Bởi vậy bổn đường xét kỹ mà chế phương thuốc *Bạch-trược-hoàn* này, danh trị các chứng lậu thiệt thần-hiệu, bất luận nặng nhẹ lâu mau dùng đến liền thấy nhẹ-nhàng giảm thiên chứng bịnh.

Giá mỗi ve là . . . . . 0 $ 60

BÀI KHEN TẶNG

Vị thuốc ứng nghiệm bạch trược hoàn

à Monsieur A-ANH

Gérant de la Pharmacie

Ích-Nguơn-Đường

SAIGON

Kính ông đặng rỏ : Số là tôi có một đứa cháu trai năm nay đặng 23 tuổi, bởi nghe lời chúng bạn dụ dỗ nẳng chơi bời, cho nên mới bị chứng lậu nơi lỗ đái nóng, ngứa ngầm, nước đái đục khi đi ra hoi rất khó chịu lắm. tôi chạy thầy nầy qua thầy kia tốn hết 80 p. 00, tiền mất tật còn, thiệt là rối trí và chẳng tôi cũng hết lòng tìm thuốc hay mà trị cho hết bịnh thì thôi, dầu tốn bạc trăm cũng không tiết, phần tôi bị mấy cái lời rao tiệm thuốc, tiệm nầy nói thuốc hay, tiệm nọ khen thuốc hay, hay, hay, tôi cũng không tiếc tiền, mua đem về cho nó uống, nhưng mà, mất tiền tật còn hoàn, thiệt là tôi hết trí.

Rất may thay, gặp một người đã tường ăn cay nằm đắng, chắn trải mùi

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

trần, bảo rằng : Tiệm thuốc Ích-Nguơn-Đường *tại chợ cũ Saigon, có bày ra một thứ thuốc đau lậu gọi là « ứng nghiệm bạch-trược-hoàn » uống vài ngày sẽ thấy linh-hiệu, tôi cũng lời mua 6 ve đem về cho nó uống, nó uống mới cả ba ve mà bệnh giảm lần lần, uống thêm ba ve nữa thì tuyệt bệnh, chẳng đau đi đau lại, nay nó thiệt mạnh rồi, nên tôi tạm vài lời tỏ lòng cảm-tạ và rất khen ngợi tài ông bào-chế thuốc đau lậu rất hay hơn nơi khác nhiều lắm, tôi tốn bạc trăm mà bệnh không dứt, nay mua thuốc ông có 3 p. 60 mà lành bịnh, thiệt là không thua gì* Tiên-Đơn.

TRẦN-HỮU-BÌNH

Propriétaire à Savannakhet.

HÓA ĐÀM CHỈ KHÁI TÁN *(Số 16)*

(Thuốc ho thần hiệu)

Luận cái phổi của người là một món rất mềm mại, yếu ớt, cho nên dễ xúc cảm lấy tà khí phong hàn lắm, cho hay các chứng bệnh thì chia ra có lục khí, ngũ tạng mặc dầu, nhưng cội rễ rất chí yếu nơi bộ phế (phổi) hơi thở ra hít vào đều do nơi cái phổi, nếu hơi thở vướng nhằm trược khí, thì làm cho ngăn lấp cái lỗ trong phổi, tự-nhiên đàm sanh ra mà chận cho hơi không dặng thông mà phát chứng ho, nên muốn trừ chứng ho, trước phải trừ đàm, vì như muốn cho thông đường thì phải vỡ chồi, bằng chứng ho không sớm trị để diên trì thì thành bệnh lao rất khó bội phần. Bổn đường đã sẵn phương chỉ khái tán là hay hạng nhứt, nay lại chính xét mà chế thêm phương thuốc *Hóa đàm chỉ khái tán* nầy, là có ý mầu nhiệm đã hay lại thêm sức hay tuyệt diệu và cho dễ dùng cho mọi người bất luận đờn ông đờn bà, già trẻ chi mới ho hoặc ho đã lâu dùng đến liền tan đàm thông khí khỏe hơi sẻ hết ho, rất nên hiệu nghiệm, nên dùng tùy thân rất qui, là khi có ho dùng đến tức thì hết ho.

Mỗi ve giá. . . . . 0$ 15
10 ve giá. 1 40

BÀI KHEN TẶNG

Vị thuốc hóa đàm chỉ khái tán
Ký từ vu A-Anh tiên-sinh nhã-giám
Kính tiên-sanh

Tôi có được 20 ve (thuốc ho bột) gọi là : « Hóa đàm chỉ khái tán » *nơi qui hiệu* « Ích-nguơn-đường » *gởi đến, tôi lấy làm cám ơn tiên-sinh, vì thuốc của tiên-sanh thiệt là linh hiệu như thần.*

Nguyên tôi mang bịnh ho có đàm nhiều lắm, nên nó làm cho khan tiếng, nó lên nơi cổ, làm cho bắt khạt hoài, lâu ngày đàm càng nhiều, còn tối ngủ nó làm như siễng vậy, nên cái bịnh nầy coi ra rất nguy lắm, tôi cũng có uống thuốc của hiệu khác, cùng có rước nhiều thầy thuốc mà trị bệnh của tôi, uống thuốc gì coi ra trơ trơ, tiền hết bệnh còn.

Duy có thuốc ho bột của qui-hiệu, tôi lấy làm linh-hiệu, nay bệnh tôi mười phần nó giảm hết mười, con cái khỏe thì đức liền, nới không có khan tiếng như hồi chưa uống thuốc của qui-hiệu.

Nên nay tôi xin khen tặng cho nhà thuốc Ích-nguơn-đường *lão dược phòng thiệt là : lũ dụng, lũ công, bá phát bá trúng. Nên tôi kính vài lời siễng luận mà tặng qui-hiệu và cầu chúc qui-hiệu buôn may bán đắt, tấn tài tấn phát.*

Nay kính tặng
NGUYỄN-NHƠN-NGHĨA
Propriétaire et Commerçant
(Laos) Xieng-Khouang

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE
SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS
Administration et Manufacture à Hanoi

SẢN XUẤT NHỮNG THỨ THUỐC LÁ NHƯ SAU NÀY:
(PRODUITS RECOMMANDÉS):

Thuốc thái (Tabacs) : **Coq et Scaferlati**
Thuốc cuốn (Cigarettes) : **Coq, Alliés, Métropole, Favorites, Dragon d'or, Midinettes**
Thuốc Si-gà (Cigares): **Mandarin, Bouquet**

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam : nên hút thuốc lá « hiệu con gà » vì giống giọt tại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ôi nên hút thuốc lá hiệu con gà.

NAM-HỒNG-PHÁT

KHÁCH-LAU
N° 104 et 106, Boulevard Bonnard, (ngang gare xe lửa nhỏ)
Saigon, Cholon Govap, gần chợ mới

Có bán rượu tây, cho mướn phòng ngủ, và mở tiệm bớt tóc, có may y-phục Annam và Langsa, cũng có bán hàng, lụa, vải, vân vân...

NAM-HỒNG-PHÁT

NÊN XEM CHO KỸ!!!!

Màn và chiếu của hiệu CHÂN-THỤY ở số 4 phố Mới Hanoi (4, Rue Jean Dupuis Hanoi) làm rất khéo, rất đẹp, rất tốt và rất bền.

Các ngài ở xa có lòng chiếu-cố đến, xin viết thư cho bản-hiệu hay là cho ông ĐÀO-THAO-CẢNH, Tổng-thư-ký tòa tạp chí HỮU-THANH ở số 18, phố Mã-Vỹ Hanoi (18, Rue des Chapeaux Hanoi). CHÂN-THỤY cẩn-bạch



MUA VÀNG CAO GIÁ

Cứ đến tháng hai tháng ba ta trở đi, năm nào cũng vậy : hiệu Tiến-Mỹ, phố hàng Bạc, số nhà 76, Hanoi, làm đồ vàng bạc có tiếng mua bán thật-thà xưa nay, cần mua các thứ vàng lá, vàng vòng, xuyến, hoa, hột, vàn vàn, rất nhiều. Vậy ai có ít có nhiều, nên đem lại bản-hiệu mà bán, bản-hiệu sẽ mua cao giá hơn mọi nơi.

Các ngài có lòng đến bản cho bản-hiệu, đến cuối năm này, bản-hiệu lại xin bớt hạ giá hơn mọi nơi để cảm-tạ tấm lòng các ngài chiếu-cố.

TIẾN-MỸ dit NGUYỄN-HỮU-BÌNH
Cẩn-bạch.



AN-CHÍNH

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG Propriétaire

PATISSERIE — MERCERIE

38, Rue du Sucre — Hanoi

Hiệu tôi bán tạp-hóa và đường mới lại số nhà 38 phố hàng Đường Hanoi.

Bán đủ các thức vàng, hương nến, sà-phòng, kim, chỉ v. v.

Bán đủ các thức đường mứt, bánh kẹo, mứt gừng, mứt bí, mứt hạt sen v. v. lại có cả các đồ nấn mục như nấm hương, mèn, song thần vân vân mục.

Bán giá rất hạ, rất cẩn thận.

Ở tỉnh xa mua xin có cách đóng hòm gửi đến rất cẩn thận chu tất.

Xin các ông các bà chiếu cố gửi thư xin để cho Hiệu **AN-CHÍNH** *số nhà* **38** *phố hàng Đường Hanoi.*

Một tập đoản-thiên tiểu-thuyết rất nhiều chuyện hay ở đời nay cả

VÌ NGHĨA QUÊN TÌNH

Soạn giả : NGUYỄN-MẠNH-BỒNG — **Giá : 0$30**

Bán tại Hiệu «Cát-Thành» số nhà 3 Phố Hàng Gai (Rue du Chanvre n° 3 Hanoi)

Bắc-ninh : VĨNH-SINH, Nam-định : NAM-THÁI, Haiphong : NAM-TÂN
Tourane : LƯU-QUAN-HÒA, Haidương : ĐỨC-PHONG, Vinh : ĐÀO-ĐÌNH-PHÉ-PHONG

TRƯỚC CỬA TÒA TẠP-CHÍ « HỮU-THANH »

Ở số 18 Phố Mà-Vỹ (Rue des Chapeaux Hanoi)



Tiệc trà của tòa báo *Hữu-Thanh* tiễn các phái-viên đi dự cuộc dấu-xảo Marseille ngày 5 Mars 1922. Các nhà soạn báo, các bực thân-hào trong thành-phố cùng Hữu-Thanh tạp-chí đồng-nhân khi tan tiệc ra cửa.

Năm thứ hai — Nº 17 1er Avril 1922

HỮU-THANH

NÓI VỀ BÀI XÃ-LUẬN CỦA TỜ TÂN-VĂN

I

Phàm bài xã-luận *(article de fond)* trong một tờ báo là một bài văn đối với việc thời-sự mà nghị-luận. Nghĩa là đem những việc hiện-tại mới phát-sinh ra ở đương-thời lấy ý-kiến của mình mà bình-phẩm. Đối với những việc ấy hoặc lấy tích-cực mà chủ-trương, hoặc lấy tiêu-cực mà phê-bình. Bài xã-luận của một tờ báo tức là một bài văn để gây nên dư-luận hay là đại-biểu dư-luận mà làm ra. Cho nên trong một bài xã-luận thời bao-quát đủ mấy tư-cách sau này: 1º Luận-thuyết, 2º Phê-bình, 3º Thời-bình, 4º Bình-luận.

Luận-thuyết là bàn nói một vấn-đề gì; phê-bình là bình-phẩm phê-phán một việc gì; thời-bình là phẩm-bình những việc đương-thời; bình-luận nghĩa là phê-bình bàn luận một sự gì. Hoặc là chính-trị, quân-sự, hoặc là phong-hóa cương-thường, hoặc là văn-nghệ thực-nghiệp, hoặc là khoa-học phát-minh, bất-kỳ sự gì việc gì cốt lấy hiện-thời *(actualité)* làm chủ.

Trong những thời-sự của các báo ta, các tin-tức hoặc ở người phóng-sự gửi về, hoặc ở người ngoài lai-cảo đến, mà tòa-báo đăng lên, nhiều cái tin đăng lên lại pha ý-kiến của người chép tin bàn-tán vào tin ấy nữa. Ôi! trong mục thời-sự mà dăng những bài như thế không phải là cái cách làm báo vậy. Trong phép làm báo thời phải đem tin-tức với ý-kiến chia ra làm hai, nghĩa là tin-tức thời đăng vào mục thời-sự, mà ý-kiến thì nên đem bàn thành bài xã-luận mà phê-bình, luận-thuyết cho ra lý ra nhẽ.

Sao trong phép làm báo lại khiến cho tin-tức với ý-kiến phải chia đôi ra như vậy?

Bởi vì phép ấy giữ được bốn điều khiến cho tờ báo trở nên có giá-trị.

1° Nếu để cho ý-kiến lẫn vào tin-tức thời người phóng-sự có thể đem làm điện-đảo thực-sự đi để thiên về mặt ý-kiến mình, mà quên mất cái thiên-chức làm nhà thông-tin, thường khi mất rõ sự thực đi. Cho nên phải chia ra, ý-kiến với tin-tức không được cùng đi với nhau, thời ý-kiến rõ-ràng ý-kiến, tin-tức thực-thà tin-tức, ai xem cũng hiểu thấu ngay.

2° Nếu đem ý-kiến nói vào tin-tức thường có khi khiến cho duyệt-giả nhầm tin-tức với ý-kiến, tưởng ý-kiến là tin-tức, tin-tức là ý-kiến. Nay đem chia đôi ra thời duyệt-giả rõ ngay đó là tin-tức đích-thực, đó là ý-kiến người ngoài.

3° Phần nhiều người đọc báo muốn biết tin-tức đích-thực các nơi mới xem thời-sự; xem tin-tức cho biết thời có cần gì ý-kiến người ngoài. Nếu đọc một đoạn thời-sự thấy tin-tức cùng ý-kiến đổ dồn vào một chỗ thời phải nhọc lòng xem mãi mới hết một tin mà ở trong đó sự thực có một tí còn toàn là lời bàn phiếm cả, thực là vô-vị, làm cho người xem mất thì giờ vô-ích. Nay đem chia ra, thời người xem tin biết ngay, người nào muốn xem ý-kiến người ngoài thời xem vào bài bàn nơi khác.

4° Vả chăng người phóng-sự của một nhà báo, hay người báo tin cho nhà báo nào, biết một tin gì, nên viết cho đúng sự thực, cốt lấy rõ-ràng là hơn, không nên gia thêm ý-kiến của mình vào. Vì rằng phàm thấy một việc gì mới sảy ra, muốn bàn luận, phải mong có một cái hiệu-quả chánh-đáng, vậy thời phải suy nghĩ cho cẩn-thận, chắc-chắn thời mới nói được. Thế thời trong lúc thẳng-thốt người phóng-sự được tin gì, hay người gặp tin ấy mà đưa vào báo, chắc nghĩ chưa thấu lẽ, hãy còn hấp-tấp mà vội-vàng phê-bình nghị-luận, tránh sao cho khỏi thất-đáng. Cho nên phàm nghị-luận một vấn-đề gì nên làm bài xã-thuyết khảo-xét kỹ-lưỡng nghĩ-ngợi lâu-lia, đủ nhẽ đủ chứng, có thể khiến cho dư-luận phải hoán-cải hay phải khâm-phục, vậy mới là người biết viết báo.

Trong nước Chính-trị tốt hay xấu, xã-hội tiến hay lùi, thường coi ở dư-luận chắc-chắn hay không mà di-chuyển, đời nay ai ai cũng phải công-nhận như thế. Bài xã-luận trong tờ báo lại là một bài có thế-lực đại-biểu dư-luận nữa. Song, tờ báo lại còn là một nơi sáng-tạo ra dư-luận. Cho nên đến nước nào muốn xét dư-luận hay dở thế nào, tinh-thế trong xã-hội làm sao, thời cứ xét trong những bài xã-luận ở trong các tờ báo thời đủ rõ. Ôi! bài xã-luận trong tờ báo quan-hệ trọng-đại như thế, những người viết bài xã-luận há chẳng nên cẩn-thận lắm ru?

(Còn nữa)

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG.

KHẢO VỀ NGHỀ IN

(Tiếp theo)

Sau khi đã sửa các trang giấy trong quyển sách được sạch chỗ sai nhầm rồi, thì đóng những bát chữ ấy vào khuôn, chỗ nào nhúc nhích không chắc thì chêm thêm những miếng chì hoặc gỗ mỏng vào cho vững, khuôn chữ ấy cầm giơ cao lên mà không trụt chữ là được. Máy nhớn thì không dùng khuôn rời, trong máy đã có khuôn liền, đóng ngay lên máy. Trước khi in phải đập lên trên mặt chữ nhiều lần cho được đều, khỏi phải có chỗ lồi chỗ lõm.

In (*tirage*) cũng là một việc khó làm cho khéo lắm. Cần nhất người coi máy (*conducteur*) phải thật khéo, máy (*machine*) chạy phải đúng dịp, ống cuộn (*rouleaux*) phải trơn chuốt, mực (*encre*) phải tốt, giấy (*papier*) dúng phải đều và kỹ. In có thể bằng hai lối : in bằng tay (*presse à bras* hay là *presse à la machine*) và in bằng máy (*presse mécanique*).

Máy in bằng tay (*presse à bras*) bàn in ấy ép thẳng xuống, có một cái đanh ốc to làm trụ ở giữa, có càng quay, khi quay thì bàn mặt trên (*platine*) rơi xập xuống, bát chữ thì để lên trên một cái bàn mặt dưới (*tympan*), dùng đanh ghim đóng vào chung quanh cho chắc-chắn. Trên mặt chữ có quét mực cho đều, để một tờ giấy xấp nước lên trên, rồi quay đanh ốc cho bàn trên xập xuống là in được một trang. Ngày xưa vẫn in thế, khi in xong mặt phải thời lại nhắc bát chữ ra mà in mặt trái vậy. Trước khi in mặt trái thì phải đắn-đo chỗ để bát chữ cho cẩn-thận (*faire le registre*) để khi in không lệch. In bằng tay như vậy, in một mình thường lâu lắm. Hai người cùng làm thì được nhanh hơn nhiều. Khi đó thì một người quay đanh ốc và đưa giấy vào, một người thì luôn tay quét mực in vào chữ. Như vậy hai người thợ trong một ngày có thể in được từ 1200 tờ đến 1500 tờ cả hai mặt.

Các thứ máy (*Machines*)

In bằng bàn máy thì cách thức làm khí phiền-phức hơn, mà cần phải dùng đến nhiều người hơn : một người quay máy (*conducteur*), một người đặt giấy (*receveur*). Các thứ máy chia ra như sau này :

Máy một ống cuốn (*machine à un seul cylindre*) gọi là máy in trắng (*machine en blanc*), vì máy ấy chỉ in được một mặt giấy mà thôi. In được là do một cái ống cuốn có bọc vải quay chung quanh một cái cán bằng đá chạy đi chạy lại. Những máy ấy cũng như là những bàn in bằng tay, phải in các tờ, một mặt đã, rồi lượt sau mới in trở sang mặt sau. Máy in càng được nhanh càng hay. Nghĩ được máy đó cũng là một bước đường tiến-bộ thứ nhất về sự tìm cách làm cho công-việc được nhanh chóng vậy. Những máy ấy mỗi giờ có thể in tới được nghìn tờ giấy. Những máy in trắng (*en blanc*) thì lại kiểu khác. Biết bao nhiêu người chế máy, mỗi người một khác, một mới, kể ra không xiết được, song, lối máy ấy ai ai cũng một căn-nguyên, theo một phép-tắc để làm mà thôi. Hi-vọng của các nhà chế-tạo máy in chỉ là cố chế-tạo sao cho được

một lối máy in một lúc được hai trang giấy. Phải có một người thợ máy để đưa chuyền giấy từ ống cuốn này sang ống cuốn khác, mà khi ống này đương in thì nhấc ống kia lên cho giấy luồn qua vậy. Lối đó thì dùng trong những máy kép in trở (*machine double dite à rétiration.*)

Những máy kép (*machines doubles*) thực đã là một bước thứ nhất trên con đường tiến-bộ của nghề nhà in mà lại được thiên-hạ hoan-nghênh lắm, vì in một lúc cũng được luôn hai trang mà ít phi-tổn. Những máy kép cũng như máy đơn, khác nhau vẫn-vặt chỉ tùy theo lối từng người chế-tạo mà thôi, chứ phép-tắc qui-củ vẫn dựa theo một cả.

Trước khi in, còn phải làm các việc, gồm gọi là lên máy (*mise en train*) Trong việc lên máy có những việc: 1° bọc giấy vào ống (*la garniture des cylindres*); 2° in thử (*la mise sous presse de la forme*): 3° để khung trắng xung quanh bát chữ cho vừa vặn ngay thẳng, lấy díp xan mặt chữ cho đều, và đặt thỏi chì vào xung-quanh bát chữ (*l'établissement des marges et la prise par les pinces ou par les boules de marges coulantes*); 4° xoát lại chỗ đặt bát chữ có đúng trang mặt nọ với trang mặt kia không (*le registre*) 5° dán ống (*la mise en train proprement dite*) cho khỏi có chỗ lồi chỗ lóm mà khi thành chỗ trắng chỗ đen; 6° cho máy chạy (*la mise en marche*); Khi xem trang giấy in ra mặt bát chữ nọ hợp đúng với mặt bát chữ kia, xung quanh để trắng vừa đều, chữ in ra không lang-lổ trắng đen thì mới cho máy chạy được vậy.

Kê chữ (*mise de hauteur*) thì xem trong khuôn chữ hoặc có bản khắc tranh vẽ chêm vào, hoặc chữ lồi chữ thụt thì kê lên hay hạ xuống cho khắp mặt khuôn được bằng-phẳng đều nhau rồi thì gián ống, in thử ra một lượt xem chỗ nào còn trắng hay nét chữ không lên thì gián vào cho cao, còn chỗ nào mặn nét mực quá thì lấy giao khoét giấy đi, sau gián phủ lên trên một lượt giấy nữa cho đều.

Những máy in ấy chạy nhanh thế cũng chưa đủ cho các nhà làm nhật-báo. Vì công-việc không thể để chậm được trong giây-phút nên phải tìm cách chế ra một lối máy chạy cực nhanh (*machine à grande vitesse*).

Hạng máy chạy cực nhanh này có hai thứ là máy ống quay ngược (*machine à réaction*) và máy ống cuốn hay máy quay (*machine cylindrique ou rotative*). Đến năm 1840, có một người thợ in tên là Joly nghĩ ra một lối máy ống quay ngược (*machine à réaction*), mà người thợ tên là Normand làm ra máy vậy. Máy gọi như vậy, vì khi máy chạy, hai ống cuốn quay trái ngược nhau, một ống in xong một mặt giấy, ống kia tiếp ngay lấy mà quay trở sang để in nốt mặt khác. Còn như máy ống cuốn giấy ra liên-tiếp của những ông Marinoni và Perriey nước Pháp sáng-tạo ra thì dùng để in nhật-trình cáo-bạch yết-thị và những bản khắc tranh vẽ, song những khuôn để in hình phải cong hay tròn thì mới hợp vào ống tròn của máy mà in được.

NGUYỄN-HUY-HỢI

SỰ SOẠN BÁO VÀ SỰ ĐỌC BÁO NGÀY NAY

Báo là một cái lợi-khí để truyền-bá những điều văn-minh cho quốc-dân, cái trình-độ trong nước càng tiến lên thời báo-giới càng phải mở rộng, báo càng mở rộng thời nước càng thêm văn-minh tiến-hóa. Vậy thời nghề làm báo không phải là cốt để cầu lấy lời riêng, cốt phải mưu đường lợi chung cho một nước; các nhà soạn báo tất đã hiểu thấu lẽ đó mà hết lòng nhiệt-thành để chỉ-dẫn cho quốc-dân, quốc-dân tất cũng hiểu thấu lẽ đó mà hết lòng nhiệt-thành để giúp cho báo-giới thời mới phải. Nếu soạn báo lại chỉ mong lấy báo làm nghề lợi riêng, đọc báo lại chỉ biết lấy báo làm sự tiêu-khiển, thời báo càng mở rộng chừng nào, lại càng phải nên nghị-luận chừng ấy.

Nước ta gần đây nhờ có nhà nước bảo-hộ khai-hóa, cái ánh sáng văn-minh ở Âu-châu tràn sang, nước non ngày một rạng dần, thời báo-giới ngày thêm mở rộng là phải. Trong một xứ Nam-kỳ, báo-giới mở-mang đã thịnh, thời không cần phải kể. Ngay một xứ Bắc-kỳ ta đây — không kể về trước — mới trong vòng 3, 4 năm nay mà đã thấy xuất-hiện ra 2, 3 tờ báo mới nữa. Kể cả các tòa tân-văn tạp-chí thời xứ Bắc-kỳ ta nay đã được tới 5, 6 tòa, nghiễm-nhiên lập ra ở bên trên sông Nhị, bên dưới non Nùng rồi.... Lấy sự phổ-cập mà nói, thời tờ báo nọ, tập báo kia tuy chưa hẳn đã lan khắp được tới những nơi hang cùng ngõ hẹp cả; song kẻ biết xem báo đã lắm, người được nghe báo cũng nhiều, như vậy thời báo-giới Bắc-kỳ ta há chẳng là thịnh ru? Há chẳng nên mừng ru?

Nhưng nói cho phải ra thời không phải thấy nhiều báo-quán lập ra mà mừng, thấy những người biết cầm tờ báo đọc mà mừng. Sao cho người soạn báo điều là người biết soạn báo, người đọc báo điều là người biết đọc báo, thời cái sự mừng đó mới gọi là đáng mừng.

Luận-giả là một phần quốc-dân, lại từng được lạm một phần ngôn-luận trong báo, không phải dám nói rằng: Nhà soạn báo ngày nay toàn không biết soạn báo, quốc-dân ngày nay toàn-nhiên không biết đọc báo đâu, nhân cái lòng thành-thực công-bằng, mong cho các báo ngày nay điều có thể khai-hóa được cho quốc-dân, quốc-dân ngày nay điều biết vun đắp cho nền báo, thời mới là trọn việc ích chung cho quốc-dân được cả. Bởi chút lòng chân-thành đó nên phải bàn ra bài này.

Trước khi nói xin hãy nhắc lại: Bản-chí kỳ thứ 2 ra ngày 15 tháng Août năm ngoái, đã có một bài nói về thân-phận một tờ báo, quyền tạp chí; cái thân-phận và tình-cảnh của báo và tạp-chí như thế nào đã từng kể rõ. Nay luận-giả không cần phải chia báo và tạp-chí ra làm hai mà bàn, cũng không cần phải nói lại những sự khó-khăn của báo và tạp-chí nữa.

Chỉ xin bàn qua về sự soạn báo và sự đọc báo ở nước ta ngày nay như thế nào:

Về phần soạn báo

Soạn bài ở báo và tạp-chí tuy bảo là có khác nhau, nhưng cái cốt-yếu và cái chủ-đích thời bao giờ cũng phải như một, nghĩa là cốt phải làm thế nào cho chỉ-dẫn được dân lên con đường ngay thẳng, thời tất phải lựa những lời hay lẽ phải mà bàn. Tạp-chí

thời biên-tập những luận-lý tốt, những học-thuật mới, lại nghị-luận những việc cần-lợi đương-thời, tân-văn thời báo-cáo các tin-tức, và cũng phải nghị-luận những việc thiết-cận, những điều lợi chung, nói rút lại thời điều là phải bàn đến sự công-ích cho quốc-dân chứ không phải cứ in, cứ ra mà bán cho lấy chạy là đủ.

Sự soạn báo là một sự khó, mà soạn báo ở nước ta lại càng là khó, vì nước ta đương vào lúc bán-khai, cái học-thức của quốc-dân không phải là điều một lượt cả. Thế cho nên bàn đến những lý-tưởng cao, những học-thuật rộng, thời không thích-hợp cho hết thảy mọi người, mà bàn đến những điều thiết-cận, những sự dẫn-dị thời học-giả lại cho là tầm-thường lắm. Ôi! Như thế thời một tờ báo, một tập báo mà muốn cho hết thảy mọi người đều chuộng, há có dễ đâu! Huống nữa lại còn có nhiều người ưa sự thiển-cận thời thấy những bài bàn cao-xa điều bỏ qua không coi, nhiều người thích chuyện vặt thơ chơi, thời thấy báo ít văn thơ điều cho là nhạt-nhẽo. Trong một quốn báo nghị luận sác-đáng mặc lòng, hễ có được nhiều thơ ca thời mới được nhiều người chuộng. Vậy thời báo ở nước ta ngày nay ít người ưa chuộng cho là không hay, nhưng được nhiều người chuộng cũng vị-tất đã là có giá-trị được.

Thế nhưng mà các nhà soạn báo thiết-tưởng cứ giữ một lòng công-bằng cứ theo một đường ngay thẳng, cứ bàn cho được dích-sác, ấy thế là đủ, chứ nếu cầu lấy hết thảy mọi người điều chuộng thời sự đó vào cái trình-độ quốc-dân ta ngày nay chưa vội mong được.

Các báo Âu-châu ngôn-luận tự-do, rộng-rãi, thật đã là hoàn-thiện lắm, ta chưa có thể vội mong được bằng, hãy thử xem ngay những tập báo ở bên Trung-hoa là nước đồng-văn ta đây, báo họ dịch-thuật bài gì cũng kỹ-càng, nghị-luận phần nhiều cũng sác-đáng, vả chưa từng có thấy « những bọn nữ-lưu cãi vặt, những khách lầu hồng than thân » mà phơi bầy ra ở trên tờ báo bao giờ, ấy những cái ấy tưởng cũng đủ làm gương mình soi đó.

Có kẻ nói rằng: « Sự soạn báo ở nước ta ngày nay, trừ báo-cáo tin-tức ra, thời chỉ nên theo cái chủ-nghĩa « thuật-nhi bất-tác » của Khổng-phu-tử nghĩa là chỉ nên đem báo Tây báo Tầu các sách đông, tây mà dịch-thuật chứ không nên nghị-luận cho lắm ». Thiết-tưởng như vậy cũng không được, vì sự thuật các báo, dịch các sách vẫn là phải có, song hiện-thời nước ta bao nhiêu là những việc cần phải bàn, bao nhiêu là những điều cần phải nói, có lẽ bỏ qua mà được ru? Nay nếu báo chỉ dịch-thuật cho nhiều, khảo-cứu cho kỹ thời chỉ thích-hợp cho bọn học-giả xem báo, mà không thể bổ-ích chung cho cả mọi người được, vì ngay như những điều thiển-cận, những sự hằng ngày mà nói đi nói lại cũng còn có người không hiểu, không tỉnh-ngộ, thế thời không bàn-luận mà được ru? Cho nên phàm những tập báo hay những tờ báo, có dịch-thuật, có khảo-cứu lại cần phải có bàn cho đủ các phương-diện nữa.

Về phần đọc báo

Nhà soạn báo đối với quốc-dân nên như thế nào, trên kia luận-giả đã xin nói rõ, nay xin nhắc lại: phàm các nhà soạn báo tất phải mong làm trọn cái nghĩa-vụ đối với quốc-dân song lại cần phải mong ở quốc-dân, biết đem cái lòng công-bằng, cái tư-tưởng rộng-rãi mà đọc báo, thời mới giúp cho báo-giới càng ngày càng mở rộng ra được. Vì nếu cứ lấy ý riêng của một người mà đọc báo, thời mỗi người có một ý riêng, nhà soạn báo biết lựa thế nào cho vừa lòng được cả?

Theo cái trình-độ học-vấn mà người mình ngày nay mỗi người một khác. Những người muốn nghiên-cứu những điều rộng-rãi, những sự to-tát thời cho các bài luận thiết-cận là thường, song nên biết: thường với người đã biết mà có bổ-ích cho người chưa biết thời mình cũng chớ nên coi thường; những người chỉ ưa chuộng những việc dẫn-dị, những điều cốt thiết thời cho các môn-học mới là cao-xa, song nên biết: mình cho là cao-xa mà học-giả cần phải xét đến, thời mình cũng nên coi trọng. Ấy nếu ai đọc báo cũng nghĩ được như thế, thời cái ngòi bút của các nhà soạn báo mới có thể lựa mà giúp cho quốc-dân được.

Mà thật bởi quốc-dân đọc báo phần nhiều không chịu nghĩ rộng, cho nên mới do cái lòng thiên-hẹp ấy mà sinh ra hai điều: 1° làm cho báo không chánh-đáng, 2° làm cho báo không phát-đạt.

Thế nào bảo là làm cho báo không chánh-đáng? — Phàm một tờ báo đã lập ra, tức là một cái diễn-đàn chung của một nước. Điều hay điều dở của quốc-dân, nhà soạn báo có quyền bình-luận, mà cái lầm cái lỗi của báo, quốc-dân có phép chê-bai. Nếu quốc-dân biết lấy bụng công-bằng mà đọc báo, bài nào không vừa lòng mình mà xét ra có ích cho người khác thời mình chớ nên chê, bài nào đã trái ý mình mà xét ra lại vô-ích cho mọi người thời mình cứ nên bỏ. Quốc-dân đã quan-sát một cách công-bằng mà nghiêm-ngặt như thế, thời các nhà ngôn-luận ở báo tất cũng không có thể cẩu thả mà hạ bút được. Nay không thế, cứ đua nhau mà xem toàn những hài-đàm tiểu-thuyết, thì nhau mà đọc riêng những văn vần văn xuôi, báo động thiếu những mục đó thời nhất-thiết cho là buồn cả, như vậy thời báo tất phải dầu-kỹ-sở-hiếu mà chuyên về tiểu-thuyết, văn thơ, gia-dĩ phần nhiều người lại thích những văn sung-đột nhau, ưa những bài châm-chích nhau, cho nên báo lại thường hay có đăng những văn ấy. Báo đăng như thế mãi, thời còn gọi là chánh-đáng được ru? Cái đó thiết-tưởng không nên chuyên-trách ở các nhà soạn báo, trước hết nên trách ở quốc-dân, vì các nhà soạn báo nếu muốn chuyên-trọng về nghị-luận, nhưng quốc-dân phần nhiều bỏ qua không xem đến, thời có tài nào vui lòng mà nghị-luận cho công-phu được mãi.

Thế nào bảo là làm cho báo không phát-đạt? — Phàm đã không lấy lòng công-bằng mà đọc báo, thời tất không có lòng nghĩ đến đường ích chung, không có lòng bồi-bổ cho báo. Báo hợp ý mình thời cho là hay, trái ý mình ra thời cho là dở, những bài luận to-tát thời bỏ không xem, mà những bài kích-thiết ra, thời có tật giật mình, lại đem lòng ghét báo. Đã đem lòng ghét báo thời không những không mua báo, mà lại chê-bai quá-đáng làm cho người mua báo cũng phải sinh nản! Hiện nay trong xã-hội ta, những người không biết đọc báo, không thể mua được báo thời không kể, phần nhiều người thích đọc báo đó mà cũng không chịu mua báo nữa; sự bán báo đã khó-khăn như thế, thời các nhà ngôn-luận ở báo tất cũng không có thể cẩu thả mà hạ bút được. Nay không thế, cứ đua nhau mà xem toàn những hài-đàm tiểu-thuyết, thì nhau mà đọc riêng những văn vần văn xuôi, báo động thiếu những mục đó thời nhất-thiết cho là buồn cả, như vậy thời báo tất phải dầu-kỹ-sở-hiếu mà chuyên về tiểu-thuyết, văn thơ, gia-dĩ phần nhiều người lại thích những văn sung-đột nhau, ưa những bài châm-chích nhau, cho nên báo lại thường hay có đăng những văn ấy. Báo đăng như thế mãi, thời còn gọi là chánh-đáng được ru? Cái đó thiết-tưởng không nên chuyên-trách ở các nhà soạn báo, trước hết nên trách ở quốc-dân, vì các nhà soạn báo nếu muốn chuyên-trọng về nghị-luận, nhưng quốc-dân phần nhiều bỏ qua không xem đến, thời có tài nào vui lòng mà nghị-luận cho công-phu được mãi.

Thế nào bảo là làm cho báo không phát-đạt? — Phàm đã không lấy lòng công-bằng mà đọc báo, thời tất không có lòng nghĩ đến đường ích chung, không có lòng bồi-bổ cho báo. Báo hợp ý mình thời cho là hay, trái ý mình ra thời cho là dở, những bài luận to-tát thời bỏ không xem, mà những bài kích-thiết ra, thời có tật giật mình, lại đem lòng ghét báo. Đã đem lòng ghét báo thời không những không mua báo, mà lại chê-bai quá-đáng làm cho người mua báo cũng phải sinh nản! Hiện nay trong xã-hội ta, những người không biết đọc báo, không thể mua được báo thời không kể, phần nhiều người thích đọc báo đó mà cũng không chịu mua báo nữa; sự bán báo đã khó-khăn như thế mà lại còn có lắm người lấy ý riêng làm cho thêm sự ngăn-trở, thời

hà chẳng là phương-hại cho báo-giới ru? — Luận-giả thường đã thấy có người chẳng xét rõ báo nào là hay, báo nào là dở, cứ thấy người khen hay thời cũng cho là hay, thấy người bảo dở thời cũng cho là dở, đã yên-trí là dở, thời dù có bài sắc-đáng đến thế nào cũng không xem đến. Ấy thiên đến như thế đó! Mong rằng quốc-dân giúp cho báo-giới phát-đạt sao được!

Về phần quốc-dân đọc báo, đại-khái xin kể qua như vậy. Song luận-giả lại trộm tưởng: trong xã-hội ta ngày nay, những người nhiệt-thành đọc báo giúp báo cũng không phải là ít cho lắm, chẳng thế mà hai, ba năm nay báo lại càng ngày thêm mở rộng được ru? Dám khuyên các nhà đã có nhiệt-thành cùng báo thời lúc nào cũng nên sẵn có nhiệt-thành vì báo.

TRỊNH-ĐÌNH-RƯ

MUỐN THÀNH VĨ-NHÂN PHẢI SAO?

(Tiếp theo)

4° Giàu sang chưa đã quý gì. Người vĩ-nhân không phải là người giàu sang, người giàu sang chưa dễ đã làm được vĩ-nhân. Thế cho nên người ta đừng cậy rằng giàu sang mà đã tưởng rằng cao-quý. Ở đời danh-dự với giàu sang thời ai cũng muốn có. Song nếu giàu sang ở cái kết-quả của tài-năng mình thời cái giàu-sang ấy cũng đáng khoe-khoang với đời, chứ nếu giàu sang mà không phải là ở cái kết-quả của tài-năng mình thời không nên khoe-khoang chi với đời mà cũng không nên chắc ở đấy.

Xưa nay những bực đại-anh-hùng, đại-hào-kiệt, thành được công to, nên được nghiệp lớn, danh vang bốn bể, truyện để nghìn thu, phần nhiều không phải là xuất-thân ở chỗ giàu sang. Ông Christophe Colomb là con nhà cắt lông chiên, ông Hàn-Tín là con nhà câu cá, ông Nguyễn-Trãi là kẻ bán dầu, đều ở trong nhà nghèo khó mà ra cả. Đó là cái cớ thế nào? Chỉ là con nhà giàu sang dễ thành ra lười biếng, không có cái tinh-thần cần-khổ, hết sức làm việc, cho nên không nên được sự-nghiệp gì, con nhà bần-tiện thời không được thế, cho nên phải lo-lắng đêm ngày, để làm cho cửa nhà hưng-vượng, thế bất-đắc-dĩ mà sòng pha gió bụi, trong lòng uất-phẫn là mới lập nên chí lớn, ôm một cái hi-vọng to-tát, dẫu cho nghìn vạn gian-nan cũng không lay chuyển mà công-nghiệp được nên.

Những bạn thanh-niên đời nay không xét kỹ, cứ cậy ở của-cải cha ông để lại, lấy đó làm khoe-khoang với đời, không có chí-thú gì, không có hi-vọng gì, không có mục-đích gì, chỉ đua nhau ăn mặc chơi bời, nhơn-nhơn tự-đắc, nào có biết đâu rằng như thế là tự giết mình xuống vực sâu, mà người thức-giả lấy thế làm khinh-bỉ. Than ôi! cuộc vui vô-vị, trận cười dở điên, càng vui càng tồn, càng cười càng hao, vui cười bao nhiêu, buồn thảm bấy nhiêu; vui cười bao nhiêu, đê-tiện bấy nhiêu, giàu sang biết đâu không phải là một cái nhục-nhã sau này.

Ông Carnagie là một nhà giàu có mấy nghìn muôn triệu bạc ở nước Mỹ, ông lại hay bố-thí và làm những việc công-ích. Ông thường nói rằng:

Ở thế-gian không vật gì đáng khinh đáng bỉ cho bằng những con cái nhà giàu sang. Bọn họ cầm một vật gì nhẹ cũng không nổi mà lại ngông cuồng đủ lối, nói không xiết được; chúng nó làm tiền, cho nên để mê-man cẩn dại, đến sau chẳng đứa nào nên nghề-ngỗng chi cả! Cho nên phải cần cho chúng nó đi học mà thường thường cha anh phải đốc-trách luôn thời họa may sau này mới có công-nghiệp gì được.

Than ôi! giàu sang chẳng khác gì mây nổi, danh-vọng sự-nghiệp ví tựa núi cao, mây chóng tan mà núi lâu lở; giàu sang có khi một phút hết sạch mà danh-vọng sự-nghiệp nghìn thu còn thọ với giời xanh. Người vĩ-nhân không ai ham giàu sang mà chỉ ưa sự-nghiệp, không ai ham tiền bạc mà chỉ thích danh-vọng. Danh-vọng! Sự-nghiệp! Đó là hai cái chất để gây nên người đại-vĩ-nhân.

Bạn thanh-niên ta nên biết rằng yêu vui lười biếng, đó là một sự dắt người vào chỗ linh-lạc; mà chịu khó chăm-chỉ, đó là một sự đưa người ta vào chốn cao-thượng.

5° Gian-nan là bạn tốt của người. — Ai không ưa buổi giời xuân đầm-ấm, mà không biết rằng chính là một mùa làm hại sức khỏe của người ta. Ai không ghét giời đông lạnh-lẽo, mà không biết rằng chính là một mùa làm ích cho tâm-thân của người ta. Hai cái cảnh-ngộ thuận và nghịch đối với người ta cũng như hai mùa ấy. Ai không yêu cảnh thuận mà ghét cảnh nghịch, ai không chán cảnh khổ mà ưa cảnh sướng. Song, cái cảnh thuận kia dễ khiến cho lòng người phóng-đãng, mở đường thất-bại cho người, mà cái cảnh nghịch kia dẫu nó ác-liệt đến thế nào, mà nó lại làm cho tâm-chí người ta được củng-cố, thân-thể người ta được mạnh-khỏe. Ôi! Cái khổ kia thực là một cái lò đúc ra thanh hiền hào-kiệt; việc đời như rứa, chẳng lạ lắm thay!

Thầy Mạnh-Tử nói rằng: « Giời mà sắp khiến cho người nào làm việc lớn thời trước hết bắt khổ tâm chí, nhọc gân xương, mình chịu thiếu thốn đủ đường, lại làm cho rối loạn những việc mình làm, là muốn cho lòng mình biết cảm-động, tính mình nên bền-vững, thêm ích cho những điều mình chưa đủ tài-lực » Xem câu ấy thời đủ biết ông xanh kia trao cho người ta một cái cảnh-ngộ nào tức là để gây cho người ta nên một bực người; vậy khi ta có gặp cảnh-ngộ khó-khăn, biết đâu rằng không phải là cái hay cho mình đó. Ta mở những sử sách ra mà xem, bao nhiêu những bực hùng-tài thao-lược, có phải đều là những người bị ở trong cảnh nghèo khổ gian-nan, trăm cay nghìn đắng mà ra đó không? Vậy ai chịu được nghèo túng, đói khát, đắng cay, sầu thảm mà cứ chăm-chỉ học-hành, ân-cần làm-lụng, không vì những sự đói khát khổ-não mà ngã lòng thời tất có ngày làm nên được sự-nghiệp to danh-vọng lớn, làm một người đại-vĩ-nhân. Ôi! Lời nói thầy Mạnh-Tử kia thực là một lời chân-lý để ma-lệ cho người ta nên người vĩ-nhân, nghìn thu không nhầm.

Trong một tờ báo Tây, có một đề-mục rằng: « Các người vĩ-nhân đời nay xuất-thân thế nào? » Xét trong bản kê-cứu ấy thời 12 người đến 10 người xuất-thân đê-tiện bần hàn, có kẻ thời trước đi gánh mướn mà nên nhà văn-hào, có kẻ trước đi bồi bàu mà nên nhà giáo-dục, có kẻ con nhà điền-giả

mà nên bực tướng-quân. Ôi ! Lấy đó mà xem thời những con nhà bần-tiện thực không đến mắt hi-vọng tương-lai. Những người trước bần-tiện sau nên hay kia thực không có gì là lạ, chẳng qua chỉ ở cái công chăm-chỉ học-hành, nhiệt-thành chức-nghiệp mà nên. Những con nhà phú-quý ở trong chỗ đô-hội thời sẵn tiền sẵn của hay bị những nỗi ngoại cảm-dỗ, nào trà-đình, tửu-điếm, ca-quán, hồng-lâu, rượu ngon, gái đẹp, hát ngọt, đàn hay, biết bao nhiêu cái thú giết người ! Nếu mà những bạn thanh niên không biết giữ-gìn tính-hạnh, tu sửa thân-tâm, thời chí-khí dễ mòn-mọi, tinh-tình dễ rối loạn, học-tập dễ sinh lười biếng, sự-nghiệp dễ hóa suy-vi ! Chắc có của ông cha để lại, ai ngờ một phen thất-bại, thân-danh từng-thử mất đi ngay.

Bạn thanh-niên ta xem đó thời người ta ở đời, gặp cảnh thuận chớ vội cho là đắc-ý, gặp cảnh nghịch chớ vội lấy làm ngã lòng. Phàm những người muốn thành được công to, nên được nghiệp lớn, nếu ở cảnh thuận mà đắc-ý mãn-chí, sao bằng ở cảnh nghịch mà thất-ý bất-ngộ. Nghĩa là đắc-ý mãn-chí mà sinh ra lười biếng không làm nên sự-nghiệp to danh-vọng lớn, thời thà rằng ở cảnh nghịch chịu thất ý bất-ngộ, nên cố gắng công-phu, học-hành làm-lụng, trăm phương nghìn kế cho được nên danh-vọng sự-nghiệp ở đời. Ôi ! cái cảnh nghịch kia tức là cái lò để hun-đúc tính-tình của người ta, mà bao những sự đói nghèo khốn khổ tức là cái than để đốt lò cho cháy ; cái cảnh nghịch kia tức là cái trường dạy dỗ cho ta nên hay nên khá, mà bao những sự đau-đớn bi-thương đều là quyển sách ông thầy chỉ dẫn cho ta lối làm người giỏi người tài. Ta chớ nên phụ cảnh-ngộ khốn-nghịch.

Vậy ta lấy cái đại-cục đời người ra mà nói, thời thật là phải nên chịu những sự đau-đớn nghèo-khổ mà luyện cho mình mới nên đại-thành được. Sao thế ? Nghĩa là cái cảnh-ngộ của ta thác thân vào đó, nó có thể giáo-dục cho ta, đoàn-luyện cho ta. Bao nhiêu những sự khốn khó nó có thể làm cho lòng ta nên kiên, chí ta nên vững được. Hỡi bạn thanh-niên ơi, nếu mà bọn ta chẳng may gặp cảnh nghèo-nàn khốn-nghịch, nên suy trước nghĩ sau ; đừng thấy người ở cảnh thuận đã vội ghen-tuông đố-kỵ ; vì cảnh thuận vị-tất đã là hay, cảnh nghịch chưa chắc đã là dở. Nếu ở cảnh nghịch thời dẫu gặp khốn-khổ thế nào ta cũng vượt qua, mà hết sức học-hành làm-lụng lấy một lòng nhiệt-thành, một dạ lương-thiện mà xử-thế, đừng nên trách đất oán giời mà thoái-chí tiến-tu, làm sằng làm bậy. Gắng lên thời làm được vĩ nhân.

6° Thất-bại là mẹ thành-công.

Người ta thường thường ở đời, gặp việc thời hăng-hái làm-lụng, nhỡ ra một khi thất-ý thời ủ-rũ bơ-thờ, đành chịu bỏ tay cho nó hỏng. Song nào có xét đâu rằng : Nếu việc đời làm cái gì cũng dễ thời ai còn quý chuộng kẻ anh-tài. Người ta không cứ đi học hay làm ruộng, không cứ đi buôn hay lập hội, hễ có trải qua những cảnh khó-khăn mà mình vượt được, dựng lên công-cán thời mới có danh-vọng lớn ở đời. Cho nên đại-trượng-phu làm việc gì cũng mong cho nó được xong, nếu bị hỏng cũng chớ nên sợ mà lùi, Nghĩa là bước hỏng ấy tức là ông thầy dẫn mình đến chỗ thành-công đó.

Ông Khắc-Chí nói rằng : « Thất-bại ấy là cơ-sở sự thành-công ». Sao vậy ? Nghĩa là trải một lần thất-bại mới lại nghiên-cứu làm sao đến thất-bại, biết những đường nhầm mà tránh để cho đến được thành-công. Ông Denis Papin chế ra máy hơi nước, ông Franklin tìm ra lẽ điện-khí, ông Pasteur tìm ra thuốc chữa bệnh chó dại, ông Edison chế ra máy lưu-thanh đều cũng phải qua nhiều phen thí-nghiệm, cách nọ hỏng lại tìm cách kia, nhẽ này hư lại xoay nhẽ khác, hì-hục làm mãi sau cũng đến thành. Một nhà danh-sĩ Tây có nói rằng : « Có sự thất-bại mà danh-dự được hơn sự thành-công đê-tiện muôn lần. » Nhời nói ấy có ý-vị lắm. Người ta ở đời nếu làm những việc lương-thiện, việc danh-nghĩa mà thất-bại, còn hơn là những kẻ làm càn làm bậy, xử-tâm hèn mạt mà thành-công. Vậy thời nếu ta có chí muốn làm anh-hùng, muốn làm hào-kiệt, muốn làm chí-sĩ, muốn làm văn-nhân, có sự-nghiệp to, danh-vọng lớn, nhỡ ra không gặp thời gặp vận hay làm chưa đến nơi đến chốn mà hỏng mất, thời xin đừng vội ngã lòng. Hãy cố chăm-chỉ học hành, chau dồi tính-hạnh, đoàn-luyện tâm-thân không quản khó-nhọc, một bụng sốt-sắng, thời dù ngẫu-nhiên có sa cơ nhỡ bước cũng không sỉ-nhục mà rồi có ngày thành-công. Nếu làm những điều đê-tiện, những sự sỏ-siên, dẫu thành-công cũng không vinh-hiển, vậy làm việc đời hễ cố công là được hết.

Kìa ta không xem những người chở thuyền đánh cá bể, người ta thường bị gió to sóng cả nguy-ngập hiểm-nghèo biết bao nhiêu ; thế mà càng ngày càng kinh-nghiệm mãi thời càng quen sóng dạn gió mà coi bể cả làm thường, nghĩa là đảm-lực đã được bồi-bổ bằng những sự nguy-hiểm ấy cho nên lâu ngày đã dạn mãi lên.

Người ta sinh ra đời là ở trong một cái bể giông tố phũ-phàng ; những nỗi sóng gió bất-bình thực là những đồ đào-luyện cho tâm-thân, mà không phải là những cái làm hại người ta. Bao nhiêu những sự nghèo, khổ, túng, đói, gian-nan, nguy-hiểm, đều là những chất gây cho tri-thức người ta được mở-mang, tâm-thân người ta được bền vững. Vậy làm việc gì thất-bại thời chớ ngã lòng, hễ cố công cùng sức gây lại cho thành thời lại thành không ngại.

Nay dám khuyên những bạn đầu xanh tuổi trẻ, học hành làm-lụng phải nên chăm-chỉ chớ lười. Hỏng thi khóa này ta thi khóa khác ; hỏng mất việc nọ ta tìm việc kia. Cốt lập-chí cho cao, làm những sự-nghiệp lớn thời thật-bại cũng không chắc đã không phải là cái cơ-sở thành-công có ngày...

(Còn nữa)

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG

LƯỢC-KHẢO VỀ CHẾ-ĐỘ GIA-TỘC

Cứ theo lịch-sử chung cả nhân-loại, thì loài người một ngày một biến-cải, càng ngày càng tiến-hóa, vì thế nên nếu đem một người về thời cổ mà so sánh với một người về thế-kỷ thứ hai thứ ba, hoặc đem một người về thế-kỷ thứ hai mươi ba mà so sánh với một người về thế-kỷ thứ hai-mươi này, thì thấy có lắm điều khác biệt. Điều đó thực đã cố-nhiên, không cần chi phải bàn giải nữa.

Nếu loài người đã càng ngày càng biến đổi, thì tất các công-cuộc mà loài người chủ-trương cũng theo sự biến-

đổi ấy mà một ngày một hoài-cải khác đi, hoặc tùy theo các thời-đại, hoặc tùy theo các nơi các xứ khác nhau. Vì thế mà phong-tục mỗi nơi một khác, mỗi thời một khác ; vì thế mà tôn-giáo mỗi xứ một khác, mỗi thời một khác ; vì thế mà chế-độ quốc-gia và chế-độ gia-tộc cũng mỗi thời một khác, chớ không bao giờ cũng giống bao giờ.

Trong bài này, xin lược khảo về chế-độ gia-tộc, xem từ xưa đến nay cái chế-độ đó đã qua những thời-kỳ nào, đã trải qua những cuộc biến-hóa làm sao, mới thành ra cái chế-độ ngày nay, tưởng cũng giúp một phần cỏn con cho các ngài có tính thích về đường khảo-cứu.

* * *

Vậy thì chế-độ gia-tộc từ đời xưa, từ khi mới tạo-sinh nhân-loại, đã biến-hóa ra làm sao, đã trải qua mấy thời-kỳ khác nhau? Cứ theo các sách tây bàn-giải, và cứ theo các nhà học-giả kê-cứu hoặc lượng-đoán, thì từ khi loài người mới có ở trên mặt địa-cầu cho tới ngày nay, đã trải qua ba thời-kỳ mới lập thành cái chế-độ gia-tộc hiện-thời. Ba thời-kỳ ấy là :

1° Thời-kỳ thứ-nhất là thời-kỳ lang-chạ *(la promiscuité)*

2° Thời-kỳ thứ hai là thời-kỳ gia-tộc thuộc về mẫu-quyền *(le matriarchat)*

3° Thời-kỳ thứ ba là thời-kỳ gia-tộc thuộc về phụ-quyền *(le patriarchat)*

Nay ta thử xét từng thời-kỳ xem thế nào.

* * *

1° Thời-kỳ lang chạ
(La promiscuité)

Về thời-kỳ lang-chạ này, cái chế-độ gia-tộc chưa rõ-rệt hẳn, mà có thể bảo là không có cũng được. Cứ theo như ở bàn của mấy nhà sử-học và mấy nhà xã-hội-học (sociologue) thì hình như loài người từ khi mới có cho đến mấy nghìn năm về sau, đàn ông đàn bà cứ ăn chung ở lộn với nhau cũng như các loài muông-thú ngày nay, chớ chưa hiểu nghĩa phu-thê và chưa lập thành gia-tộc như về sau này.

Song đó mới là một điều lượng-đoán đó thôi, chớ cũng không lấy gì làm chắc lắm. Vì thế nên có người không tin cái lý-thuyết lang-chạ ấy mà nói rằng trong các loài muông-thú cũng còn có loài biết nghĩa vợ chồng, hiểu tình gia-tộc (như loài chim), huống chi là loài người, có lẽ đâu lại ăn chung ở lộn một cách thô-bỉ như các loài vật được. Gia-dĩ ngày nay, cứ xem những các dân rất giã-man mọi-rợ ở châu Phi châu Úc cũng không thấy giống nào theo cái thói lang-chạ như thế.

Tuy vậy mặc dầu, dù ta không dám quyết chắc rằng loài người dã có qua một thời-kỳ lang-chạ, lấy lẫn lấy lộn nhau, song ta có thể tin rằng về thời tối-cổ, loài người còn tinh dã-man, tất chưa hiểu nghĩa vợ chồng, chưa biết dựng gia-tộc, mà sự đi lại giao-cấu cùng nhau có điều hỗn-tạp, không theo lẽ-nghĩa gì, cũng tựa-tựa như nhiều loài muông-thú vậy. Về thời-đại ấy, người đàn-ông và người đàn-bà giao-hợp cùng nhau quyết không phải là vì ái-tình, mà chỉ là theo luật tự-nhiên tạo-hóa bó buộc mà thôi. Mãi lâu về sau mới hiểu cái thói tang-gian bộc-thượng là một thói thô-bỉ dã-man mà định rằng trong một phường chia làm hai phe, đàn-ông phe bên nọ có quyền lấy những đàn-bà phe bên kia làm vợ. Khi ấy đã hơi hiểu nghĩa vợ chồng rồi, song còn là trong một phường lấy lẫn lộn nhau, thói ấy tiếng pháp gọi là *endogamie*. Thói này nhiều nay bên Ấn-độ và bên Úc-châu (Australie) vẫn có một vài dân mọi-rợ còn theo.

2° Thời-kỳ mẫu-quyền
(Le matriarchat)

Nhân-loại bắt đầu qua thời-kỳ lang-chạ ít lâu, dần dần phong-tục ngày một thuần-phác, ái-tình ngày một phát-triển, mà sinh ra cái tư-tưởng lập thành gia-tộc.

Cái nguyên-nhân tư-tưởng gây dựng gia-tộc ấy từ đâu? Ấy chính là vì cái kết-quả của sự giao-hợp của hai người đàn ông và đàn bà đó, chính lá vì đứa tiểu-nhi đã sinh ra đó. Vì có con mà hai người đàn ông đàn bà trước kia phối-hợp cùng nhau theo một cách tạm-thời, nay sinh lòng quyến-luyến nhau, âu-yếm gìn-giữ nhau, chớ không chịu theo cách hỗn-tạp lang-chạ như trước nữa. Ấy cái tục lang-chạ dần dần mất đi từ đấy, mà loài người thoát khỏi cái thời-kỳ thứ nhất là thời-kỳ ăn ở hỗn-độn chẳng khác chi loài cầm-thú vậy.

Nhưng về thời bấy giờ, người ta thường hay lập thành phường thành đảng, mà nay đây mai đó, tìm cách sinh-nhai, chớ không có một chỗ ở nhất-định như sau này. Khi ấy đàn ông thường phải ra ngoài săn bắn kiếm ăn, tìm lương-thực để nuôi đàn bà con trẻ trong một phường, thành thử lũ trẻ-thơ kia không mấy khi được rõ mặt cha mà chỉ quẩn-quít theo bên người mẹ. Vì thế hóa nên tuy rằng người đàn ông vẫn có cường-lực, có chủ-quyền sai khiến trong phường, mà trong gia-tộc thì người đàn-bà chủ-trương cả, và đàn con trẻ kia chỉ theo quyền người mẹ thôi. Chế-độ gia-tộc thuộc về mẫu-quyền nguyên-nhân là vì thế.

Cái chế-độ ấy đã trải qua một thời-kỳ khá dài, khiến nên có một vài nhà trước-thuật đã nói rằng : Toàn cả nhân-loại, khi mới bắt đầu tiến-hóa, đã qua cái thời-kỳ mẫu-quyền ấy. Nói vậy không lấy gì làm đích-xác lắm, song có thể nói chắc rằng có lắm dân-tộc trước kia đã chịu quy-phục nữ-quyền, và có lắm dân-tộc khác, tuy đàn ông giữ quyền cai-quản, mà vẫn theo về họ mẹ.

Ngày nay cái chế-độ mẫu-quyền ấy hãy còn thấy ở một vài nơi. Như ở xứ Assam (thuộc Ấn-độ), về phía nam sông Brahmapoutre, những sơn-nhân ở đấy chia ra nhiều bậc và đều theo họ mẹ cả. Họ vẫn coi người mẹ là chủ-nhân trong gia-đình. Theo tục ở đấy thì người con gái đi hỏi chồng, và đến lúc cưới thì đi đón chồng về nhà mình, chớ không có lệ rước dâu (rước dề !) Quyền li-dị cũng ở người vợ ; hễ muốn thì chỉ tung năm cái vỏ chai lên trời, thế là vợ chồng li-dị ; chồng về nhà chồng, còn con cái phải ở lại với mẹ, chớ không được theo cha.

Theo cái chế-độ mẫu-quyền này, thì người đàn-bà rất có thế-lực ở trong gia-đình, con cái đều phải tùy phục mình, mà người đàn ông cũng hóa phải theo cái quyền kén-chọn của người vợ. Thành-thử vì cái chế-độ mẫu-quyền ấy mà sinh ra cái tục người đàn-bà có quyền lấy được nhiều chồng. Cái tục ấy tiếng Pháp gọi là *polyandrie*. Tuy rằng lấy nhiều chồng, song sinh con ra đều theo mẹ cả, chớ không có phân-biệt cùng mẹ khác cha gì.

Cái tục lấy nhiều chồng này ban đầu cũng có điều hỗn-tạp, nhưng sau dần dần lại xoay ra một cách khác, là người đàn-bà vì muốn giữ cho trong gia-tộc có liên-lạc mật-thiết hơn, muốn cho con cái sau này tuy khác cha mà vẫn còn tình máu mủ, nên thường lấy cả mấy anh em trong một nhà làm chồng. Cái tục mấy anh

em ruột cùng chung một vợ này ngày xưa dân Tây-Tàng (Tibet) vẫn theo. Hiện thời, về miền duyên-hải Malabar ở phía tây Ấn-độ, đàn bà con gái vẫn còn có quyền kén chọn thay đổi chồng, nhưng chỉ được kén chọn trong hạng người thu c phái bà-la-môn (brahmanes) mà thôi.

Ngày nay ở nhiều miền bên Ấn-độ lại còn cái tục khi chồng chết thì người vợ hóa phải lấy một người anh em bên nhà chồng để gia-tộc không vì thế mà suy-chuyển sa-sút đi. Cái tục đó gọi là *lévirat*, cũng vì tục lấy nhiều chồng mà sinh ra.

Nhưng dù lấy chồng khác họ, dù lấy anh em nhà chồng, bao giờ con cái sinh ra cũng theo về bên mẹ, cái chế-đ mẫu-quyền xưa kia là thế.

3° Thời-kỳ phụ-quyền
(Le patriarcat)

Sau cái thời-kỳ gia-tộc thuộc chế-độ mẫu-quyền, thì tới cái thời-kỳ gia-tộc thuộc chế-độ phụ-quyền, nghĩa là trong gia-đình chủ-quyền ở tay người cha, chớ không ở người mẹ, con cái sinh ra phải thuộc về họ cha, chớ không theo về với mẹ như trước nữa. Chế-độ gia-tộc ngày nay tức là thuộc về phụ-quyền.

Chế-độ phụ-quyền này dựng nên cũng giống như việc lập-quốc vậy. Khi có một người anh-hùng dấy binh lên đánh chiếm được một xứ nào, thì tức là xứ ấy và người xứ ấy phải chịu quyền sai khiến chỉ-huy, mà người anh-hùng đã thắng trận kia nghiễm-nhiên thành một ông khai-quốc hoàng-đế làm chúa-tể cả một phương đó. Ngày xưa các phường, các đảng thường hay giao-chiến cùng nhau, phường nào thắng thì cướp những lương-thực, khí-giới cùng đàn bà con gái của phường bị thua, rồi đem chia nhau, mỗi người một phần. Nếu một người đàn bà thuộc phường bại-trận mà vào tay một người đàn ông phường thắng trận, tất bị coi như là một người nô-lệ phải hầu-hạ phục-dịch một người gia-chủ vậy. Từ đó, trong cái gia-đình kia, người đàn bà không có quyền hành gì mà bao nhiêu quyền đều thuộc về người đàn ông, tức là một người bảo-hộ cho cái nước con con ấy, là chủ-nhân-ông của cái gia-tộc ấy.

Chế-độ phụ-quyền nguyên-nhân là thế, song kể từ thời-kỳ người đàn ông dùng cường-lực áp-chế người đàn bà, cho tới ngày nay thì cái chế-độ gia-tộc ấy tiến-hóa biến-cải đã nhiều. Tuy rằng vẫn là chủ-quyền ở đàn ông, song trước kia thì người chồng dùng sức mạnh, dùng cách bạo-tàn, dùng một cái quyền vô-giới-hạn để áp-chế người vợ; mà ngày nay thì vợ chồng dãi nhau một cách ngang hàng, một cách dìu-dắng êm-ái, một cách tỏ ra rằng hai người đồng-tâm hiệp-lực để duy-trì lấy gia-tộc, lấy nòi-giống để lưu-truyền lại muôn đời về sau. Sự tiến-hóa ấy là một cái giai-quả của văn-minh rực-rỡ ngày nay đó.

Cái chế-độ phụ-quyền đã sinh xuất ra hai cái tục về việc giá-thú. Một là tục lấy nhiều vợ *(la polygamie)*, hai là tục lấy một vợ một chồng *(la monogamie)*.

Tục lấy nhiều vợ ngày nay hãy còn nhiều dân-tộc theo lắm, và chia ra làm hai thứ. Hoặc lấy nhiều vợ mà coi ngang nhau không chia thứ bực cả lẽ, như người theo đạo Hồi (*Mahométans*) người hắc-chủng, người châu Úc (*Australiens*) vân vân . . . Hoặc lấy nhiều vợ, nhưng chia ra vợ cả, vợ lẽ (concubinage) như người Tàu, người Nam-Việt ta, cùng mấy dân-tộc khác ở Viễn-đông này.

Còn tục một vợ một chồng thì ngày nay hầu khắp các nước văn-minh bên Âu bên Mỹ đều theo cả. Cái tục này rồi ra có lẽ lan khắp hoàn-cầu, vì là một tục hợp trình-độ những dân-tộc đã văn-minh hoặc sắp đến cõi văn-minh.

Kết-luận

Xem như ở trên này thì gia-tộc loài người thực đã trải lắm điều biến cải, đã qua mấy thời-kỳ khác hẳn nhau, mới thành cái chế-độ ngày nay.

Sự biến-cải ấy là theo tự-nhiên, vì ở trong vũ-trụ này không có vật chi là ra ngòa luật tiến-hóa (évolutionnisme) được.

Gia-tộc chế-độ từ xưa đến nay tiến-hóa là thế, không biết rằng từ đây về sau sẽ tiến-hóa ra sao? Điều ấy không ai có thể đoán trước rõ-ràng được, song ta mong rằng cái gia-tộc của Việt-Nam ta, tuy có lắm sự khuyết-điểm cần phải bổ-cứu, nhưng sẽ không bị cái sóng đổi-phong nó làm cho rung-động, không bị cái ma-lực kim-tiền nó lay chuyển, mà sẽ cùng với giang-sơn vững trải nghìn thu.

NGUYỄN-VĂN-HIẾU
Giáo-học Nam-định

NỮ'-GIỚI VỚI THƯ'-XÃ

Nữ-giới nước ta gần mấy năm nay thật là tiến-bộ lạ nhường. Cái phạm-vi quanh quẩn trong gia-đình không biết việc quốc-gia xã-hội là gì của những người dàn-bà ngày xưa đến nay không sao mà lung-lạc được mãi người. Nhờ có sự giáo-dục của quốc-gia, làn phong-khí của xã-hội, mà đường trí-thức của nữ-giới ngày nay mở-mang rất chóng. Các bực nữ-nhi ngày nay ra giao-tế với đời cũng có vẻ trượng-phu, không thể nào lấy càn-quắc làm chê được nữa. Ôi! nữ-lưu là những bực mẹ hiền, dâu thảo, vợ đảm, con tài của gia-đình xã-hội, mà ngày nay đã dần dần có năng-lực gánh vác được việc công-ích, đảm-đang được việc công-lợi, thời há-ta chẳng vì tiền-đồ nước ta ta mừng lắm ư? Thực mừng là phải lắm.

Sự mừng ấy ta hãy xin lấy chứng ở việc « Ích-Hữu Thư-Xã » này vậy. Các ngài đã xem những bài nói về việc Hội «Ích-Hữu Thư-Xã» đăng trong mấy kỳ « Hữu-Thanh » tiếp luôn đây thời dủ biết cho rằng cái mục-đích của thư-xã là để chấn-hưng văn-học, xuất-bản thư-tịch, giúp đường trí-thức cho tổ-quốc, đó là việc nghĩa quốc-dân ai ai cũng phải nghĩ đến vậy. Song, phàm làm việc nghĩa, mà không có lợi chắc bằng cho người hiếu-nghĩa thời phổ-thông xã-hội không được hoan-nghinh lắm; cho nên thư-xã lập nên phải dựng theo Thương-luật làm một hội buôn để tập-cổ những nhà có tiền-tài muốn làm việc nghĩa được vững lòng mà khuynh hướng vào. Thư-xã dựng nên xong, giấy chiêu-cổ mới phát đi, thời Bà Hường-Trang đã ký ngay một cổ-phần đứng tên cậu con là Lê-Văn-Long, bà lại nhiệt-thành đến cho cậu Lê-Văn-Long vào giúp việc sáng-lập cho thành được hội mà không lấy phí-tổn lương-soạn gì. Chỉ là cho con đi làm cho nên được việc nghĩa, thành

được thư-xã là xin nghỉ việc, mong cho thư-xã thành được để mai sau nên ảnh-hưởng với quốc-dân mà thôi. Một bà Hường-Trang như thế, trưởng cũng đã là hiếm có. Song đến khi giấy chiêu cổ-phần phát đi, thơ các nơi gửi về, không dè trong đống thơ ấy cũng lại thấy có những tấm lòng nhiệt-thành với việc văn-học của nữ-giới: tức là lại có các bà các cô xin vào cổ-phần lại đứng thật tên mình nữa.

Các ngài xem «Hữu-Thanh» trong mục sổ danh-sách các cổ-đông Hội « Ích-Hữu Thư-Xã » há không thấy tên cô Nguyễn-Thị-Vinh cô-đỡ (Sage femme) ở tỉnh Bắc-ninh, bà Phạm-Thị-Chinh ở làng Hòa-mạc, huyện Duy-Tiên Hà-nam; bà Nguyễn-Thị-Nghiêm số nhà 132 phố hàng Bông Hanoi, bà Phạm-Thị-Thịnh biệu Đồng-thuận số nhà 5 Phố Bờ Sông Hanoi, là những bực nữ-lưu xuất tiền vào cổ-phần với Hội « Ích-Hữu-Thư-Xã » đó ư? Thực các bà các cô đã có cái kiến-thức cao hơn chúng bạn, cái tâm-địa tốt hơn người thường, mới biết vào phần thư-xã vậy. Thế nào là kiến-thức cao? Nghĩa là các bà các cô trong nữ-giới ta đã mấy ai biết hợp-cổ vào hội buôn là vững-vàng mà có lợi: có tiền để ở nhà buôn bán lấy, hay cho vay cho dật, cùng làm phúc những việc đâu đâu, vừa không thành việc gì mà không bổ-ích đến dân đến nước. Nay các bà các cô hiểu trước rằng luật phép nhà nước đã có, hội buôn lập nên phải theo đúng thể-thức luật định, mỗi người góp vào đó một ít cổ-phần, nhiều người góp thành một món tiền to mới có thể làm được việc công-ích lớn. Các bà các cô góp vào như thế là biết rằng: Tiền của mình đưa vào cuối năm thời có lãi mà lại không phải tự xuất-lực ra làm, mình cũng dự được một phần nghĩa-vụ với việc dân việc nước. Vả lại góp tiền vào Hội thời dã có cái phiếu cổ-phần đó cũng như là bức văn-tự, khi nào cần-dùng tiền thời để lại cho người khác hay bán đi hoặc gửi cầm đâu cũng có tiền về dùng làm mọi việc riêng; vậy thời tiền đóng vào đó tức cũng như tiền bỏ ống vậy. Người Âu-châu những ai giầu có có tiền thường vào vốn với hội nọ hội kia cũng do cái ý ấy. Tiền vào hội, hội thành-lập thịnh-đạt thời sinh lời để lãi ra; để làm của cho con cái mãi mãi càng được vững-vàng nữa. Ôi! cái ý-kiến cao-xa ấy, đàn-bà con gái nước ta đã mấy người biết rõ, thế mà các bà các cô đã biết trước nên vào phần trong thư-xã này, há chẳng phải là xuất-nhân lắm ư? Thực là một điều đáng khen về đường kiến-thức.

Thế nào là tâm-địa tốt? Nghĩa là phần nhiều dân-bà nước ta chỉ biết ích-kỷ, bo riết ở chỗ tư-lợi mà không có cái tâm-địa về việc công-ích, nay có « Ích-Hữu-Thư-Xã » này lại là một cái cơ-quan mở nhà in, lập tòa dịch sách, mở cửa hàng sách, để làm bổ-trợ cho việc giáo dục. Tuy là hội buôn mà buôn nghĩa, buôn ích, thế mà các bà các cô hiểu được lẽ nên chăng, bỏ tiền ra vào cổ-phần không mong ở cái lợi trước mắt, mà mong ở cái lợi tương-lai, không nghĩ đến cái lợi riêng mình, mà nghĩ đến lợi chung cả, không tưởng sự ích-kỷ mà tưởng sự ích-công, thời đủ chứng rằng các bà các cô có cái tâm-địa tốt lắm. Ôi! cái gương quý báu của các bà các cô thực đáng để cho đoàn nữ-giới nước nhà cùng soi chung.

Song le, như cô Nguyễn-Thị-Vinh thời đã qua trong trường học-thức, hiểu biết việc công nghĩa công-lợi, có kiến-văn rộng-rãi, nhẽ ấy đã đành; đến bà Nguyễn-Thị-Nghiêm và bà Phạm-Thị-Thịnh thời là hai bà buôn bán giao-thiệp ở đất cố-đô này là một nơi rộng kiến-văn lắm người tài-trí, hằng ngày cổ-động khiến cho hai bà nhiệt-thành với việc văn-học mà vào cổ-phần trong « Ích-hữu-thư-xã » đã đành; chứ bà Phạm-Thị-Chinh ở làng Hòa-mạc huyện Duy-tiên thời mới đáng quí báu thay! Bà vốn là một bà làm ruộng ở chốn nhà quê, chất-phác trung-hậu, bồ nâu áo vải, sinh-nhai xa chốn tỉnh-thành, thế mà một khi tiếp giấy cổ-động việc « Ích-hữu-thư-xã » chẳng những phần riêng bà mà bà còn xướng xuất cho trong họ ngoài làng vào đến năm sáu mươi cổ-phần một lúc. Các ngài cứ đọc sổ cổ-đông « Ích-hữu-thư-xã » thấy những ngài ở huyện Duy-tiên cùng những nơi Hà-nam đó phần nhiều là người về vây cánh bà Phạm-Thị-Chinh cả. Ôi! Thực đáng kính trọng thay!

Đó là những bực nữ-lưu góp vốn vào hội, lại còn bà Henri Laumonier người làng Bạch-bạc bây giờ, khi Thư-xã thành-lập lại gửi tặng một trăm bạc làm tiền phí-tổn lập hội cũng như quan Tuần-phủ Nguyễn-Năng-Quốc trong quan-trường nhiệt-thành với việc văn-học trong nước lúc đầu gửi tặng ngay thư-xã năm chục bạc làm tiền phí-tổn lập hội. Bà Henri Laumonier không những gửi tặng hội trăm bạc mà lại còn biếu các ông em như ông Nguyễn-Mạnh-Quý, ông Nguyễn-Văn-Đinh, ông Nguyễn-Văn-Huệ và ông em rể là ông Khổng-Trọng-Điển, ông con là ông Nguyễn-văn-My cùng cổ-động cho người nhà người làng vào hội rất đông; khiến cho hội cũng vì đó mà thêm mạnh thế. Ôi! Tấm lòng nhiệt-thành với việc công ích của các bà An-nam ta thật là giầu thay! Xem như bà Trần-Thị-Thọ ở Nam-kỳ, bỏ ra một lúc hai nghìn đồng bạc, một nghìn cho làng Phương-trung làm nhà hộ-sinh, một nghìn cho hội Khai-trí-tiến-đức làm nhà hội-quán, tiền bỏ ra là cho hẳn không mong lợi-lộc gì cả, thực là hào-kiệt nữ-nhân. Ta xem như thế thời đàn-bà nước ta thực là có thể đảm đang được những công việc to lớn ngang vai với đàn-bà các nước văn minh được.

Ấy, xem cái cảm-tình của nữ-giới đối với Thư-xã như thế thời biết cái thế-lực thư-xã ngày nay vững-vàng phát-đạt đến thế nào! Không những nữ-lưu với thư-xã nhiệt-thành như thế, mà nữ-lưu đối với tạp-chí « *Hữu-Thanh* » là một tập tùng-thư của thư-xã lại càng nhiệt-thành hơn nữa. « Hữu-Thanh » lấy hữu-ái làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tình thân-ái của người trong ba xứ, cho đồng bào yêu mến lẫn nhau; biên-tập chú-trọng về phương-diện phổ-thông, trí-thức vụ thông-thường cho nhất-ban quốc-dân đều ích-lợi, về vấn-đề nữ-giới rất là chú-trọng, nhất là định gây nên một cái văn-đàn nữ-giới thuần-nhiên các bực nữ-sĩ biên-tập không đám bắt chước như thói thường các báo cứ đặt ra làm đàn-bà mà không phải đàn-bà viết văn, thực là vô-vị. Vậy ngay khi « Hữu-Thanh » sắp ra đời thời đã được cô Đỗ-Thị-Đàm lệnh-ái cụ Đỗ-Duy-Phiên hiện có làm nữ-giáo-học ở Phủ-lạng-thương bây giờ tán-thành ngay, cô nhiệt-tâm với cái chủ-nghĩa hữu-ái đến cố định thôi việc mà về làm tạp-chí; tới nay tuy công-việc giáo-dục phân mang cô không thể viết bài luôn được, song cô vẫn là một người bạn tốt cổ-động cho cái chủ-nghĩa hữu-ái được lan rộng trong áng thoa-quần. Hiện nay văn-đàn nữ-giới của bản-chí lại có cô Phan-Thị-Lang nữ-giáo-học Thái-bình, bà Đạm-Phương nữ-sử ở Huế, và cụ Nhàn-Khanh thân-sinh ra ông Trịnh-Đình-

Rư cổ-đông của bản-xã cũng điều giúp sức cả. Vậy tạp-chí cùng thư-xã, chúng tôi thực có thể trông mong vào cái chủ-nghĩa hữu-ái của chúng tôi mà tiến lên được. Quốc-dân hoan-nghinh đến nữ-giới cũng nhiệt-thành, vậy há chẳng nên đem những cái gương tốt của các bà các cô đã vì việc công-ích mà vào phần mà viết bài giúp Hội giúp báo bày tỏ ra đây để cho trong nữ-giới ta cùng soi ư?

Chúng tôi chắc rằng từ nay mà đi các bà các cô trong nữ-giới Trung Nam Bắc mới lại vào phần « Ích-Hữu Thư-Xã » ngày càng nhiều. Vì rằng Điều-lệ của thư-xã ngày nay mới đương lục-tục dịch đăng dần vào trong « Hữu-Thanh » này, tên các cổ-đông ngày nay dần dần xuất-hiện, các bà các cô đã thấy Điều-lệ rõ-ràng, lại thấy trong nữ-giới đã có người cũng chen vào việc nghĩa thời mới gửi thư về vào Hội. Vậy xin các bà các cô trong Nam ngoài Bắc hễ các ngài muốn vào cổ-phần thời xin viết thư về cho Bản-xã Chủ-nhiệm là ông Nguyễn-Huy-Hợi. Các ngài cần hỏi thể-lệ cho tường-tất xin cứ biên-thơ lại cho Bản-xã, bản-xã sẽ xin gửi Điều-lệ và giả lời cẩn-thận.

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

BÀN CÁCH CẢI-LƯƠNG VIỆC KẾT-HÔN

Việc hôn-nhân là đầu mối các đạo của loài người, người đời chẳng có mấy ở ngoài cái vòng ấy, mà cái vòng ấy là vòng hạnh-phúc hay là vòng túc-trái, người đời thường cho là bà Nguyệt xe dây, ông Tơ chắp chỉ, dẫu tránh cũng chẳng khỏi mà gỡ cũng không ra, điều đó thật là huyền-vi, không có thể tin chắc được. Nay cứ theo lẽ hiển-nhiên mà xét, thì những sự đó phát-hiện, đều do ở người đời biết dùng cách kén chọn hay không biết dùng cách kén chọn đó thôi.

Việc kết-hôn ở nước ta, từ xưa đến nay, thực có nhiều điều khuyết-hám, bởi chẳng biết dùng cách kén chọn mà sinh ra. Than ôi! một ngày sầy chận, trăm năm lỡ bước, việc hôn-nhân há phải là việc nhỏ mọn mà khá coi làm thường rư? Việc hôn-nhân chẳng khá coi làm thường, ai nấy đều biết cả. Duy ngặt vì một nỗi cách dùng để kén chọn chửa có phát-minh, mà xưa nay chỉ chuyên theo về cái lối lầm lạc của người mình, là xem xét những sự bề ngoài, còn cái mục-đích ở trong sự đó thì không nhận biết đến. Thật có như thế. Nay thử xét đến những bậc người làm cha mẹ, đương khi sắp gả chồng, dựng vợ cho con mình, thì họ sẽ kén chọn thể nào. Có phải là chỉ mộ những tiếng hào-cường, nhà giầu có cùng là dòng-dõi sang-trọng, về người sinh-sắn, toàn những sự phụ thuộc ở bề ngoài không? Cách kén chọn như thế, thật đã trái hẳn cái mục-đích của sự kết-hôn rồi, mà nào có chỉ thế thôi đâu, lại còn điều lầm-lạc hơn nữa, là có khi đôi bên không bằng lòng lấy nhau, cha mẹ cứ ép bắt phải lấy; ôi! việc trăm năm của đời người mà đã phải miễn-cưỡng đến như thế, còn mong cho loan-phụng dẹp đôi, trúc-mai xum họp, để gây nên cuộc hạnh-phúc, chẳng cũng là điều khó lắm thay! Ấy là cái lý-tưởng sai lầm của những người làm cha mẹ thì thường sầy ra như vậy. Còn chính những người con giai kén vợ, con gái kén chồng, cũng chẳng mấy người bỏ thoát cái lậu-tập đó. Họa mới được người có lý-tưởng cao hơn một chút, biết những lậu-tập đó không phải là mục-đích của sự kết-hôn mà chẳng quản chi đến, thì lại thường hay thiên về sự khác là điều tình-dục, họ chỉ ròm nom những chỗ nào có thể đưa tin ong, bướm, dở giọng nguyệt-hoa, mà cho là thật kẻ tình-chung khả-dĩ chỉ non thề bể. Ôi! đương khi chắp cánh, liền cành, mà lòng rẻ rúng đã dành một bên, như thế cái duyên đắm-thắm, mỗi ngày phai nhạt dần dần thành ra trước càng âu-yếm nhau bao nhiêu, sau càng ghẻ-lạnh nhau bấy nhiêu, yêu hoa yêu được một mầu điểm-trang, sự ấy ở đời, từng trông thấy cả. Nghĩ đến đấy mà luống ghê cho sự kết-hôn của người mình, lại thêm ngán cho sự kết-hôn của người mình, mong rằng sau này cái ngộ-điểm ấy sẽ trừ bỏ hết đi, mà tìm cái mục-đích về sự kết-hôn. Sự kết-hôn của người mình mà quả cớ cải-lương được, thì còn cái hạnh-phúc nào to hơn nữa. Tôi nay khảo-cứu sinh-lý-học nhân thấy loài người có bốn chất kết-hợp khác nhau, mà người các nước văn-minh đã bàn rõ cái nguyên-lý ấy giải nên một cái vấn-đề tuyệt-thú, để tham-khảo về việc kết-hôn. Vậy xin lược thuật ra đây, để các ngài nhàn-lãm, mà liệu kế cải-lương cho việc kết-hôn của người mình, tưởng cũng là điều có ích lắm.

Bốn chất người khác nhau

Người ta ở đời, nguyên chịu được những anh-khí chung-đúc lại, mà kết nên một mảnh hình-hài, dù ai ai mặc lòng, cũng tứ-thể cũng ngũ-quan như nhau hết thảy. Nhưng nếu xét cho kỹ thì mới biết cái chất cấu-tạo của mỗi người đều khác, mà vì chất cấu tạo có khác, nên tính-tình cũng khác nữa. Nói tóm lại thì chất cấu-tạo của loài người có bốn thứ khác nhau: là *đảm-dịch-chất*, *thần-kinh-chất*, *đa-huyết-chất*, và *niêm-dịch-chất*, trong bốn chất đó, tuy không phải là khác nhau hết cả mà chẳng có hỗn-hợp với nhau, nhưng xét ra thì ở trong đó có một điểm phản-đối không bao giờ dung-hóa lại được. Bởi vậy những người kết-hôn, nên dùng một thứ mắt bác-vật để xét nghiệm những chất cấu-tạo của loài người, mà phối-hợp cho đắc-nghi thì về sau sẽ được hòa-thuận cùng nhau, có thể giúp-đỡ lẫn nhau, để gây nên hạnh-phúc ở trong gia-đình được.

Nay xin giải bốn chất cấu-tạo của loài người khác nhau thế nào?

1. Đảm-dịch-chất. — Phàm người thuộc về chất này thì lông, tóc, và mắt đều đen, da hanh hanh vàng, thịt rắn, gân to, người tầm-thước vừa phải và ngũ-quan đều nhanh-nhẹn cả. Tính-chất những người này thường hay phóng-đãng quá, coi hình như ở trong khoảng giời đất, chỉ có một mình là trí-tuệ hơn cả và giỏi-giang hơn cả. Bởi tính-chất như thế, nên có nhiều người làm nổi công-nghiệp to lớn, lại có nhiều người chỉ nghề cuồng-phóng, cậy mình. Đối với những người ba chất kia, thì sự nhẫn-nại, cần-lao hơn người niêm-dịch-chất, cảm-súc mau chóng hơn người thần-kinh-chất, mà chỉ kém người đa-huyết-chất có một sự phấn-hưng trong bộ thần-kinh-hệ mà thôi.

2 Thần-kinh-chất. — Phàm người thuộc về chất này, thì lông, tóc nhẫy sáng, thưa mà lại quăn, người gầy, sức không được khỏe. Sự cảm-giác

có hơi chậm, nhưng việc gì đã cảm-súc rồi, thì không bao giờ quên đi nữa, tính-cách thì thâm-trầm, thường hay tập-quán về sự ưu-uất, cho nên đối với các việc ở ngoài, không lấy sự gì làm vui thú, mà đến sự giao-tế với xã-hội lại càng ghẻ lạnh hơn nữa. Duy có bộ thần kinh-hệ rất tốt, nên học-thuật tiến-bộ cũng mau.

3. Đa-huyết-chất. — Phàm người thuộc về chất này, thì lông, tóc mượt nhẫy, xương nhỏ, người nhẹ, mặt đỏ, mắt lanh, tinh-thần thì hoạt bát, làm việc rất nhanh trai ; lại thích sự giao-tế với người ngoài và có tính hiếu-kỳ : hễ thấy có sự gì mới lạ, đều muốn được nhận biết cả, nhưng phải có sự khinh-xuất, nóng nẩy, thường khi làm việc, nay thế này mai thế khác, đổi thay luôn mãi, mà không chăm chỉ, và kiên-nhẫn được. Đối với những người ba chất kia thì mạnh khỏe hơn người niêm-dịch-chất, sự tác-dụng của động-mạch-hệ dễ phấn-hưng hơn đảm-dịch-chất, nhưng ngoài ra không được bóng bẩy như người thần-kinh-chất. Người này tính thích chịu rét lắm. Đó là một tính đặc-biệt hẳn với ba người kia.

4. Niêm-dịch-chất. — Phàm người thuộc về chất này thì da mềm, sắc trắng mà xanh mướt, tóc như sợi gai, chân tay không có lông con, thể-cách thì đầy đặn, sức không được khỏe, sự cảm-động của các cơ-quan đều chậm kém cả. Còn tính-cách thì hòa-bình mà ít cảm-tình, trong bụng cũng không không có kế-hoạch gì, phàm sự chỉ phụ theo với người khác. Những người này lại có tính rát, chẳng có can-đảm chi hết.

Bốn chất người nên phân-phối thế nào?

Bốn chất người ấy, trong khi kết-hôn, phải biết cách phân-phối mới được thích-hợp về sau. Vậy cứ theo bề ngoài bốn chất đó mà phân ra người con giai chất gì, người con gái chất gì, rồi đối-cứu với cái nguyên-lý của học-thuật, thì nên-chăng thế nào, tự khá biết được. Như người con giai và người con gái có chất khác nhau mà cùng nhau kết-hôn, thì chắc sẽ được hòa thuận và sự sinh-sản cũng thịnh-vượng hơn. Còn như hai người cùng một chất như nhau mà cùng nhau kết-hôn, thì cái kết-quả cũng chẳng được hay, đó là một lẽ tất-nhiên, có kinh-nghiệm thì tự thấy được.

Người thần-kinh-chất cùng người đa-huyết-chất có thể kết-hôn với nhau được. Vì những người thần-kinh-chất thì tính-cách thâm-trầm, khá giúp cho người thần-kinh-chất đỡ được điều uất-ức, trầm-trệ. Hai chất đó nếu ở với nhau lâu, thì có thể hóa lẫn được cái tệ-tập của nhau mà cùng gánh vác được cả các công nọ việc kia ; còn về phần sinh-sản, thì thân thể, quan-năng và tài-thức của trẻ, cũng thuộc về khoảng hai chất đó mà được nhanh-nhẹn, mạnh-giỏi hơn người. Trong các chất thì có hai chất này kết-hôn với nhau, cái kết-quả được hoàn-toàn hơn cả.

Người đảm-dịch-chất cùng người thần-kinh-chất, cũng kết-hôn với nhau được. Vì những người đảm-dịch-chất thường hay khinh-táo, khá dùng sức trầm-nghị để giúp cho, mà người thần-kinh-chất thường hay có cố-chấp, khá dùng điều phóng-đãng mà hòa lại. Hai chất ấy nếu ở với nhau lâu, thì tự điều-hòa cùng nhau được, còn về phần sinh-sản, cũng được kết-quả hoàn-toàn. Như thế thì người hai chất này kết-hôn cùng nhau, cũng có thể gây nên hạnh-phúc được.

Người đa-huyết-chất cùng người đảm-dịch-chất, cũng có thể kết-hôn với nhau được, nhưng đến sự sinh-sản, thì trí-tuệ và thể-cách của con trẻ thường thường chẳng được bằng người.

Còn đến những con giai và con gái thuộc về niêm-dịch-chất mà muốn kết-hôn cho được thích-hợp, thì thật là khó quá. Chỉ có người đảm-dịch-chất kiêm cả niêm-dịch-chất hay là đa-huyết-chất kiêm niêm dịch-chất, mới có thể tạm-kết được mà thôi. Nhưng các người này kết-hôn cùng nhau thì thường không sinh-sản, mà hoặc có sinh-sản chăng nữa cũng khó có nhẽ nuôi được. Phàm những con giai và con gái mà có những chất ấy, thì thật là di-hận một đời, không còn có thuật gì chữa được nữa.

Sau nữa, những con giai và con gái, có một phần đồng-chất với nhau, cách kết-hợp nên chăng thế nào, cũng nên phân-giải. Nay ví có một người là đảm-dịch, thần-kinh-chất, và một là đa-huyết, thần-kinh-chất, hai người đó nếu có kết-hôn với nhau, thì sinh con ra tất cũng nhiều bệnh khó nuôi, khôn bề trọn vẹn được. Nhưng nếu kết-hợp với người có chất khác hẳn, thì cái kết-quả lại ra hay lắm. Nay ví có người là đảm-dịch, thần-kinh chất, mà kết-hôn với người nguyên có một chất đa-huyết thôi, hay là người đa-huyết, thần-kinh-chất mà kết-hôn với người nguyên có một chất đảm-dịch thôi, thì sẽ chẳng có điều chi là khắc-phạt cả.

Cái điều sai về việc kén chọn từ đời xưa

Nước ta trong khoảng mấy nghìn năm nay, những con giai kén vợ, con gái kén chồng, đều không biết nghiên-cứu đến học-lý, lấy thể-chất người làm trọng, mà chỉ cần đến những vật phụ-thuộc ở bề ngoài, nào là mộ những hào-cường, danh-dự nào là chuộng những giầu-có, tôn-vinh, mà có khi đôi bên ở xa cách nhau, không tường biết nhau chỉ những đánh tiếng, nghe hơi, mà vội đã tìm phương kết-hợp, như thế thì nhớn hay nhỏ, nên hay không cũng chẳng biết, còn biết đâu đến bốn chất kia nữa. Hoặc có nhiều đám tuy cũng có biết nhau, nhưng không cùng nhau giáo-tế, vẫn nỗi sông Thương cách-trở, bên trông đầu nọ, bên chờ cuối kia. Như thế thì sự ăn ở đã chẳng được hay, tinh-tình cũng chẳng được hay, còn phân-biệt ra bốn chất làm sao được. Ấy cách kết-hôn của người mình, vì có những điều ngộ-điểm như thế, nên nhiều khi có sầy ra những sự rắc-rối, làm cho giảm mất cái hạnh-phúc ở chốn gia-đình. Nay muốn cho việc kết-hôn được trọn đạo cải-lương, khá chẳng tham xét về sinh-lý-học mà biện-bạch thể-chất loài người cho tinh-sác, để làm cái mục-đích về sự đó sao!

Tướng-thuật cũng là một phép của người mình có lòng mê-tín, thường khi những con giai con gái kết-hôn với nhau, có xem tướng cả. Vậy nay cũng nhân cách đó mà tham-hợp với thiên sinh-lý-học, để giúp cho việc kết-hôn của người mình có lẽ rằng người mình cũng dễ hiểu hơn, và lại theo cách đã tập-quán từ xưa, thì chiêm-nghiệm sẽ cũng được tinh-sác hơn nữa.

Sinh-lý-học bảo là người đảm-dịch-chất, tức là người hình *kim* ở trong sách tướng của ta, mà thần-kinh-chất tức là người hình *mộc*, đa-huyết-chất tức là người hình *hỏa*, niêm-dịch-chất tức là người hình *thủy*, Còn đến như người hình *thổ*, thì giống người da trắng ở châu Âu, châu Mỹ không có bao giờ, nên trong sinh-lý-học cũng không nói đến.

Vấn-đề về hạn tuổi kết-hôn

Việc kết-hôn, có quan-hệ đến thân thể và sự sinh-dục của loài người rất

là mật-thiết, nên cũng phải hạn có đúng tuổi mới được. Tục nước ta xưa thường hay kết-hôn sớm quá ; đại khái những người con gái lấy chồng từ khoảng 16 tuổi đến 20 tuổi thì nhiều, còn từ 20 tuổi đến 26 tuổi thì có ít lắm. Những con giai lấy vợ từ khoảng 17 tuổi đến 21 tuổi thì nhiều, còn từ 22 tuổi trở đi tới 30 tuổi thì không có mấy. Tự những người biết tỏ nhẽ giời và có thường-thức, bàn tới điều đó, ai cũng biết là điên-đảo cả, vì những con giai, con gái kết-hôn với nhau sớm quá, thì chẳng những chẳng có ích gì đến tâm-thần, mà lại có nhiều sự hại sẽ sẩy ra kể không xiết được.

Phàm con gái từ 12 tuổi đến 14 tuổi, sự phát-dục đương thịnh, nhưng đó chỉ là cái bước đầu lúc làm con trẻ mà tiến lên thành người đàn-bà đó thôi. Còn từ 14 tuổi trở đi tới 20 tuổi, thì trong mình lúc nào cũng nhớn lên, đến khi đã đúng 20 tuổi, thì thân-thể cùng các thứ cơ-quan mới phát-dục được hoàn-toàn. Nếu chưa qua tuổi ấy, sự phát-dục chửa được hoàn-toàn mà kết-hôn cùng người, thì những lúc mang thai, sức nhớn ở trong mình tất phải đình-trệ lại, đến lúc sinh-sản, con trẻ cũng yếu-ớt, mà vì những khí-lực tiên-thiên chửa đủ, thì tinh-thần trí-tuệ đều chẳng được lanh-lợi bằng người. Người con giai cũng phải lấy khí-lực sung-túc làm điều cần của đời người. Thường thấy có nhiều người coi trạng-thái ở bề ngoài, đã là thành-nhân rồi, mà xét đến trong mình, vẫn còn lớn dần cao thêm, đó tức là khí-lực chửa hoàn-toàn, khí-lực chửa hoàn-toàn, cũng chửa nên kết-hôn vội. Theo thói nước Mỹ phàm con giai 21 tuổi mà kết-hôn với con gái 18 tuổi, tất phải xin phép cha mẹ có thuận cho mới được. Hễ có qua hẳn vòng tuổi ấy, thì mới không phải thế nữa. Đó là một cách buộc chặt những bậc người làm cha mẹ phải lấy sự trí-dục và thể-dục mà dậy bảo con mình, đến khi nào đã được sự giáo-dục hoàn-toàn rồi, thì mới có thể để cho họ tự-chủ được.

Khi người con gái chửa đến 20 tuổi đương là một thời-kỳ chỉ biết tự-tư, tự-lợi của một mình thôi, không còn kể đến sự gì khác mà cũng không nghĩ đến nỗi mình còn phải thờ chồng, nuôi con nữa. Bởi thế nên cái sức quả đoán và sức nhẫn-nại đều là chưa có cả, phải đợi cho độ-lượng của họ mỗi ngày thêm rộng, có lịch-duyệt thế-cố cho biết đạo tự-xử, thì mới rõ được những trách-nhiệm đối với mình, đối với người mà bỏ hết những thói quen trong lúc thơ trẻ đi. Có như thế mới là đủ các điều để trù-bị về sự kết-hôn thì đến lúc kết-hôn mới mong giúp chồng mà làm nên người vợ-hiền được.

Còn đến như thể-dục của người con giai, tuy có phát-đạt hơn người con gái, nhưng cái trí nếu còn chửa tới đến cõi hoàn-toàn, thì những bậc người làm cha mẹ phải thời thường dậy bảo, khiến cho có cái quan-niệm đề đối với gia-đình, cho biết được vợ tức là người bạn tốt một đời mình, chớ không phải là một bậc thấp kém, nên cần phải giữ lòng hòa-thuận mà đừng có coi rẻ coi thường. Vả còn một điều này, cũng cần phải biết là những vợ chồng trẻ tuy có được lòng hòa-thuận cùng nhau, nhưng thường không đủ cái năng-lực để làm nên công nọ, việc kia, đến nỗi sinh-kế phải quẫn-cùng, mà khiến cho người đời vì cảnh-ngộ kém vui nên nỗi tình-duyên trắc-trở, xét như thế thì trong sự kết-hôn mà có cái vấn-đề hạn tuổi này chẳng những là nhắc lại người đời phải giữ-gìn khí-lực cho được hoàn-toàn, lại cần để luyện-tập cho được đủ năng-lực để mưu-cầu những sinh-kế nữa. Nay theo khoa y-học bao-hàm cả tinh-thần và nhục-thể mà đoán ra, thì phàm con giai đến năm 25 tuổi, con gái đến năm 23 tuổi, tinh-thần mới phát-đạt, thể-cách mới hoàn-toàn, kết-hôn về lúc bấy giờ, thật là thích-hợp.

Nói tóm lại, trong sự kết-hôn, có hai điều trọng-yếu hơn cả, là chất người và tuổi người, mà việc kết-hôn của ta từ xưa đến giờ, chẳng xét đến hai điều ấy. Bởi thế cho nên cái hạnh-phúc ở trong gia-đình chẳng phát-đạt được lắm, mà trẻ nước mình không được tinh-khôn, cũng là vì cớ ấy cả. Mong rằng sự kết-hôn của người mình, từ nay cải-lương được, thì thật là cái hạnh-phúc của vận nước nhà.

NGUYỄN-MẠNH-BỔNG

LƯỢC-KHẢO VỀ CÁC HỌC-GIẢ THÁI-TÂY Ở CỔ-ĐẠI VÀ CẬN-KIM

(Tiếp theo)

Điện-khí và hơi nước.

Trước khi lai-lịch về chuyện hơi nước tưởng cũng nên nói qua mấy điều về điện-khí, vì điện với hơi nước là hai thứ tìm ra thiết-dụng nhất ở đời ta bây giờ mà có lẽ về sau lại mỗi ngày một cần dùng hơn. Ai còn dám nghi-hoặc rằng thời buổi bây giờ không phải là thời buổi điện-khí và hơi nước. Các cơ-quan của cơ-khí hành-động khắp trên mặt đất ngày nay trừ ra có dầu săng (essence) có cơ-khí nào tự-động được mà không phải nhờ đến hai cái sức ấy không?

Thật nhờ về hai cái sức vận-động ấy mà nhân-loại tiến-hóa cực kỳ là mau ; các cơ-khí cũng đều nhờ đấy mà chế-tác ra mỗi ngày một nhiều, đời nay sự gì cũng vụ lấy nhanh chóng bởi thế hơi nước và điện-khí chiếm được địa-vị to lớn ở trong sự giúp việc cho loài người.

Đời xưa người Hy-lạp (Grecs) đã biết rằng hổ-phách sát nóng lên có đặc-tính hút lôi được vật nhỏ. Họ biết thế mà thôi, chứ không theo đuổi kỳ cùng tìm cho đến nguyên-lý, sau này đến dữa thế-kỷ thứ mười lăm người ta mới ngụ-ý để tìm cái nhân quả của đặc-tính ấy, từ đấy đến nay các nhà học-thuật chuyên nhau tìm cho ra mối cái điện-lực ấy và đã chế thành ra biết bao cơ-khí tận-hảo tận-mỹ rút được biết cơ-vạn nào là nhân-công, đỡ được biết bao là nhân-lực. Nước Y có Gahani tiên-sinh và Volta tiên-sinh, nước Đan (Danemark) có Orsted tiên-sinh, nước Mỹ có Franklin tiên-sinh, nước Pháp có Ampère tiên-sinh, các nhà ấy đã tìm được cái nguyên-do của điện và biết thực-dụng cái sức của nó trước tiên. Volta tiên-sinh chế ra ống truyền-điện ; Gahani tiên-sinh vì sự tình-cờ một hôm cầm ống điện để gần con ếch mới lột da treo trên giây thép thấy tự-nhiên tứ chi con ếch ấy đều rung : vì đấy sau này chế ra cách truyền-điện bằng các loài kim ; Orsted tiên-sinh tìm ra điện nam-châm

Franklin tiên-sinh chế ra thu-lôi-tiên ; Ampère tiên-sinh chủ-ý về điện-báo.

Kể đến nay điện-học lại càng tinh-tường, các nhà chế-tạo chế ra biết bao là cơ-khí tiện-dụng cho sự sinh-hoạt. Không kể điện-báo trong giây phút đem được tư-tưởng của ta đi khắp thế-giới, điện-khí ngày nay còn dùng trong việc y-tế chữa nhiều liệt-bịnh thuộc về thần-kinh, dùng làm đèn thắp trong các thành-thị chuyển vận được nhiều thứ xe. — Kìa điện-hoại dùng để đàm-luận qua không-trung với người xa mặt ; vô-tuyến-điện dùng để báo tin cho các xứ gần xa một cách rất dản-tiện đều là những việc tối-tân của điện-khí cả, có lẽ rồi đây nhờ về điện-khí nói chuyện với người cách bức mà trông thấy được mặt nhau ; người ta nói rằng rồi ra điện-khí thay được cả hơi nước nữa, đến cái đời nhanh chóng ấy sự doanh-sinh mới thực là kỳ !

Trong đường sinh-hoạt của ta nhờ về điện-khí mà được tiến-bộ rất mau thì sự sở-dụng của hơi nước cũng chẳng kém gì. Từ khi tìm được hơi nước đến nay biết bao là cơ-khí đã chuyển-động ầm-ầm ở trên địa-diện này : các chốn thị-thành đâu đâu là không thấy những cơ-xưởng máy móc trăm nghìn ống khói vàn-vụt phun lên những tỏa khói đen trời, những bánh xe hành-chuyển, kinh-thiên động-địa chẳng phải là cái sức mạnh của hơi nước đó ru ? Những công việc vĩ-đại ấy không phải là nhờ ở hơi nước mà có ru ? Tầu thủy xe hỏa phi sông vượt bể cùng chạy trên mặt đất chẳng do ở lực hơi nước mà ra ư ?

Nói đến hơi nước ai là chẳng biết, và hằng ngày chẳng thường trông thấy, thế mà từ Denis Papin tiên-sinh trở về trước đã biết mấy mươi thế-kỷ, nào ai đã ngụ-ý rằng cái hơi nước ấy đến nay là riêng một cái sức mạnh chuyển được hết cơ-khí, vận được trăm công nghìn việc nặng-nề của nhân-loại. Lịch-sử hơi nước thực đã làm vẻ-vang cho nước Pháp vì Papin tiên-sinh chiêm-nghiệm được sức hơi nước trước tiên sau đến hầu-tước là Jouffroy bổ phụ thêm về việc tìm ra ấy mà chế-tạo ra được tầu chạy bằng hơi nước. Nhà chế-tạo Anh là Watt tiên-sinh cùng một nhà nữa ở nước Mỹ tên là Fulton cũng nhân đấy mà phát-khởi được việc chế-tạo máy và tầu chạy bằng hơi nước.

Denis Papin tiên-sinh

Tiên-sinh sinh ở thành Blois năm 1647. Thân-phụ tiên-sinh vốn dòng y-sĩ nên muốn tiên-sinh cũng kế-nghiệp nhưng tiên-sinh không chút gì là cao-hứng về y-nghiệp chỉ thích chuyên về cơ-khí-học, vì có chí chế-tạo nên sau này được nổi danh, các bực tài cao học rộng thời ấy nhất là Huyghens tiên-sinh là một nhà đại-danh về thiên-văn-học của nước Hà-lan (Hollande) mà vua Lỗ-ý thứ mười bốn (Louis XIV) đã cử vào viện Hàn-lâm trước nhất cũng đều cầu cạnh tiếp-kiến tiên-sinh. Tiên-sinh vì sự vãng lai với nhà đại-danh ấy nên chí lại càng quả-quyết mà đem thân hiến cho học-thuật. Sau này bởi một việc đáng được đắc-chí mà tự mình phải khuyến-khích để đi cho đến cùng.

Những người đời trước ngày ngày thường đun nấu nước để dùng mà có ai ngờ đâu cái nước ấy đun trong một cái nồi đậy kín không cho hơi bốc ra thì nhiệt-độ lại càng tăng lên. Papin tiên-sinh thoạt nghiệm thấy thế thì nghĩ rằng giá đun dùng cái nhiệt-độ nóng ấy mà nấu hấp đồ ăn thì được chóng và đỡ tốn củi. Ngờ đâu đến khi thí-nghiệm đậy chặt cái nồi trong đồ

nước vào đun đến khi nước sôi hơi nước ở trong bốc lên mạnh quá bật cả vung, vì dù đậy chặt không bật được vung thì cái nồi phải đến nỗ vỡ. Tiên-sinh bèn nghĩ ra một cách để tránh khỏi cái nguy ấy là chế ở trên một thứ vung khi hơi bốc lên thì tự mở ra đậy vào lấy được, vì đấy lúc nào cũng có một phần hơi thoát ra được. Cái vung mở ra đậy vào ấy thật tầm-thường mà ngày nay rất hữu-ích cho các máy hơi vẫn phải dùng, vì nhờ có nó, hơi nước lúc nào cũng thoát ra được một phần mà nồi súp-re không đến nỗi phải nổ.

Từ đấy, tiên-sinh theo đuổi tìm kế để mà dùng cái lực hơi nước. Tiên-sinh nghiệm rằng nước hễ sôi thì bốc hơi, mà càng đun nóng cho sôi mạnh hơi bốc ra lại càng nhiều, nếu để cái hơi ấy thoát ra thì nó sẽ có sức mạnh lạ thường. Thế thì hơi nước tức là một sức vận-động mạnh vậy, nên nghĩ ra một cách gì để thu-phục lấy cái sức ấy chứa nó vào một nơi, để sai khiến vào việc cơ-khí. Thật là chỉ bởi sự mày-mò mà trí-lực con người ta suy-tính được những việc vĩ-đại. Ví như cái hơi nước tầm-thường ấy người xưa ai là hiếu-kỳ đã để tâm đến thế mà khi qua mắt một người anh-tài có trí chế-tạo, chú-ý ngay đến căn-nguyên, xét nghiệm kỳ-cùng mà phát-minh ra được một môn học-thuật thật ích-lợi cho muôn đời. Lại xem như Nại-đoan tiên-sinh (Newton) ở nước Anh vì một quả táo trên cây rơi vào đầu mà suy xét ra được bao nhiêu lý-tưởng, kỳ-thực biết được các tinh-tú ở không-trung đều có một cái áp-lực hút giữ nhau để khỏi rơi, và lập thuyết rằng : nếu không có cái áp-lực ấy các tinh-tú đã đều phải rơi như quả táo ở trên cây bị cái sức hút của trái đất mà rơi xuống vậy. Thật thế, có phải chỉ vì những sự mảy-may vô-nghĩa mà những nhà bác-học tìm ra được căn-nguyên và thuyết-minh ra được những lý-tưởng chẳng ai ngờ đến không ? Papin tiên-sinh cũng thế, vì một nồi nước sôi mà nghĩ đến chế được máy hơi nước. Khen thay mà cũng khốn-nạn thay cho tiên-sinh, tự biết dùng cái hơi nước cho chí đến khi chế được máy chỉ gặp những sự khó-khăn mà không được mấy khi đắc-chí.

Năm 1685, vua Lộ-ý thứ mười bốn, bãi luật tôn-giáo tự-do, tiên-sinh về Gia-tô-giáo phải chạy trốn để tránh các sự hình-tội, những công việc của tiên-sinh bất-ưng phải đình cả lại, mãi đến sau khi tiên-sinh trốn sang Đức mới lại khởi-phục những việc đang làm dở, nhưng chẳng may cho tiên-sinh gặp phải lúc cùng-bách, nhịn ăn nhịn mặc cố quyết cho đến thành-công. Đến năm 1707 khi đã trải qua nhiều năm lao-khổ, tiên-sinh mới chế xong được một chiếc tầu quyết-nhiên không dùng gì đến buồm và chài mà lại chạy bằng hơi vận động bằng hai cái bánh xe có chân vịt tựa hồ như bánh xe tát nước của ta.

Tầu làm xong chỉ còn việc đem phô với công-chúng, khi ấy còn ngơ-ngẩn và thường hay nhạo-báng những sự chế-tạo của tiên-sinh. Tiên-sinh thả chiếc tầu ấy trên sông Weser ở nước Đức, nhân-dân kéo đến đầy bờ để xem việc thí-nghiệm, thấy bánh xe tự-nhiên xoay vận được nước đưa tầu tiến lên, ai cũng lấy làm kinh-ngạc và khen ngợi cái tài của tiên-sinh ; danh-giá của tiên-sinh chỉ để chốc nhát ấy mà thôi. Các bác lái đò cùng những thủy-thủ ở sông Weser sợ việc tạo-tác của tiên-sinh thành-hiệu thì chúng mất nghề, bèn rủ nhau kéo đến phá tan-tành chiếc

tầu của tiên-sinh mới chế-tạo ra ấy. Từ đấy tiên-sinh thật là thất-nghiệp, vì bao nhiêu những sự ăn nhịn để dành trong chốc phút đã cùng chiếc tầu mà tiêu đi hết. Từ đấy lại càng quẫn-bách hơn trước, doanh-nghiệp tiêu-đời, tiếng-tăm ẩn nấp, nói chẳng sai, chữ tài liền với chữ tai một vần. Đến năm 1710 tiên-sinh ly-trần ở tại nước Anh chẳng ai biết đến. Cách gần hai thế-kỷ về sau, nghĩa là mới đây dân thành Blois mới dựng được tượng tiên-sinh để ghi cái công sáng-tạo cho muôn đời.

Từ tiên-sinh ly-trần về sau, đến 50 năm trở về sau nhà chế-tạo nước Anh là Watt tiên-sinh mới lại nhân cái ý-kiến của tiên-sinh sửa đổi lại mà chế ra được kiểu máy hơi nước mới, chạy có độ-lực, ngày nay vẫn dùng trong các nhà máy. Từ đấy nhờ có máy, các việc chế-tạo của kỹ-nghệ nhanh gấp trăm phần khi xưa; người ta có thể làm một nghìn thứ việc như đùa như bỡn, mà đời trước phải nhiều thì giờ mới làm xong. Cái phận-sự người thợ ngày xưa vất-vả, nay nhờ có máy đỡ chân tay được nên thanh-nhàn.

Cũng trong thửa ấy, một vị hầu-tước nước Pháp là Jouffroy tiên-sinh lại khởi-phục được công việc của Papin tiên-sinh đã làm thủa trước. Năm 1776 Hầu-tước cho chạy trên sông Doubs một chiếc thuyền vận-động bằng hơi nước. Đến năm 1783 lại xuất tiền ra đóng một chiếc tầu có máy hơi nước chạy ngược trên sông Rhône. Tuy thế mà cũng không được đắc-chí vì dân khi ấy còn ngu dốt, trí còn mê-muội, chỉ hay phản-đối những việc chế-tạo lớn-lao của các nhà bác-sĩ, mà những sự báng-bổ của họ cũng đã làm cho biết bao nhiêu nhân-tài phải ngã lòng. Đến năm 1816, hầu-tước còn bao nhiêu của-cải lại xuất ra cả để đóng một chiếc tầu lần nữa, nhưng cũng bị như hai lần trước, nhân-dân xấu bụng, việc tạo-chế của hầu-tước lại không thành-công. Rút cục, hầu-tước cũng qua một cảnh-ngộ như Papin tiên-sinh, tiền hết tài mang đến khi chết mà chẳng ai hay.

Duy chỉ có nhà chế-tạo Mỹ là Fulton tiên-sinh (1764-1815) còn được đắc-dụng hơn cả. Tiên-sinh cũng noi theo đường cũ của Papin mà chế tầu chạy bằng máy hơi. Tiên-sinh sang Pháp cho chạy một chiếc tầu trên sông Seine, tầu ấy chạy nhanh một giờ được sáu ki-lô-mét. Thời ấy vua Na-phá-luân (Napoléon) muốn sang đánh nước Anh, đương nghĩ cách cho quân vượt bể mà khi ấy các bộ thủy-binh của Anh đóng đầy cả các cửa bể, khó có bề ra. Vua được tin một nhà kỹ-sư Mỹ đang thí-nghiệm tầu máy trên sông Seine, bèn họp ngay các nhà bác-học lại Đế-kinh xét việc thí-nghiệm ấy xem có thể dùng được tầu máy hơi nước vào thủy-quân để tải binh đi được không. Song hội-đồng ấy hoặc vì còn đố-kỵ, hoặc vì con ngờ-vực, nên cùng tuyên-bố rằng việc chế-tạo của Fulton tiên-sinh không thể nào thực-dụng được, và cũng không thể nào trông nhờ về hơi nước mà vượt qua bể được. Chao ôi! Cái lý-tưởng ấy sai lầm biết là bao, ngày nay kể có ức vạn tầu máy đầy bể lấp sông nào ai đã biết. Giá khi ấy vua Na-phá-luân cứ quyết mà dùng hơi nước trong việc chiến-tranh thì cái tiền-đồ của ngài rực-rỡ không biết đến đâu. Thủy-quân nước Anh tất phải quy-hàng mà việc làm Bá-chủ cả thiên-hạ chắc ở trong tay. Đáng tiếc thay!

Fulton tiên-sinh ở Pháp thấy không được đắc-dụng bèn bỏ Pháp mà trở về Mỹ, từ ấy được người trong nước trọng-đãi nên lại càng hưng-khởi. Năm 1807 tiên-sinh làm ra được nhiều tầu chạy ở trong sông nước Mỹ mà tất-nhiên trở nên đại-phú. Đến năm 1814 tiên-sinh đương khởi-công về việc đóng chiến-hạm thì, than ôi! tử-thần ở đâu đã đến đón tiên-sinh ra khỏi cõi trần. Người trong suốt nước đều lấy làm thương tiếc, ai nấy cũng muốn tỏ tấm lòng tôn-kính, vì thế đám đưa rất là long-trọng, người Mỹ khi ấy thật đã biết tỏ lòng đền ơn cho một đứng anh-tài.

(Còn nữa)

Trác-Ngọc, VŨ-TÚC

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Cứ trong Điều-lệ thời tới ngày 31 Mars 1922 này thời đại-hội-đồng thường-niên để tính sổ sách. Song vì ngày hôm ấy lại không gặp ngày chủ-nhật cho nên hội lại định hoãn đến chủ-nhật 9 Avril 1922. Vì rằng ngày 2 Avril 1922 thời kỳ đại-hội-đồng của hội Công-thương-đồng-nghiệp mà cổ-đông « Ích-hữu-thư-xã » phần nhiều lại là hội-viên hội Công-thương-đồng-nghiệp, cho nên phải đợi sau kỳ đại-hội-đồng hội Công-thương-đồng-nghiệp cho tiện được đông-đủ, vì kỳ hội-đồng này là một kỳ rất quan-trọng.

Điều-lệ hội Ích-Hưu hư-Xã

(Tiếp theo kỳ số 16)

Điều thứ 46. — Những số tiền lãi của công-ty thu được, trừ các khoản tạp-phí, hoa hồng, tiền mất mát đi, còn lại là lãi cả.

Trong số tiền lãi ấy ra một phần mười là 10 o/o để tùy đại-hội-đồng liệu-định làm vốn dự-bị của công-ty.

Trừ số tiền ấy ra còn bao nhiêu chia làm 100 thành ra như sau này:

80 o/o Chia cho các cổ-đông,
10 o/o Cho chủ-nhiệm,
10 o/o Cho Hội-đồng kiểm-soát.

Điều thứ 47. Trong số 80 o/o tiền được lãi chia cho các cổ-đông ấy, đại-hội-đồng lại có thể trích ra một món để mua lại một ít cổ-phần cũ.

Khi đó thì sự mua lại cổ-phần cho công-ty đó làm theo hoặc cách rút thăm, hoặc cách chia điều cho các cổ-phần, kỳ-hạn và thể-lệ sẽ do viên chủ-nhiệm bàn với đại-hội-đồng quyết-định.

Những số cổ-phần rút thăm trúng ấy sẽ đăng lên một tờ báo theo luật-pháp bá-cáo.

Những số-mục các cổ-phần rút thăm mà trúng-số sẽ đổi lấy những giấy hưởng không quyền-lợi về cổ-phần ấy về sau như các cổ-phần khác chưa trúng-số, dù về sự chia lãi hay quyền hạn ở các kỳ hội đồng cũng thế cả.

Điều thứ 48. — Thời-kỳ để giao các khoản tiền lãi chia và số tiền lãi cho các cổ-đông do viên chủ-nhiệm định, những số tiền ấy ai cầm cổ-phiếu hay lợi-tức-phiếu (*Coupon*) là những ô cắt ở phiếu — là có thể giao được.

Dù công việc của công-ty đương hành-động mặc lòng, viên chủ-nhiệm, khi xem thấy được nhiều lãi, có thể đồng-ý với Hội-đồng kiểm-soát mà định chia trước cho các cổ-phần nhiều nhất là bằng số tiền mỗi cổ-phần một.

KHOẢN THỨ BẢY

Sự tan công-ty. — Và trang xếp thôi công-ty.

Điều thứ 49. — Không kỳ lúc nào dịp nào, đại-hội-đồng bất-thường họp theo khoản 42 trong Điều-lệ, về việc viên chủ-nhiệm, thời có thể bắt tan công-ty hay không. Sự quyết-định của đại-hội-đồng ấy thế nào phải đem tuyên-bố cho công-chúng biết.

Điều thứ 50. — Khi hết hạn công-ty phải tan thời việc trang xếp để thôi, giao cho viên chủ-nhiệm. Nếu đại-hội-đồng xét là nên thì cử thêm một hay là nhiều người giúp vào việc trang xếp ấy (coliquidateurs). Khi viên chủ-nhiệm mắc bận thì đại-hội-đồng chọn người trang xếp các công việc tan công ty ấy. Trong khi đương tan, quyền của đại-hội-đồng vẫn còn ; đại-hội-đồng sẽ nhận cho là đúng những sổ sách tính-toán trong khi tan và nhận cho những viên thu xếp ấy khi xong công việc thời thôi.

Một viên hay nhiều viên thu xếp giải-tán công-ty thời phải làm cho đúng thực sự, dù có lấy tình thân-ái mà xử-trí đi nữa, cũng phải làm sổ-sách công-ty xem rõ-ràng còn lại được bao nhiêu, và giả các khoản công-ty nợ là bao nhiêu. Nếu đại-hội-đồng không đảm bớt quyền hạn của những người thu xếp tan công-ty đi, thời những viên ấy có quyền rất rộng-rãi, theo như trong luật thương-mại thời những người ấy có cả quyền lo liệu tính toán nhường lại hay bỏ đi, cùng là đặt để những của cải bảo-lĩnh, dù là của cầm cố cũng mặc lòng, tùy ý khước-trừ các việc và thôi bỏ giả các giấy đòi nợ bắt nợ, dù có giả hay không giả cũng được.

Sau nữa, khi đại-hội-đồng nhận cho phép đến quyền hạn nào thời những viên trang xếp việc tan ấy có thể đổi chác hoặc bán lại cho người nào hay cho hội nào khác, hoặc lấy tiền lại, hoặc bằng cách khác, tất cả hay một phần lợi quyền cổ-phần hay văn-khế của công-ty đã tan.

Điều thứ 51. Bao nhiêu khoản tiền hoặc các thứ của cải tính theo giá của công-ty, sau khi trang xếp để giải-tán rồi, hoặc cộng nợ đã giả, vốn liếng đã thu về đủ số, thời sẽ phân chia ra như sau này :

80 o/o Cho cổ-đông,
10 o/o Cho Chủ-nhiệm,
10 o/o Cho Hội-đồng kiểm-soát.

(Còn nữa)

Sổ danh-sách các cổ-đông Ích-Hữu Thư-Xã

Kể ra sổ cổ-đông Ích-hữu-Thư-xã đăng hết được thời đến ba bốn kỳ nữa mới hết được vì rằng ngày nay chi u thêm vốn lại được các ngài có lòng chiếu-cố đến việc văn-học lấy tình hữu-ái vào thêm nhiều lắm. Vả theo nhời nhắc ở mấy số báo trước đã được nhiều ngài gửi tiền về đóng, thực là các ngài có lòng nghĩ đến việc ích chung của hàng Hội nhiều lắm. Nay còn ngài nào chưa tiện đóng xin làm ơn gửi mandat về cho Hội đủ vốn mà thi-hành mọi việc, thiết-tưởng đóng trước thời được ăn lãi trước, lại tỏ lòng giúp Hội cho thành-đạt vững-vàng, đóng sau thời chậm có lời, lại để công việc Hội phải đợi món tiền của mình về mới đủ vốn, thời xin các ngài đóng sớm cho Hội được khỏi có những lời nhắc này, thời thật là may-mắn cho Hội lắm lắm.

M. Đỗ-Đặng-Tòng, Agent Sériculture Đáp-cầu, 2 actions 50 p.

M. Phan-Văn-Đường, Géomètre Civil, 149, Rue du Coton, 2 actions 50 p.

M. Ng.-Đình-Sơ, Commerçant Rue Tiền-an N° 164, Bắc-ninh, 1 action 25 p.

M. Ng-Xuân-Ty, Service des alcools Bần-yên-nhân Hưng-yên, 1 action 25 p.

M. Han-Phoc-Tso, Compradore Maison de la Pommeraye et Cie, 43 ter Boulevard Henri Rivière Hanoi, 2 actions 50 p.

M. Ng.-Trung-Chinh, Interprète Banthuy près Vinh 1 action 25 p.

M. Ng-Văn-Huân, N° 132 Rue du Coton Hanoi, 1 action 25 p.

M. Tăng-Hưng-Tường, Commerçant Hà-tinh, 1 action 25 p.

M. Phạm-Đình-Thực, Chef du service Livraison (Grands Magasins Réunis) Hanoi, 2 actions 50 p.

M. Vũ-Đức-Hồi, Comptable à la Cie de Commerce et Navigation N. O. à Haiphong 20 actions 500 p.

M. Phạm-Cao-Kuougue, Comptable F. Vuong Haiphong 4 actions 100 p.

M. Nguyễn-Đức-Hân, Interprète Société des Ateliers Maritimes Haiphong 1 action 25 p.

M. Vũ-Thiện-Nghị, Comptable Maison J. Chaffanjon Haiphong 2 actions 50 p.

M. Nguyễn-Thái-Định, Comptable Banque Indochine Haiphong 1 action 25 p.

M. Lê-Nguyên-Hanh, Comptable Maison Briffaud Haiphong, 2 actions 50 p.

M. Trần-Đình-Tô, Comptable Banque Indochine Haiphong 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Hữu-Vàn, Commerçant, 77 phố Cầu-đất Haiphong 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Quang-Lâm, 82 Rue des Médicaments Hanoi, 2 actions 50 p.

M. Nguyễn-Mạnh-Hướng, Ex Trihuyện, Trợ-tá du phủ de Binh-giang, 2 actions 50 p.

M. Giụ-Long, Commerçant, 18 rue Tiên-Tsin Hanoi 1 action 25 p.

M. Phúc-Thiện, Commerçant, rue des Graines N° 7 Hanoi 2 actions 50 p.

M. Nguyễn-Đức-Thịnh, Secrétaire Grands Magasins Réunis Hanoi 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Triệu, Opérateur Radiotiste T. S. F. Saigon, 2 actions 50 p.

M. Lưu-Bá-Độ, 12 Rue Fellonneau Hanoi 1 action 25 p.

M. Chương-Khuê, Employé de Commerce Pharmacie Haiphong 1 action 25 p.

M. Lê-Văn-Tăng, Thông-Phán phủ Toàn-quyền Hanoi 1 action 25 p.

M. Trần-Quang-Vinh, 141 Paul-Doumer Haiphong 1 action 25 p.

M. Phó-Quốc-Chấn, Secrétaire Standard Oil et Cie Haiphong 2 actions 50 p.

M. Phạm-Văn-Côn, Infirmier Chez Docteur Petit Haiphong 2 actions 50 p.

(Còn nữa)

MỘT ĐỜI CỦA SỢI TÓC

KHOA-HỌC TẠP-TRỚ

Cái tóc ở đời bây giờ cũng là một bài học cần thuộc lòng của các nhà khoa-học, thứ nhất là những nhà chuyên-môn về sinh-lý-học (physiologie) và y-học (médecine). Thế thì ta cũng nên biết một đời của sợi tóc ra thế nào, chắc không phải là vô-ích.

Giời gần rét, giở quần áo ấm ra mặc, lông cừu, lông chim, da lột của các loài vật, đều là đồ ngự-hàn cho mình, thì lại nghĩ lần-thần sao tạo-hóa không sinh luôn cho loài người một b áo tự-nhi n như lông loài vật để tránh rét thì có xong hơn không? Có người bảo rằng đời thượng-cổ, loài người cũng có lông xù như súc-vật, nói thế cũng vô-bằng mà cũng có lý; dễ thường tóc trên đầu mình bây giờ tức là cái bờm của ông tổ mình ngày trước đấy chứ gì!

Da-dẻ mình nhẵn-nhụi thật, mà đừng tưởng là không có lông dâu, cứ lấy kính hiển-vi mà chiếu thử xem, thì mới biết thân-thể người ta vô-số là lông nhỏ lí-tí, mắt không không thể thấy được.

Nếu thế thì ra ông vua vạn-vật (tức là người) cũng có lông tơ như con gà con ấy ư? Ừ! Phải đấy! Mà lại còn kỳ-quái đến rằng những cái lông nhỏ lý-tí đó, có khi mọc dài ra mà sồm-soàm như loài vật, cho nên mới có *người có lông* (l'homme-chien) và *đàn-bà có râu* (femme à barbe) nữa.

Bạn hát xiếc (cirque) Barnum, có một người có lông mọc đầy mặt, lại có một người đàn-bà có râu sồm như quai nón, là cô Anna Jones, 27 tuổi đầu mà đã hóa ba đời chồng rồi. Xét ra cái tật này là bởi tự di-truyền, bên nhà Bác-cổ của Đức, có treo một bức tranh vẽ chân-tướng gia-đình của một ông võ-sĩ về thế-kỷ thứ 16, hai con một vợ và ông ta nữa là 4 người. Vợ thì cực xuân xanh mà đẹp, còn ông ta thì quả là người có lông, mà hai đứa con cũng sắp sửa thành mọc lông nốt.

Về cái vấn-đề « đàn-bà có râu », thì một tay bác học ở nước Nga, tên là Brandt đã từng nói rằng: « Cách ít lâu thế-kỷ về sau này, tất-nhiên đàn-bà toàn mọc râu, mà có râu mới là đàn-bà mỹ-miều đẹp-đẽ. Người đàn-bà có râu bây giờ (là cô Anna Jone) tức là bực tiền-bối đó! » Cái lý-tưởng buồn cười và kỳ-quái ấy, chính ông Barandt theo cái thuyết của ông Darwin (1) bởi vì vật-loại bao giờ cũng phải theo luật đào-thải tự-nhiên của tạo-hóa.

Nói thế thì nói mà thôi, chứ chắc trong bọn mình, chẳng ông nào muốn thành *người mọc lông*, cũng chẳng có nào muốn thành *đàn-bà có râu*, mà chắc chúng mình ai cũng muốn giữ lại cái bờm của ông tổ mình ngày trước là cái đầu tóc của mình bây giờ. Nhưng mà, có chắc giữ được cái đầu tóc ấy cho toàn vẹn không? Nào là khi mọc, khi rụng, khi bạc, khi đen, lại còn n o khi hói trán, khi xoáy đầu, rõ thật trăm tội nghìn tật. Muốn biết cớ

(1) Ông Darwin là người Anh về thế kỷ trước, (1809 — 1882, chuyên-môn về sinh-lý học, ngay hồi còn trẻ, ông đã ở bờ bể Nam-Mỹ mà khảo cứu về sinh vật, mấy năm giời ông làm ra quyển sách, nhan đề là: « Nguồn gốc của các vật loại bởi phép đào-thải tự-nhiên ». (De l'origine des espèces par voie de sélection naturelle) Trong sách ấy ông khảo về sự biến-đổi của các vật-loại kỹ lắm.

nào mà cái tóc cũng tang-thương đến thế, thì ta cũng nên biết một đời của cái tóc, sinh-trưởng, biến-canh và tiêu-duyệt ra thế nào?

Sự cấu-thành của sợi tóc

Mình tò-mò thử lấy kính hiển-vi mà soi ngay da bàn tay xem, thì thấy lỗ-rỗ biết cơ-man nào là lỗ nho-nhỏ. Lỗ ấy để làm gì? Ấy chính trong da người ta, ở trong lớp xâu, có vô-số là cơ-thể, mà y-học đã đặt tên là *hạch* (glandes, Tàu dịch là *duyến* 腺) mà thật ra thì đều là những xưởng chế-tạo vậy. Trong những cái *hạch* đó, phần nửa — mà kể đến hàng triệu — thì chế-tạo ra bồ hôi: ấy đều những *phát-hản-duyến* 發汗腺 hay là những *hạch chảy bồ hôi* (glandes sudoripares) đó. Còn phần nửa, chế-tạo ra một chất nhờn, thì gọi là *phát-chi-duyến* 發脂腺 hay là *hạch chảy chất nhờn* (glande sébacées) Bởi những lỗ nho nhỏ mới nói trên kia, mà bồ hôi và chất nhờn kia thấm rịn ra ngoài da để giữ cho da được mịn, khác nào như một thứ sơn để giữ cho đồ được bền vậy. Công-hiệu của những *hạch* là như thế, nếu nhất-đán mà xưởng chế-tạo ấy đình-công, thì da mình thấy seo đi, mà khô-khốc ngay.

Cái tóc cũng thế.

Tóc thì bị chế-tạo ở trong những xưởng thợ riêng, đặt tên là *follicules pilo-sébacés*, nghĩa là từng cái bao như cái kén nhỏ để rịn chất nhờn cho lông cho tóc v... v... Những cái bao (follicules) ấy vô-số là công-dụng hay, mình phải tò-mò mà biết mới được. Bây giờ mình lấy kính hiển-vi phóng-đại độ mấy nghìn lần mà chiếu xem, rồi mình hình-dung một sợi tóc lớn như là một cây; cái cây ấy, mình sẻ nó ra từng phiến mỏng, thì mới biết được vì đâu mà nó mọc, ai trồng nó, và nó sinh-trưởng ra làm sao?

* *

Mình đã cho một sợi tóc là một cây, và đã sẻ cây ấy ra từng phiến mỏng rồi, thì phải lấy thứ kính hiển-vi phóng-đại hơn nữa mà chiếu, mới biết cách cấu-tạo của những phiến mỏng cái tóc ấy, mình thấy ngay là nó chia ra làm ba bộ-phận khác nhau. Ở giữa có những hòn tròn tròn gọi là viên (cellules), kéo dài ra hai dẫy, giống như gạch lát vuông, chung quanh bao bọc cũng những *viên* như thế thật nhiều, cứ liền khít với nhau; hết thảy đều ở trong một cái như cái vỏ mà bằng thứ màng thật mỏng gọi là *cuticules*, ấy là theo danh-hiệu của mấy ông thầy thuốc đặt ra. Mình lại tế-nhận vào nữa mà xem, thì ra một chất gì đen đen quét ướt cái thềm bó gạch kia (tức là những *viên*), ở chính giữa thì ít, mà ở chung quanh thì nhiều. Cái chất đen — ta cho nó như là cát thật nhỏ — là cái gì thế? Ấy chính là *chất nhuộm* (pigment), nghĩa là cái chất ấy có mầu, tóc mà có mầu là nhờ chất đó, tùy nó nhiều ít thế nào. mà tóc thành ra đen hay vàng, hay đỏ,

Còn một điều nữa mình phải chú-ý. Trước mình vẫn tưởng rằng rễ của sợi tóc thì đầy và tròn như củ hành hay củ khoai tây. Té ra, có nhờ cái kính hiển-vi, thì mình mới biết là rễ của tóc ăn hóm vào, trũng như là lòng bát, mà nó cũng bám vào cái gì ở tận trong da, mình có nhổ tóc, chỉ là sợi tóc ra mà thôi, chứ cái ấy không ra được. Thế thì mình phải xem cái ấy là cái gì. Dễ lắm, bởi vì mình đã cho tóc như cái cây, khi nhổ sợi tóc lên, mình nhìn thì thấy một cái hốc cũng khá to, chính là một cái giếng.

Phải! cái giếng! sợi tóc cố-đế thành-căn từ ở đó, mình thử mạo-hiểm nhảy liều xuống tận đáy giếng xem nó có những cái gì? Thì ra thấy có thứ gì nổi sùi-sùi lên — khác nào như bèo — cũng có *viên* bao-bọc giống như ở trong sợi tóc vậy. Cái tóc mà cấu-tạo nên là tự ở đấy, cho nên người ta gọi nó là *mạch lông* (papilles pilaires). *Mạch lông* là một cơ-thể lao-động luôn mà không biết nhọc, thật là cái xưởng chế-tạo ra những *viên* mà

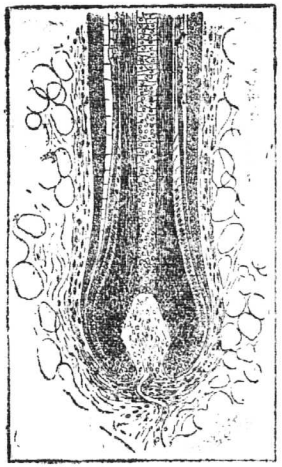

Sợi tóc bồ giọc

(Chiếu kính thật phóng-đại mới lòn ra được thế này)

Mỗi sợi tóc của mình kết-cấu bởi vô-số những « viên ». Cơ-thể mà chế thành ra « viên » ấy, ở đây ta trông tựa hồ như đầu con rắn, ấy là « mạch lông », chính là một cái xưởng chế-tạo không có đình công bao giờ

những *viên* ấy, xếp hàng xếp lớp cách-cục thế nào không biết, luôn luôn không ngừng, nên mới cấu-thành ra sợi tóc, nhỗ sợi ấy lại cấu thành ra sợi khác. *Mạch-lông* không có giây phút nào là không lao-động, hễ sợi tóc này rụng hay bị nhổ đi, thì nó lại cấu-tạo ra sợi khác để thay vào; chính là *mạch-lông* chế ra những *viên* cứ đầy mãi ra như là đã theo luật nhất định: phần thì ở giữa, phần thì bao chung quanh, phần thì liền với lần *màng-mỏng* ở ngoài, giống như là cái áo của sợi tóc vậy. Ấy nhờ về những cái *viên* ấy nó nối với rễ, mà sợi tóc mới có thể nhớn lên, mọc mãi ra, nếu cứ để vậy thì lại càng dài, mà có nhổ đi nữa thì lại mọc sợi khác.

Khi mà *mạch-lông* có phải chế-tạo để thay cho cái tóc nào bị rụng hay là bị nhổ đi, thì cũng vận-động theo cách như thế, chỉ có một điều phải bội công-phu lên; nếu sợi tóc nào rụng hay bị nhổ, thì cái chỗ ấy khuyết, chức-trách *mạch-lông* là phải làm thế nào điền-bổ chỗ khuyết ấy, nên chi thoạt tiên nó chế-tạo ra những *viên* trước; *viên* ấy trước thì còn chất đống ở trên *mạch*, sau mới xếp ra làm ba hàng, mà mình đã nói trên kia, và sau hết mới thành phần *màng mỏng*, và phần trung-tâm của sợi tóc; *mạch lông* cứ chế-tạo *viên* mãi, *viên* càng nhiều, bị sức số đẩy ở trong phải nhô đầu ra ngoài da rồi mọc dài mãi lên. Lúc chúng mình mới đẻ ra, thì cái công cuộc của *mạch lông* chế-tạo ra sợi tóc cũng chẳng khác gì thế, thoạt tiên thì sợi tóc mềm mà nhỏ như tơ nhện, dần dần về sau mới cứng và lớn ra.

Trên kia đã nói rằng: « *Mạch lông* không có giây phút nào là không lao-động », thật thế, đêm ngày nó cứ cấu-tạo ra *viên* hoài hoài. Nhưng mà nghĩ cũng khả nghi thật, nếu quả như thế, thì đầu tóc của người ta dài biết thế nào là cùng, ừ, bảo rằng đàn ông hay cạo hay gọt thì chẳng nói gì, còn như đàn bà con gái, tóc có cạo gọt bao giờ, mà sao không chấm gót? Cái đó lại có nhiều nguyên-nhân lắm. Trước hết, là *mạch lông* vốn là một cái xưởng chế-tạo có quy-củ lắm, chẳng có bao giờ nó làm liều, tuy rằng ngày đêm nó cấu-tạo *viên* để kết thành ra sợi tóc, rồi nuôi nấng sợi tóc thật, song le, hễ sợi tóc mỗi ngày mỗi nhỉnh mỗi giài, thì cái công cuộc chế-tạo của *mạch lông* lại hoãn lại mà làm thong thả, chứ không làm vội quá như khi mới đầu vậy. Sau nữa là lẽ, khi sợi tóc đã thành thân rồi, thì giài quá đã không giài được, mà nó cũng chẳng giữ nguyên-hình, vì rằng ngọn tóc cứ hay hư nát mà cụt bớt đi. Cứ kể trung-bình, ngay như tóc đàn bà, không mấy khi giài quá 7, 8 tấc tây; tuy vậy, cái đó cũng không có chừng gì. Một tòa báo của nước Anh, đã từng mở kỳ thi xem ai tóc giài, các bà các cô ứng thí, có người tóc giài từ 1 thước năm, 1 thước bảy, đến 1 thước tám tây là hết sức; chỉ có một bà, tóc giài đo vừa được 1 thước 8 tấc 3 phân tây, thì được giải nhất mà thôi.

Mạch lông ở trong da đầu người ta nhiều hay ít, mạnh hay yếu, rộng hay hẹp thế nào, là tùy ở như từng người mà khác, cho nên mình thấy có người tóc giầy khìn khít, có người thì tóc chỉ lơ thơ, mà chính ngay những tóc cũng thế, bởi ở xưởng chế-tạo khác nhau mà ra, nên chi có thứ tóc thì mịn, có thứ thì quăn và cứng, có thứ thì như tơ, có thứ thì như rễ tre, giài vắn khác nhau cũng vậy. Chúng mình lại còn phải chú ý rằng: ở chân mỗi một sợi tóc, đều có một cái *phát-chi-duyến* (hạch chầy nước nhờn, glande sébacée) rịn chất nhờn ra để giữ cho đầu người khỏi khí nóng ở ngoài.

(Còn nữa)

ĐÀO-TRINH-NHẤT, *thuật*

MỘT CÂY LÀM CHẲNG NÊN NON, BA CÂY CHẬP LẠI NÊN HÒN NÚI CAO

Lorsqu'un arbre est seul, il est battu des vents et dépouillé de ses feuilles et ses branches, au lieu de s'élever, s'ébaissent comme si elles cherchoient la terre.

Lorsqu'une plante est seule, ne trouvant point d'abri contre l'ardeur du soleil, elle languit et se dessèche, et meurt.

Lorsque l'homme est seul, le vent de la puissance le courbe vers la terre et l'ardeur de la convoitise des grands de ce monde absorbe la sève qui le nourrit.

Ne soyez donc point comme la plante comme l'arbre qui sont seuls; mais

Cái cây to mà mọc cô-độc thì bị gió đập, bị trụi lá; và những cành cây đã không đâm cao lên được, lại còn cúi rạp xuống như muốn tìm mặt đất vậy.

Cái cây nhỏ mà mọc cô-độc, mà không có chỗ nào để lánh bóng nắng gắt của mặt trời thì héo khô lại, rồi chết đi.

Người mà ở cô-độc thì bị luồng gió thế-lực thổi rạp xuống đất và cơn nắng dục-vọng của những kẻ quyền-thế ở trên đời này hút hết cái nhựa nuôi thân của mình đi.

Ta chớ nên như những cái cây mọc cô-độc kia; ta phải tụ-hội với nhau,

unissez-vous les uns aux autres, et appuyez-vous, et abritez-vous mutuellement.

Tandis que vous serez désunis, et que chacun ne songera qu'à soi, vous n'avez rien à espérer que souffrance, et malheur, et oppression.

Qu'y-a-t-il de plus faible que le passereau, et de plus désarmé que l'hirondelle? Cependant, quand paroit l'oiseau de proie, les hirondelles et les passereaux parviennent à le chasser en se rassemblant autour de lui, et le poursuivant tous ensemble.

Prenez exemple sur le passereau et sur l'hirondelle.

Celui qui se sépare de ses frères, la crainte le suit quand il marche, s'assied près de lui quand il repose, et ne le quitte pas même durant son sommeil.

Donc, si l'on vous demande: Combien êtes-vous? Répondez: Nous sommes un, car nos frères, c'est nous, et nous, c'est nos frères.

Dieu n'a fait ni petits ni grands, ni maitres ni esclaves, ni rois ni sujets: il a fait tous les hommes égaux.

Mais, entre les hommes, quelques uns ont plus de forces ou de corps, ou d'esprit, ou de volonté, et ce sont ceux là qui cherchent à s'assujettir les autres, lorsque l'orgueil ou la convoitise étouffent en eux l'amour de leurs frères.

Et Dieu savoit qu'il en seroit ainsi, et c'est pourquoi il a commandé aux hommes de s'aimer, avant qu'ils fussent unis, et que les faibles ne tombassent point sous l'oppression des forts.

Car celui qui est plus fort qu'un seul sera moins fort que deux, et celui qui est plus fort que deux sera moins fort que quatre; et ainsi les faibles ne craindront rien, lorsque, s'aimant les uns les autres, ils seront unis véritablement.

Un homme voyageait dans la montagne, et il arriva en un lieu où un gros rocher, ayant roulé sur le chemin, le remplissoit tout entier, et hors du chemin il n'y avoit point d'autre tissue, ni à gauche, ni à droite.

Or, cet homme voyant qu'il ne pouvoit continuer son voyage à cause du rocher, essaya de le mouvoir pour se faire un passage, et il se fatigua beaucoup à ce travail, et tous ses efforts furent vains.

Ce que voyant, il s'assit plein de tristesse et dit: Que sera-ce de moi lorsque la nuit viendra et me surprendra dans cette solitude, sans nourriture, sans abri, sans aucune défense, à l'heure où les bêtes féroces sortent pour chercher leur proie?

Et comme il étoit absorbé sans cette pensée, un autre voyageur survint, et celui-ci, ayant fait ce qu'avait fait le premier et s'étant trouvé ainsi impuissant à remuer le rocher, s'assit en silence et baissa la tête.

Et après celui-ci, il en vint plusieurs autres, et aucun ne put mouvoir le rocher, et leur crainte à tous étoit grande.

Enfin l'un d'eux dit aux autres: Mes frères, ce qu'aucun de nous n'a pu faire seul, qui sait si nous ne le ferons pas tous ensemble.

Et ils se levèrent, et tous ensemble ils poussèrent le rocher, et le rocher céda, et ils poursuivirent leur route en paix.

Le voyageur c'est l'homme, le voyage c'est la vie, le rocher ce sont les

ta phải tựa vào nhau, ta phải che-chở lẫn nhau.

Ta mà không hội-họp với nhau, mỗi đứa ta mà chỉ biết nghĩ đến riêng mình thôi, thì ngoài sự đau-đớn, sự khổ-sở, sự luỵn-lụy, ta không còn hy-vọng được gì khác nữa. Còn vật gì yếu-ớt bằng con chim sẻ, còn vật gì vô thế-lực bằng con chim én nữa không? Thế mà khi con cắt đến, chúng có thể trừ được, là vì chúng tụ-họp nhau lại ở chung-quanh mình con cắt kia mà đồng-sức đánh đuổi nó đi.

Ta hãy nên lấy con chim sẻ và con chim én làm gương.

Cái kẻ nào tự mình, xa-lánh đồng-bào thì trong khi đi, sự sợ-hãi nó theo sau, trong khi nghỉ chân nó ngồi cạnh, mà cả đến trong khi nằm ngủ nó cũng không chịu bỏ mình đi nữa.

Vậy thì, hễ ai hỏi ta: Các anh có mấy người? Ta nên trả lời: Chúng tôi chỉ có một người, vì đồng-bào chúng tôi ấy là chúng tôi.

Trời không sinh ra ai lớn, ai bé, ai làm thầy, ai làm tớ cả: Trời sinh ra rặt những người bình-đẳng thôi.

Nhưng, trong loài người ta, có những kẻ hoặc có sức mạnh-khỏe hơn, hoặc có trí thông-minh hơn, hoặc có ý quyết-định hơn, thì ở trong lòng những kẻ ấy, thường khi bị cái kiêu-căng, bị cái thèm muốn nó tắt hết cái tình đồng-loại đi, thành ra chúng chỉ tìm cách hiếp-tróc những kẻ khác thôi.

Mà Trời sẽ có như vậy, nên Trời đã truyền cho người ta phải yêu lẫn nhau để mà tụ-họp với nhau, để cho những kẻ hèn-yếu không phải những kẻ khỏe mạnh áp-chế được.

Vì rằng cái kẻ nào mạnh hơn một người thì tất yếu hơn hai người mà cái kẻ nào mạnh hơn hai người thì tất cũng yếu hơn bốn người; ấy vì thế mà khi những người hèn-yếu yêu lẫn nhau, thật lòng liên-lạc với nhau thì không còn sợ gì nữa.

Xưa có một người đi trong núi, người ấy tới một chỗ có một tảng đá lăn xuống đường, lấp tịt cả đường, mà ở ngoài con đường ấy, tả-hữu không còn có ngách nào đi qua được nữa.

Người ấy thấy mình vì tảng đá mà không đi được, bèn cố đẩy nó đi để kiếm đường vượt qua, người ấy đẩy đã mệt hết sức mà cũng uổng công.

Hắn trông thấy vậy, buồn-rầu quá, ngồi xuống mà nói:

Chẳng hay rằng khi tối đến, tôi sẽ bị hãm ở nơi vắng-vẻ này chẳng có lương-thực, chẳng có trú-ngụ, chẳng có khí-giới để giữ thân, mà lại tới giờ những con ác-thú đi ra kiếm mồi thì tôi ra làm sao đây?

Và khi hắn đang miên-man nghĩ-ngợi như thế thì có một người hành-khách nữa bước đến, người này cũng thử làm như người trước và cũng lại thấy mình không thế nào chuyển-động được tảng đá, hắn đành ngồi xuống, im lặng và cúi đầu.

Rồi sau người ấy, lại có nhiều người khác đến, song không người nào động-đậy nổi tảng đá cả, thế là cùng nhau ai cũng khiếp sợ.

Rồi sau, một người trong bọn ấy bảo những người khác rằng: Anh em ơi! việc gì mà một ta không thể làm được, biết đâu cả bọn chúng ta đây lại không làm được hay sao?

Rồi họ cùng đứng dậy, cùng nhau đẩy tảng đá đi, tảng đá lăn, thế là họ bình-yên mà noi theo đường đi.

Người đi đường, ấy là người ta, sự đi đường, ấy là đời của người ta

misères qu'il rencontre à chaque pas sur sa roule.

Aucun homme ne sauroit soulever seul ce rocher : mais Dieu en a mesuré le poids de manière qu'il n'arrête jamais ceux qui voyagent ensemble.

F. LAMENNAIS

tảng đá, ấy là những sự khốn-nạn mà người ta mỗi một bước đi thường gặp ở trên đường đi vậy. Không thể một mình ai nâng nổi tảng đá, nhưng Trời đã khéo lượng cho tảng đá ấy, không cản-trở được những người cùng nhau đi đường bao giờ.

BÙI-HUY-CƯỜNG

NAM-SỬ DIỄN-CA

(*Tiếp theo*)

Hoa-lư Bộ-Lĩnh họ Đinh,
Hiệu vua Vạn-Thắng tài danh khác [thường,
Mười hai sứ-tướng đầu hàng,
Xây nền độc-lập mở đường văn-minh,
Đô Trường an, hiệu Thái-bình,
Nước ta chính-thống từ Đinh là đầu.
Chỉnh quan-phẩm, sửa cung-lâu,
Nuôi hùm đặt vạc, tuất-tù sót chi.
Chân-lưu phong chức Thái-sư,
Nước ta sùng Phật cũng từ nhà Đinh.
Sao không phòng giữ cấm-đình?
Để cho Đỗ-Thích hại mình trong cung,
Nỗi sau Thiếu-đế ấu-xung,
Lê-Hoàn chuyên-chính mặc lòng giọc [ngang,
Tiếm xưng làm phó-quốc-vương,
Dem quân ngữ Tống, biên-phương [dẹp bình,
Mưu dan Cự-Lượng tán-thành,
Ba quân suy-đái triều-đình Lê-gia.
Đinh-triều năm có mười ba,
Đại-Hành kế-trị cũng là hiền-minh
Bình Siêm-tặc, đuổi Tống-binh,
Cải-nguyên Thiên-phúc, trị-bình mấy [lâu.
Rồi ra địch thứ tranh nhau,
Trung-tôn đoản-tộ, Ngọa-triều hôn- [ngu.

Hình nghiêm cao đắp thành sầu,
Giam người dưới nước, treo tù trên [cây.
Lê hai mươi chín năm dài,
Làu ngày Lê rụng đến ngày Lý sinh.
Thuận-thiên hiệu. Thăng-long [thành.
Bắc-giang Lý-Uẩn anh-minh ai tầy.
Xa quân, thuế lệ đặt bày,
Gọi *binh* là *giáp* từ nay mới là.
Đổi ai-châu làm Thanh-hoa,
Hai mươi bốn lộ chia ra rõ-ràng.
Thân-chinh Ai Diên hai đường.
Siêm-thành Chân-lập các phương lại [chầu.
Kề dơi ngang với Tống-triều.
Anh-hùng vẫn tự núi Tiêu nẩy ra,
Hiềm vì đạo Phật sa-đà,
Chín ngôi Hoàng-hậu phép nhà đảo- [điên
Thái-tôn ban luật canh-điền,
Thiên-qua phút chỉ. Quảng-nguyên [phải hàng,
Đánh Siêm khi tới sông Hoàng,
Có nàng Mỵ-Ế, bắt sang thuyền rồng.
Sông sâu cũng quyết theo chồng,
Nói Hời ai biết cầm lòng cũng trinh.

Ai-lao vào cống trước đình.
Hoan-châu lại đổi làm thành Nghệ-an.
Thánh-tôn việc nước lo toan,
Đổi tên Đại-việt hoàn-toàn quốc-danh.
Nào Siêm nào Tống dẹp thanh,
Có lòng tuất-ngục, có lòng ái-dân.
Khoa bác-sĩ, chiếu sùng-văn,
Thánh-hiền tôi tượng, đại-thần ưu-dung
Hiềm vì xây tháp mở cung.
Kho vàng đuốc Phật, chuông đồng [điểm kinh,
Nhân-tôn nhờ Lý-Đạo-Thành.
Mở khoa bác-sĩ, đốc tinh nông-tang,
Phá Sa-động, định Man-phương,
Đã bình Siêm-tặc, lại hàng Liêm Ung.
Tống và Siêm, Lạp hợp-công,
Lý-Thường-Kiệt lĩnh binh-nhung tiết- [phù.
Quan-quân đuổi tới Khâm-châu.
Trên giòng Như-nguyệt máu thù còn [tanh,
Thiên-thư định-phận rành rành,
Cớ sao nghịch-lỗ dám tranh sơn-hà?
Quảng-nguyên phải giả cho ta.
Voi tham, vàng mất, thi-ca còn truyền.
Thần-tôn đầu mở kinh-diên,
Binh-nông phục cổ, quan-điền hoàn [dân,
Anh-tôn đương tuổi ấu-quân,
Đỗ-Anh-Vũ ỷ ngoại-thân lộng-hành,
Cùng Lê-Thái-hậu riêng tình,
Tu-nhương nhờ có Hiến-Thành tôi [trung,
Ngoại giao Nguyên Tống được lòng,
Annam-Tống mới cải-phong từ rầy,
Võ-trường càng tập cang hay,
Phá tan Ngưu-hống, dẹp ngay Siêm-thành
Cao-tôn vừa độ sung-linh,
Nhạt lòng đồ-trị, mặn tình hoang-dâm
Ngoài thời Siêm Tống lại xâm,
Trong thời Quách-phác tiềm-tâm cướp thành,
Xa-loan lánh khỏi Đế-kinh,
Bên sông Quy-hóa lệnh-đênh nhỡ-nhàng,
Trừ-quân đâu tới Thiên-trường,
Trần-gia có gái mở đường dẫn-duyên,
Họ Trần từ ấy nổi lên.
Quân Trần-Khánh-Tự phạm bên đô-thành.
Huệ-tôn cuồng-tật lại sinh,
Trao quyền Hoàng-đế cho mình nữ-nhi,
Chiêu-Hoàng phận gái biết gì?
Bỗng sui Trần-Cảnh truy-tùy một bên,
Dần dà hương-lửa hơi quen,
Nghĩa vua tôi đổi ra duyên vợ chồng.
Hai trăm năm lẻ vận cùng,
Lý-gia phút đổi ra giòng Trần-gia.
(*Còn nữa*)

Hoàng-giáp, *Đinh-Văn-Chấp.*

KHẨN-CÁO

Xin các ngài cổ-đông Ích-Hữu Thư-Xã gửi tiền đóng cổ-phần về ngay cho, để Bản-xã lấy tiền giả tiền máy in, vì hiện đã hỏi mua được các thứ máy in và đồ làm rất là hoàn-bị rồi, nay chỉ cần thu tiền về nữa giả người chủ nhà in ấy để nhận nhà in về làm việc thôi.

Trước Bản-xã đã định phái người đi thu, song vì e lốn đến tiền chi-phí của Hội, vậy xin các ngài gửi về đóng cho thời tiện hơn. Hội chỉ chờ tiền các ngài đóng về để làm việc Hội, nếu các ngài chậm đóng tức là chậm việc Hội vậy, thời các ngài chậm có lời.

Nay kính-cáo

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

TÒA ÁN LƯƠNG-TÂM (1)

(Bi-kịch có bốn hồi một cảnh)

Soạn-giả: VŨ-ĐÌNH-LONG

CÁC VAI

Thầy ký Phú	
Cô giáo Quý	*Vợ thầy ký Phú*
Thầy thông Ái	*Bạn thân thầy ký Phú*
Cô Phán	*Bạn cô giáo Quý*
Á Quay	*Khách mình-hương, Tình-nhân cô giáo Quý*
Vô-danh	*Phóng-sự nhà báo*
Quỷ sứ đầu Trâu	
Quỷ sứ mặt Ngựa	
Thầy tướng	
Bộc	*Đầy tớ thầy ký Phú*
Nhỏ	*Đầy tớ thầy thông Ái*

BÀI TRÍ

Phòng khách nhà thầy ký Phú. Nhà gia-thế dã sa-sút tầm-thường nhưng có vẻ nho-nhã. Vách hậu có cửa, cửa tả vào nhà trong, cửa hữu vào buồng ngủ thầy ký Phú. Vách hữu có cửa ra phố, vách tả có cửa vào buồng ngủ cô Giáo. — Ở giữa tủ chè,gương, trước giường có bàn xoay, chung quanh có ghế. . . Trên vách có treo mấy đôi câu đối sơn đã cũ, có tranh tùng, cộ liễn cổ v. v. . .

HỒI THỨ NHẤT

Sen thứ I

BỘC *một mình đang sửa-soạn mâm cơm để trên bàn.*

(Ngẩng lên trông đồng-hồ): 12 giờ rồi!.... Khổ chưa! Chừng này mà thầy tôi chưa đi làm về, cơm canh nguội cả!.. *(Lấy lồng bàn đậy mâm... ra trông cửa rồi vào... lấy khăn lau bàn ghế.... Lắc đầu)* Lắm lúc mình nghĩ ở cái nhà này chán quá! Ông chồng đi sớm về trưa, làm-lụng vất-vả, mà bà vợ, hễ ông chồng ra khỏi là đã sách ô đi tổ-tôm, đi rút bất!... Nghe đâu lại rắc-rối với thằng chiệc lai nào đó! Thời buổi văn-minh có khác .... *(Một lát)* — Kìa thầy ta đã về.

Sen thứ II

THẦY KÝ PHÚ *(Mặc đại-tang)* BỘC.

PHÚ *có dáng mệt mỏi đưa ô cho BỘC rồi ngồi phịch xuống ghế. (Một lát)* Vào mời cô con ra ăn cơm. Ta đi làm nay về trưa quá, đói lắm!

BỘC

Thưa thầy, cô con đi chơi chưa về, ạ!

PHÚ *cau đôi lông mày*

Cô con đi từ bao giờ? Đi với ai?

BỘC

Thưa thầy, sáng hôm nay, chừng 7 giờ rưỡi, cô con vừa ăn lót lòng xong thì có cô Phán lại đi với cô con

(1) Không ai được bắt chước tôi bản kịch nầy hoặc tự ý đem ra diễn

PHÚ

Thế thì cô con cũng sắp về, ta đợi ăn cơm một thể. Hôm nay làm gì ăn hế con?

BỘC

Thưa thầy, chỉ có một bát canh tương thôi. Cô con không để tiền đi chợ, còn mấy mớ rau muống con chỉ làm được có thế thôi.

PHÚ

Thôi cũng được! Con đem canh đặt lên bếp một lát cho nóng.

BỘC *bưng bát canh vào*

Sen thứ III

PHÚ *một mình tựa bàn giấy tay tỳ trán (Thở dài)*

Ta càng nghĩ đến việc nhà ta bao nhiêu ta càng chán quá!.. Cô Phán! Đi với cô Phán thì lại là đi cờ đi bạc rồi còn gì!... Cô Phán! Me Ba!... Bạn ôi là bạn! Bạn ấy là bạn giết nhau xuống hố, bạn ấy là bạn phá của hại nhà người ta đó thôi!

Sen thứ IV

THẦY KÝ PHÚ, THẦY THÔNG ÁI

BỘC *tay cầm bát canh thỉnh-thoảng lấp-ló, thấy có khách lại vào*

PHÚ

Kìa, bác Ái lại chơi!

Hai người bắt tay, rồi mỗi người một ghế.

ÁI

Tôi có mượn ở Thư-viện Hanoi được quyển sách hay quá! Tôi xem xong rồi đem lại cho bác xem đây

PHÚ *không nói gì. ÁI vừa giở sách vừa nói*:

Hay quá! Nghĩa-lý cao xa, văn-chương sán-lạn, đọc khoái-trá lạ-lùng.

PHÚ *không nói gì*

ÁI *ngẩng lên nhìn PHÚ*

Bác hôm nay ỷ có chuyện chi buồn hẳn? Mọi khi nói đến sách hay là bác hăm-hở đàm-luận văn-chương, mà hôm nay tôi xem khác lắm. *(Trông thấy mâm cơm)*. Thôi phải rồi, bác này chưa ăn cơm, đói không buồn nói. Bác đi ăn cơm đi, sao hôm nay bác kiểu-cách thế?

PHÚ

Có kiểu-cách gì đâu bác! Tôi đợi mợ nó về ăn một thể.

ÁI *xem đồng-hồ*. Mười hai rưỡi rồi! Bác gái đi việc gì mà chừng này chưa về? Bác sơi cơm trưa thế không đói à?

PHÚ

Trong lòng tôi đang có sự nghĩ, sự buồn nên không biết đói.

ÁI

Bác có việc gì sao không bàn với tôi? Đã là thâm-giao với nhau, thì k h có sự buồn, sự nghĩ, nghĩa-vụ là phải giúp-đỡ lẫn nhau, bàn-bạc lo-liệu cùng nhau mới phải chứ!

PHÚ

Tôi cũng muốn nói ra, song nói cũng không ích gì mà thêm thẹn.

ÁI

Chết nỗi! Xấu bác, tôi đẹp được sao? Bác dù có điều không phải thì tôi can bác, hả đi cười bác hay sao? Nhưng mà tôi tưởng bác ăn ở hẳn-hoi, đứng-đắn, có điều chi là đáng thẹn.

PHÚ

Bác ơi, tôi vẫn biết hai ta giao-tình thân-thiết, dù chuyện riêng tôi nói cùng bác cũng chẳng hề chi. Nhưng mà việc tôi nói ra thêm buồn lòng bác, chứ bác cũng không thể giúp tôi được chút nào đâu.... Vì thế mà bấy nay tôi không ngỏ cùng bác.... Song hôm nay trong lòng tôi bực-tức lắm, không nói ra cũng không yên. Thôi, để tôi nói chuyện cho bác rõ.

ÁI

Vâng bác nói, việc có thể giúp được thì dù khó đến đâu tôi cũng không từ! Mà việc tôi không thể giúp bác được đi nữa! thì tôi chia buồn cùng bác, cho phải nghĩa, chứ sao?

PHÚ

Bác ơi, bây giờ tôi mới nghiệm được rằng: Việc hôn-nhân quan-hệ đến hạnh-phúc một đời người. Việc hôn-nhân tôi đã khinh-xuất đến nỗi lỡ-làm thành ra một đời tôi xiết bao khổ-não!

ÁI

Bác Giáo tôi xem đẹp người đẹp nết lại đỗ đạt, làm nên, thiết-tưởng vào bác thực sứng đôi vừa lứa, có điều chi mà đáng buồn. Thôi, tưởng việc gì thì bác nên nói rõ cho tôi nghe tôi xin hết lòng giúp, song đã là việc riêng hai bác, thì tôi nghe thế đủ rồi. Tôi chỉ xin bác nghĩ lại nhà bác thế cũng vào bực sướng trong đời rồi đấy, bác chác não mua sầu làm chi.

PHÚ

Không hề gì! để tôi nói nốt cho bác rõ.... cũng chỉ vì tôi ham cái nhan-sắc, cái học-hành của nó, mà chính bây giờ tôi khốn-khổ về hai cái ấy đó, bác ạ! Cũng bởi có nhan-sắc mà ưa ngắm vuốt phấn son, nhà tôi trong khi tang tóc thế này mà vợ tôi vẫn hột hoa tơ lụa!... Việc tề-gia nội-trợ phó mặc thầy tớ, đi làm về không đi ngủ tất đi chơi, bây giờ được nghỉ hè thì lại đua chị đua em, hai buổi quần bài cái bát!... Tôi có khuyên răn dạy bảo thì nó giở cái học dở-dang của nó ra mà cãi lại tôi đòm-đốp, nào nữ-quyền nào bình-đẳng tự-do! Chao ôi! Những chữ quí-hóa ấy vào tay đứa dốt, hại biết chừng nào! Lắm lúc tôi cũng muốn ra oai làm cho đến nơi đến chốn, song tỉnh thì bé, hơi một tí thì ầm cả lên, thành ra mình chẳng ra gì cũng gọi là to, sợ cả tiếng xóm-giềng mai-mỉa, nhơ-nhuốc tông-môn. Bởi thế cho nên tôi vẫn phải đành nhắm mắt, ngậm đắng nuốt cay cho qua ngày tháng *(thở dài)*.

ÁI

Cái cảnh nhà bác thế thì không vui thật! Những có bệnh tất có thuốc bác không nên vội thất-vọng buồn rầu. Càng gặp cảnh khó, bác càng nên hết lòng can-đảm, bền chí kiên gan, tìm cách răn dạy bác gái, tất cũng có ngày tỉnh ngộ. Theo ý thiển tôi thì việc không làm ngay được, ta phải lựa dần, việc không sẵng được, ta phải ngọt ngào, dù cứng đến thế nào cũng cứ kiên-tâm uốn-nắn cũng có ngày mềm được.

PHÚ

Bác khuyên tôi như thế, rất là phải, tôi xin theo ý, song sự hư hỏng là bởi học-hành giáo-dục sai đường, tôi liệu đổi được cũng khó lắm.

ÁI

Tôi xem bác hình như có ý cho việc tân-học ngày nay làm hư bọn nữ-tử, bác nghĩ thế thì lầm lắm. Đành rằng cái học-hành chưa đến nơi đến chốn hư-hỏng cũng nhiều, hư vì tình-dục, hư vì văn-minh không phải lối, nhưng sự kết-quả các nữ-học-đường đã hiển nhiên là tốt đẹp, nay ai là không công-nhận. Con trai con gái cũng là phần người trong xã-hội, không có học thì gánh vác việc đời sao được?

PHÚ

Tôi không có ý gì dám trách việc nữ-học, Nhà-nước lập ra các nữ học-đường là giải-quyết một vài cái vấn-đề tối-quan-trọng, thiết-yếu cho nước ta ngày nay đó. Song tôi chỉ trách những nhà có con gái cho đi theo các nữ-học-đường, không lưu-tâm đến việc gia-đình giáo-dục là một, không cho con theo học đến nơi đến chốn là hai. Cái khôn ngoan vào con người vô-lương-tâm, tất thành ra cái khôn ngoan điêu-toa, càn-rỡ, ấy cái học-thức thiếu giáo-dục chại là bởi đó. Tôi thiết nghĩ rằng: bây giờ ai đã có con gái đi học, nghĩa vụ là phải cho học đến nơi đến chốn, mà ngoài những giờ con đi học, ở nhà phải lấy cương-thường đạo-lý mà nuôi lấy lương-tâm con trẻ, như thế mới khỏi phụ lòng quảng-đại của nhà-nước đã phí bao nhiêu tiền của, mở ra các nữ-học-đường. Còn ai ít tiền không thể cho con đi học đến đầu đến đũa thì chi bằng cho con học vài năm cho thông quốc-ngữ, cho biết tính-toán, cho vỡ trí-khôn, rồi về cho học ít chữ Hán nữa là đủ. Như thế, giá mà trong nước lại có một tờ nữ-báo đứng-đắn, ngoài những bài luận-thuyết về nữ-công, nữ-hạnh, lại có nhiều tiểu-thuyết luân-lý, thì sự giáo-dục đàn-bà con gái tiến-hộ nhanh chóng là nhường nào!

Cô giáo QUÝ về

ÁI đứng dậy:

Bác gái đã về. Thôi tôi kiếu bác, để hai bác đi sơi cơm. Quyển sách này bác có xem không?

PHÚ đứng dậy:

Vâng, bác để cho tôi mượn (*ÁI bắt tay PHÚ chào cô Giáo rồi ra.*)

Scène thứ V

THÀY KÝ PHÚ, CÔ GIÁO QUÝ, BỘC.

BỘC *mở lồng bàn đặt bát canh vào mâm. Cô giáo đưa ô cho BỘC cất, rồi hai vợ chồng ngồi vào bàn.*

PHÚ

Sao mợ không đưa tiền cho nó đi chợ. Ăn uống có một bát canh tương thế này coi sao được!

CÔ GIÁO

Cậu tưởng còn nhiều tiền lắm sao? Hôm nay mới hăm mốt mà cả thầy chỉ còn có năm đồng bạc thôi.

PHÚ *giật mình*

Tiêu gì mà chóng thế?

CÔ GIÁO *bĩu môi*

Lương cậu với lương tôi cả thầy được ba chục. Ăn tiêu từ đầu tháng đến giờ, còn gì nữa mà hỏi. Người ăn núi lở, vả cậu lại không nhớ tục-ngữ tây có câu rằng: « *Bơ-ti a bơ-ti, loa đô phe sông ni* » hay sao?

PHÚ *không bằng lòng*

Biết bao lần tôi đã bảo mợ đừng giở tiếng tây ra, đàn-bà ta nói tiếng tây, nhất là nói sai, nó dơ-dáng dạng hình quá lắm. Câu phương-ngôn tây ấy cũng một nghĩa với câu ngạn-ngữ ta « *kiến tha lâu đầy tổ* », chủ-ý khuyên người ta cần-kiệm, mỗi ngày dành dụm một ít, lâu ngày thành món tiền to. Như mợ tiêu pha vô độ, còn những mười ngày nữa mà đã gần hết cả lương, dùng câu ấy sao được! À mà hôm nay mợ lại đi đâu với cô Phán thế, đến bây giờ mới về, tôi đợi đói quá!

CÔ GIÁO *đứng dậy*

Hầu đói thì cứ ăn trước đi có được không? (*Nhìn BỘC*) mồ cha thằng lẻo! (*ngoảnh lại với* PHÚ) đi đánh bài đấy làm gì thì làm! Cậu có tự-do cậu, tôi có tự-do tôi, cậu không thể lấn quyền tự-do áp-chế tôi được! Cậu đừng nghĩ, tôi chẳng ăn nhờ gì cậu đâu! Lương tháng tôi mười đồng, cái miệng tôi ăn cũng chưa đến nỗi thiếu! Tôi có phải đứa ngu-si vô-học như ai đâu mà cậu lấn-lấp.

PHÚ *cố nén giận*

Mợ bảo mợ có học, mợ có tự-do, nhưng vì mợ học chưa đến nơi, nên

chữ tự-do mợ chưa hiểu hết nghĩa. Tự do đi đôi với bổn-phận, có làm hết bổn-phận mới có tự-do. Có cần-kiệm có chăm-chỉ coi sóc việc nhà mới còn tự-do, nghĩa là mới khỏi có lúc đi luồn cúi vay mượn khi thiếu thốn. Mợ xa-hoa du-đãng thế, nhà đang đầu tang tóc dại mà mợ áo xa ô đầm... Thiên-hạ tất bảo mợ quá tự-do, mà chữ tự-do ấy có ý mai-mỉa chứ không khen ngợi. Mợ đã là người có học-thức đáng lẽ phải cư-xử cho hợp cương-thường đạo-lý, chứ ngay đối với chồng mà phũ-phàng to tiếng thế, thô-bỉ lắm.

CÔ GIÁO *bĩu môi*

Nói thế bảo ai ngu, ai dốt! Đã tự-do lại còn phải bó buộc trong vòng bổn-phận! Bó buộc mà lại gọi là tự-do! Thôi thôi! Tôi xin cậu, cậu đừng giở luân-lý với tôi nữa, cậu làm được thầy ký, thì tôi cũng làm được cô giáo, cậu đừng giở lý-sự cùn với tôi, không được! Cậu không thấy dư-luận các báo đều là muốn chấn-hưng « nữ quyền » để bênh vực cho chữ « bình đẳng » đó ư! « Nam nữ đồng-quyền » bốn chữ đẹp dễ làm sao! Con trai cũng là người, con gái cũng là người, « nam nữ đồng-quyền » chi phải!

PHÚ

« Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược » tôi lấy lẽ phải mà cắt nghĩa cho mợ hay, thì mợ cứ giở những câu vô-lý mà cãi lại. Mợ nói đến «tự-do», «bình-đẳng» « nữ-quyền » mà thực không hiểu chi chi hết đâu! Thằng cu-li có bình-đẳng được với ông quan không? Nghĩa là có đồng-đẳng mọi bình-đẳng được. « Nữ-quyền », « Nam nữ bình-đẳng », vấn-đề ấy mợ hãy nhường cho các nước văn-minh giải-quyết và thực-hành trước, vì đàn-bà các nước học rộng tài cao, không kém chi tu-mi nam-tử. Chớ như nữ-lưu Việt-nam mới tây tóc được cái bằng sơ-học đã vội tập-tễnh những bình-đẳng tự-do, chỉ tổ hại cho phong-hóa thôi!

CÔ GIÁO

Thôi cậu hủ lắm, cậu ạ! Đời bây giờ văn-minh cậu nói toàn-thị giọng gàn bát-sách! *(thở dài)* Rõ nghĩ đến vợ chồng mình mà chán. Trông thấy vợ chồng người ta mà thèm! Cậu không thấy vợ chồng cô Phán hay sao? Lắm bạc nhiều tiền, ăn sung mặc sướng, tối thứ bảy nào không cùng nhau rút bất thì cũng ngồi mỗi người một chân tổ-tôm dây ư? Thầy Phán đi làm, cô Phán ở nhà muốn đi đâu thì đi, muốn làm gì thì làm, thầy Phán có bao giờ nỡ nói nặng lời hay không? Thế mà tôi đeo cái áo xa cũ rích này, cầm cái ô mạt hạng này, cậu còn bẻ xuôi bẻ ngược! Cục nhục quá! *(ôm mặt khóc)* Hư hư!..

(Cô giáo nức nở khóc).

BỘC

Thưa thầy, gần hai giờ rồi, mời thầy sơi cơm rồi đi làm kẻo trễ.

PHÚ *ngẩng nhìn đồng-hồ*

Kìa! Hai giờ rồi kia! Con đưa ô thầy đi làm.... Thầy làm nhiều ăn ít đã quen rồi!

BỘC *đưa ô*. PHÚ *ra*

Sen thứ VI

CÔ GIÁO QUÝ, BỘC

CÔ GIÁO *hầm hầm*

Mày đem cơm vào đổ cho gà nó ăn! Tao không thèm ăn nữa.

(*Bộc dọn mâm bưng vào*)

Bộc!

BỘC *ngoảnh lại*

Dạ!

CÔ GIÁO

Rồi mày lấy cái dổ với bát đĩa đi mua nem!

BỘC

Vâng! *(Bộc vào)*

CÔ GIÁO *ngồi*

Ta càng nghĩ ta càng trách cho trách mẹ ta! Ả Quay xinh trai, giầu có, học trường đốc-tờ, là người ta yêu thì chê là khách không gả! Đi gả ta cho anh chàng Phú này, dở nho dở [illegible], văn-minh không biết đường văn-minh, hủ-lậu không ra mặt hủ-lận!

BỘC *mang đồ bát đĩa ra*

CÔ GIÁO *quăng hai đồng cắn xuống đất*

Đấy! Đi mua mười cái chả, năm cái nem! (BỘC *nhặt tiền ra*) Lấy cho nhiều rau diếp nhé!

(Còn nữa)

CÔ GIÁO HƯƠNG

(Luân-lý tiểu-thuyết)

I

— Đến mai thì tôi đi Saigon!

— Đi vào làm gì trong ấy?

Ở trong ấy có một hội văn-học mới mở một tòa tạp chí tên gọi « Thao-nam-âm », được hội quá yêu đến tôi cho gọi vào làm Chủ-bút, tôi đã xin giấy thông-hành, định mai xuống, Haiphong, đáp tầu *Orénoque* vào Saigon. Bởi được tin ấy tôi mới đến đây chào cụ và chào mợ để đi theo việc bổn-phận mình.

— Tôi cũng mừng ông Trợ-bút nay đã lên được chức Chủ-bút, xin chúc ông nhất-lộ bình-yên, trọn nghĩa-vụ đối với quốc-dân xã-hội. Song chẳng hay xa người xa tiếng, lòng có xa nốt đó chăng?

— Không, một lời đã ước, trăm năm có nhau, nghĩa-vụ làm giai phải trông vào sự-nghiệp, song ái-tình đối với người yêu, có cái sức gì đánh đổ được lòng.

— Chẳng biết bao giờ thời được tương-tụ cùng nhau? Để tôi được làm một người chép bài cho ông Chủ-bút?

Tôi vào đến nơi mấy tháng, thu xếp vững-vàng mọi việc sẽ về xin đón người yêu.

Tiếng gõ cửa ở ngoài làm cho hai người thôi chuyện. Ai gõ cửa? Đó là chủ nhân-ông cái nhà ấy. Nhà ấy là nhà ai? Nhà cô Giáo Đỗ-Thị-Hương, con gái ông Tham Đỗ-Văn-Đào ở phố Mã-vỹ Hanoi, cô Đỗ-Thị-Hương đương ngồi nói chuyện với ông Nguyễn-Xuân-Hoa là ý-trung-nhân của cô thời cha đi ăn tiệc về gọi cửa. Bấy giờ là chín giờ tối hôm chủ nhật vào khoảng mùa đông năm Tân-dậu, trong nhà đèn điện sáng choang, lò sưởi củi đun rất ấm, hai người ân-yếm nhau ngồi ở dưa cái sa-lông kê rất rực-rỡ, nỗi mừng nỗi cảm bời-bời, vừa được độ dăm phút đồng-hồ thời ông Tham Đào đã về làm cho mỗi người lại ngồi riêng một chỗ: chàng ở ngoài phòng khách, thiếp vào chốn buồng thêu.

Ông Tham Đào hiếm-hoi có một cô con gái năm nay mới mười chín tuổi, mặt vuông má đỏ, đôi con mắt rất hữu-tình, người đẹp mà lại phương-phi, rất có nết-na, đỗ thành-chung-

học-tốt-nghiệp năm 1919, được bổ làm giáo-học trường nữ-học. Mẹ cô khuất núi từ thủa cô mười lăm tuổi, công việc cửa nhà coi sóc ở một mình cô; ông Tham Đào thấy con nhan sắc thông-minh thuần-hòa đức-hạnh rất là yêu như châu báu. Tinh-tình ông phong-nhã, lại ưa chuộng quốc-văn, bởi vậy mới đón ông Nguyễn-Xuân-Hoa là một nhà Trợ-bút ở báo « Chiêu-nhật-tân-văn » về dạy con gái làm văn quốc-ngữ. Ôi! tài-tử giai-nhân, cảm-tình thanh-khí, nhẽ nào lại không nên duyên-ngộ. Bởi vậy cho nên cô Giáo Hương ông Trợ Hoa mới cùng nhau non thề núi chỉ. Hôm ấy sắp đi, đến chào bố vợ và ý-trung-nhân, gặp khi vắng nhà, giãi bày tâm-sự.

II

Xuống đến Haiphong, ông Tham Đào cùng con gái là cô Giáo Hương cùng đi tiễn. Các anh em bạn ông Nguyễn-Xuân-Hoa có đặt một tiệc thết ông Chủ-bút mới của tạp-chí Thao-Nam-Âm », tiệc bày rất trọng-thể. Tan tiệc ra về nhà trọ, ông Nguyễn-Xuân-Hoa đem một người bạn ông tên là Đường-Thu-Liễu hiện đương làm Quản-lý một nhà in lớn ở Haiphong, nói rằng:

Con xin giới-thiệu ông Liễu đây ở chỗ bạn thân với con từ ngày còn đi học ở Hội Tri-tri Hanoi, là một người bạn mà con coi như anh ruột con.

Ông Nguyễn-Xuân-Hoa cũng nhà con một, cha mẹ điều đã xa chơi cõi Tĩnh non Tiên, ở đời chỉ có một ông Đường Thu-Liễu là tâm-phúc. Từ đấy ông Tham-tá Đào cùng ông Quản-lý Liễu, hai người cùng quen biết nhau.

Sáng hôm sau, ông Nguyễn-Xuân-Hoa xuống tầu đi Saigon, nửa vui về sự-nghiệp, nửa bực về xa tình, song cũng gượng sầu làm vui mà như chỉ có vui không có bực. Bạn-bè ra tiễn kẻ nói người cười, duy có một cô Giáo Hương thời đau ngầm trong gia, chẳng dám lộ ra ngoài. Ôi! cái lúc phân-kỳ của hai người tình-nhân thời còn chi đau đớn cho bằng.

Chiếc tầu kéo neo, thổi còi đi, lòng cô bồn-chồn khôn xiết, bấy giờ có cái tư-tưởng: giá không có cha đi kèm thời âu đành bỏ việc mặc miệng thế mỉa-mai, ta lên tầu theo ngay người yêu vào Lục-tỉnh; ở đời được mấy gang tay, biết ngày nay thế này ngày mai thế nào mà chắc trước... .

Song dầu cô có một cái tư-tưởng man-mác đến thế nào, mà tầu chạy xa thời cũng phải theo cha giở về Hanoi, chuyến xe hỏa tám giờ tối bước chân lên toa xe hỏa thời tầu thủy chở người yêu cô đã ra đến bể khơi, cô ngồi trên toa xe hỏa, cái tư-tưởng vẩn-vơ nó lại man-mác, bụng bảo gia rằng:

— Con tạo trêu ngươi chi lắm tá, đã sinh ra người lại sinh ra phải có tình. Nếu không có cái tình này thời chi khiến cho ta bồn-chồn trong dạ, nao-nao khôn lòng về sự nhớ kẻ yêu ta. Ừ, mà nhớ nhau cũng vị thói đời, nếu ta không bị thói đời bó buộc thời chi ta đến nỗi phải nôn-nao bối-rối vì mối tình riêng thế này! Đời nghĩ cũng phiền, đã yêu nhau thời còn quản gì nữa, còn gì phá nổi được lòng hai kẻ niên-thiếu yêu nhau. Đã biết nhau thời lấy nhau, can chi lại còn phải chờ phải đợi phải lễ nọ lễ kia, phải cheo phải cưới cho thêm phiền. Đời càng gọi văn-minh, việc gì cũng chỉ thêm rắc-rối, giá không rắc-rối vì đời thời ta đâu có xa người yêu ta được. Chao ôi! giá mình về đến nhà, phỏng nhớ ai mà sinh bệnh, bệnh, bệnh to rồi chết mất, thế có phải là uổng mất một đời không được tận-hưởng cái khoái-lạc phu-thê cùng người tri-kỷ; mà chẳng đợi ốm tương-tư mới chết, thế ngộ ta đi chiếc xe hỏa này nửa đường trật bánh xe, toa đổ xuống đè bẹp mất ta, hay là đi đến cầu sông cái Hanoi, tự-nhiên cầu gẫy rơi xe hỏa xuống, ta chết mất thời còn gì là thân cho đến ngày gặp được người yêu!

Cô nghĩ như thế cô lại nghĩ đến người yêu của cô rằng:

— Ừ mà nếu ta chết, có phải để đau lòng cho người yêu ta lắm ư? À mà ta không chết được, không thể chết được, song ngộ Xuân-Hoa chết thời sao? Lo thay cho Xuân-Hoa! Cậu ấy đi tầu biển, sóng gió chưa quen, ngộ say sóng mà ốm nặng, vào tới nơi mà chết mất thời sao? Không! Không khi nào người ấy chết được, vì là một người rất khỏe mạnh. — Thế ngộ tầu đi chạm vào cái gì hay gặp gió to bão lớn mà đắm chết mất Xuân-Hoa thời sao? Ôi! có phải rằng ta mất mất chồng yêu chồng quí chồng tài của ta không? Nếu mà có đến thế ra nữa thật ta cũng hối rằng: Giá ta liều theo chàng lúc bước chân xuống tầu với nhau để phòng khi sinh-tử dữ-đồng...

Nghĩ đến đấy có lại nghĩ sang nhẽ khác rằng:

— Chẳng có lẽ nào, chiếc tầu to như thế chưa dễ mà đắm ngay được. Song đến khi Xuân-Hoa vào đến Saigon, văn-chương tài-mạo ấy ai chẳng hoan-nghinh, ở nhà gần ta thời không thiết đến ai, chứ xa ta ra có người đẹp hơn ta, tài hơn ta, giầu có hơn ta, yêu chàng hơn ta, thời ta còn chắc gì chàng không đổi dạ! Chàng đổi dạ thời ta làm thế nào? Cũng đổi lòng ư? — Không, lòng ta không thể đổi được, ta thật không còn cho ai ở trên đời hơn Xuân-Hoa nữa.—Xuân-Hoa hỡi, cậu có hay không? Lòng Hương em lúc nào cũng ở cậu!

Mười một giờ hai mươi phút đêm, xe hỏa đến Hanoi, mối sầu-tư của cô Giáo Hương thật là bối-rối mãi trong lòng trong trí, không bao giờ khuây.

Được sáu hôm có tin Điện-báo của ông Xuân-Hoa đánh về rằng đã tới Saigon bình-yên vô-sự.

III

Tháng ngày trôi chảy, như nước sông xuôi, ông Nguyễn-Xuân-Hoa vào tới Saigon đã tổ-chức xong nhà tạp-chí « Thao-Nam Âm » của Hội Văn-học, tạp-chí xuất-bản đã được ba kỳ, văn-chương nghị-luận của ông, bài gì ra thiên-hạ cũng hoan-nghinh, thanh-danh vang động cả miền Nam cõi Bắc. Tuy có một vài nhà báo khác thấy ông nổi danh bao nhiêu lại càng ghen tức, dùng những cái thủ-đoạn không chính-đáng mà truyền-bá những giọng thô-bỉ ra để rắc cái ác-cảm-tình ra cho xã-hội ghét ông. Ví như ông luận về sự người ta không nên chán đời, thời có kẻ nhại hai chữ « chán đơi » mà đăng mấy bài hoạt-kê chế diễu ông; hay ông làm bài văn nói về mộng, thời có kẻ làm bài hài-văn chiêm-bao mà bác ông. Lại như ông bàn nói hay dẫn điển thời có kẻ làm bài xã-thuyết chế người làm văn điển-cố; ông có tài làm vận-văn hay thời có kẻ lại làm bài bác vận-văn là vô-ích. Ôi! xú-diện ố nga-mi, thật họ diễn ra lắm tấn tuồng đáng buồn đáng ghét. Thế mà ông thời cứ tự-nhiên không lấy thế làm quan-tâm. Chỉ cứ xướng những điều đại-nghĩa, nói những nhẽ quang-minh, bàn những điều ích-lợi. Cho nên những người thức-giả thấy thế lại càng trọng ông lắm. Ông thường nói rằng:

— Người ta ghen mình mà ghét mình, tự mình xét mình không có lỗi

thời chỉ nên thương cái người xấu bụng kia mà thôi, không đủ oán. Tại sao mà thương người ta? Nghĩa là người ta công-kích mình thời trong lòng tất lấy mình làm khó chịu cho người ta. Người ta càng khó chịu bao nhiêu càng uất-ức bấy nhiêu, càng uất-ức bao nhiêu trong lòng càng chứa những cái cảm tình xấu bấy nhiêu. Ở đời không ai khổ cho bằng người trong lòng lắm cái ác-cảm-tình. Những người ấy, người ta vốn cùng mình không có thù oán chi cả, chỉ là người ta sợ mình hơn người ta mà người ta công-kích liều đó mà thôi.

Ông đối-phó với kẻ cừu-địch coi cũng như người thân, khiến cho người đời yêu mến, hội văn-học vững-vàng cơ-sở, báo « Thao-Nam-Âm » phát đạt rất mau, ông bèn tính đến đường gia-thất, mới viết thư về cho ông Quản-lý nhà in Ái-Hữu Ấn-thư-quán là ông Đường-Thu-Liễu ở Haiphòng nhờ lên thu xếp với ông Tham Đỗ-Văn-Đào để hẹn ngày về cưới cô Giáo Hương đem đi Lục-tỉnh, vui-vầy cả nước duyên ưa.

Cô Giáo Hương từ ngày mùa đông năm ngoái, gió bấc lạnh-lùng, theo cha đi tiễn chồng vào nhận chức ngôn-luận trong báo-giới Nam-kỳ ở bến tầu bể Hải-phòng về, ngày mong đêm tưởng, gió bấc đã đổi sang gió đông, mùa đông đã sang mùa xuân, tiếng oanh vàng trăm hoa đua nở, lòng xuân càng phơi-phới về xuân. Đương trong lúc mong tin bạn, lại trong lòng băn-khoăn về nỗi đọc các báo cứ thấy người ta nói xỏ nói xiên châm-chọc người yêu mình lại càng sinh ra nóng-nẩy, muốn cùng với người yêu mình cùng mỉm mép cười bằng một cách khinh-bỉ. Khinh-bỉ vì một nỗi trong làng văn-tự cũng có thói ghen tuông đê-tiện! Bỗng tiếp thư Saigon gửi ra nói rằng đã nhờ ông Quản-lý Liễu lên thỉnh-hôn, lòng cô rất là mừng thầm hớn-hở.

(Còn nữa)

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG

VÌ TIỆN NÊN MẮC, HỞI NGHỀ MỚI LẠM

(Cảnh thế tiểu thuyết)

Cậu Ác-Thiếu họ Lê, vốn con trai của ông Hội-đồng ở làng Mỗ tại tỉnh Cần-thơ. Cậu năm nay đã ngoài ba mươi tuổi, mà không chịu sinh-nhai nghề-nghiệp chi cả. Chỉ sẵn bạc sẵn tiền của cha mẹ, cậu cứ ăn-xài huy-hoắc. Hai vợ chồng ông Hội-đồng thì có tính bỏn-sẻn, trót bốn mươi năm trời ky-cóp, chèn-nhét từng đồng su, nén ngày nay mới được giầu-có như thế. Cậu Ác-Thiếu lại là con một, bởi vậy ông bà cưng như trứng mỏng trên tay, từ bé chí lớn, muốn chi thì được nấy. Vì thế mà chữ nghĩa Tây Tàu gì, cậu cũng đều bạch-tuốt cả.

Thường mỗi năm lúa-thóc góp xong, cậu kêu ghe chài của Khách-trú lại bán, được 5, 7 ngàn đồng, thì tóm sạch đồng tuốt lên Saigon, theo bọn đăng-đồ cờ-bạc rượu chè suốt ngày đêm. Cậu mải mải-miệt trong cuộc truy-hoan, chẳng còn sót xóm Bình-khang ở xó nào không có mặt cậu, tối lục-lạo dặng rước mấy ả mày ngài, cái danh « Công-Tử-Bột » của cậu ngày nay đó, là tại phường Anh Chị (1) muốn tưng cậu. Nhưng tưởng cũng đã xứng với phẩm-cách cậu lắm vậy.

(1) Anh-chị. Tiếng Anh chị nầy vẫn của bọn Côn đồ để tặng đứa chánh đứng của chúng nó. Theo bọn vô-sỉ ấy, hễ đứa nào đã được lên bực Anh chị rồi, thì có em nuôi ít sao cũng 5, 7 chục đứa. Mà cũng vì cái địa-vị đó nó thường ghình, giánh nhau, rồi sanh phe nầy giết phe kia... Hỡi một đều đáng trách quốc-dân ta!!! L. T. T.

Mỗi khi cậu đi Saigon về, thường có giắt theo đôi ba thầy nho-nhỏ, ăn-mặc theo lối Tây choáng lắm. Ông bà Hội-đồng có hỏi là gì? Thì cậu ba trỏ tay vào thầy M. mà giới-thiệu là thư-ký dinh Thống-đốc; thầy N. là kế-toán (comptable) nhà ngân-hàng, thầy P. là họa-sanh sở Tạo Tác v. v.. còn lương-hướng mỗi tháng, thì từ 60 bạc sấp lên. Nghe cậu chỉ từng người mà nói như thế, thì ông bà cứ gật đầu và ngợi-khen chẳng ngớt. Cậu-Ba bắt trẻ nhà chầu-chực, chiêu-lụy mấy thầy thông nầy một cách rất mực; đứa nào mà lo-mơ thì cậu quát mắng om-sòm, cũng ghe phen đá đít xách tai, làm đứa nào đứa nấy đều khiếp vía. Hàng xóm láng giềng, trước kia thì chê rẻ cậu mà nay thấy vậy lại đồng-thanh tắc-tũm khen rằng: Cậu Ba lên Saigon, học làm văn-minh, rày lẽ đúng mức rồi, nên mới được làm bạn với mấy thầy thông bận đồ tây đó; thiệt họ thấy mỗi khi nói chuyện, thời mấy thầy ấy đều phải kéu Cậu-Ba bằng Anh-Ba, ngồi phải nhường ngồi trên, nói phải nhường nói trước. Mấy thầy thật tình-tình nhã-nhặn. Ít khi đàm luận chuyện chi mà lớn tiếng, chỉ thường hay khều vai ngắt vế nhau, hoặc kề miệng ghé tai mà nói vậy thôi. Nhưng mà nếu có khách lạ tới nhà ông Hội-đồng, thì mấy thầy lại phát nói tiếng tây gi reo với nhau, làm cho người quê-mùa dốt-nát nghe trâm mê-mết (1). Chỉ có hai vợ chồng ông Hội-đồng thì coi vẻo lấy làm bực mình lắm nỗi, vì xưa nay quen thói áo vải quần gai, ăn thì mắm rau lếu-láo, chớ không dám phí tiền mua thức ngon vật lạ. Mà rày bị khách sang đến chơi với con mình, phải ráng bấm bụng làm ra mặt hảo. Tưởng đâu khách ở đôi ngày thì về, nào ngờ cứ sớm mai gà, chiều tối thì vịt, luôn tháng nầy nối tháng kia. Răng chịu dã hết hơi lắm.

Hồi tháng sáu năm ngoái đây, Cậu Ba dạo cảnh Saigon về, cũng có mời một thầy xuống nhà. Thầy nầy trạc độ 21, 22, mặt mày nhẵn-nhụi. Dáng người phong-lưu hào-hộ, quần-áo chải dầy va-ly, toàn bằng cẩm-nhung và cẩm-châu mới tinh anh; tay đeo cà-rá nhận hột, túi deo đồng-hồ vàng; hút ròng thuộc may-đạt linh (My darling) (1). Bề cư-xử của thầy nầy xem ra có phần khuôn-phép và lễ-nghĩa hơn mấy thầy trước. Cậu Ba nói là con của ông Phủ C... ở Saigon, thầy lưu-học ngoài Hanoi suốt bốn năm, kỳ thì tham-biện (2) mới rồi đây; thầy đã được đậu, song thầy chưa muốn làm việc, vì cha mẹ tiền của muôn-ức.. v. v..... Nghe Cậu Ba thuật như thế, khiến ai nấy cũng đều phải kiên-nể thầy nọ hết mực.

Vẫn Cậu-Ba có người cô ruột, vốn là em của ông Hội-đồng, nhà ở cách nhà cậu chừng 2 ngàn thước. Chồng bà cô nầy hồi sanh-tiền có làm chức Hương-chủ trong làng lúc chết có để lại cho bà một cái gia-tài ước 30 ngàn bạc. Bà bất-hạnh, không có con trai, chỉ chem-ngoẻm ba gái thôi. Người gái lớn đã có chồng làm Xã-Trưởng làng K... cũng gần đó, chỉ hai người nhỏ chưa định gả về nơi nào. Bà Hương-chủ cố chọn cho được một thầy thông hay thầy ký nào mà đã có cấp bằng đại-học (*trong Nam kỳ gọi cái diplôme de fin d'Etudes là*

(1) My Darling là thuốc điếu của người nước Anh chế ra, sợi thuốc nhỏ rức màu vàng như nghệ, tàng trắng như bột; điếu nhỏ mà đầu ngậm thì bịt giấy tựa như vàng. Người Anh chế thuốc nầy ra chỉ để cho đàn bà hút, vì không có chất say (nicotine) mà lại thơm mùi nữa, giá báu mắc xấp mười thuốc tây. L. T. T.

(2) Tham biện ngoài mình tức là commis, chớ trong Nam-kỳ gọi tham-biện tức như ngoài mình gọi là quan Công-sứ. Đây nói tham-biện tức là commis

đại-học!) thì mới bằng bụng. Vì quá già kén, nên mối-mai đi lại cũng nhiều, mà không nơi nào được đồ. Cô thứ ba tuổi ngoài hăm-hai, vườn xuân vẫn còn nhặt khóa then sương. Cô gái út mỹ-danh là Tư-Hoa mới vừa mười tám. Người tuyệt đẹp, mặt tròn như trăng thu, da trắng nhường bông bưởi, môi đỏ nở kém màu son, tóc mây vợn rờm xanh mướt, cặp mắt long-lanh như sao . . . Dung thì đường ấy, mà công, ngôn, hạnh cũng hơn người. Cô Hoa lại có học chữ quốc-ngữ cũng khá, nên bà Hương-Chủ tưng-tiêu như ngọc Liên-thành; quyết kén rể tài-sắc vô song mới đành cho con gởi phận. - Ngày nhàn, Cậu Ba qua chơi, thì bả hay pha-lơn cậy Cậu-Ba dùm lựa trên Saigon đem về cho bả ít thầy học hành đúng-giới, mẹ cha sang-trọng, may bả gả được hai gái xong. thì thưởng công Cậu-Ba một trăm bạc uống rượu. Được cô dặn, cậu cũng lưu-ý lắm, song chưa gặp thầy nào xứng đáng.

Năm ngoái Cậu-Ba giắt thầy trai nọ về, đem qua cho bà cô xem mắt. Bà khen, ưng gả cô ba. Ngặt thầy kia lại chê cô ba lớn, chỉ muốn cưới cô tư thôi. Ban đầu bà Hương-chủ còn cò-kè dùng thẳng, nói với Cậu-Ba rằng: « thế-thường ai cũng gả gái lớn trước, nếu nay mình lại định trái vậy thì chi cho khỏi thiên-hạ cười chê; mà rồi con ba nó tủi phận hờn duyên, cũng là tội-nghiệp... » Bà Hương-chủ chưa trót lời, Cậu-Ba vùng bắt ngang, mà nói rằng: « Người ta (là thầy thông) con của quan tri-phủ, học Hanoi bốn năm mới thi đậu chức còm-my, chức ấy nghe nói lớn hơn Huyện, nay mai gì đây sẽ được làm ông quận; thời sang-trọng nhất đời. Bởi người ta thương tôi lắm, mới vị tình mà xuống đây. Vả lại hồi đó, cô căng-dặng tôi vậy... vậy đấy, nên tôi lừa-lọc hết sức hết hơi, phí tiền đãi-đằng người ta hơn mấy trăm, là cốt ý mời tới đây cho cô đó. Cô nghĩ coi, như mấy thầy thông xuống nhà tôi lúc trước, tuy cũng lắm thầy con nhà hào-hộ, mà tôi vẫn không dám đem qua bên này, là sợ cô chê. Nếu cô bỏ hỏng dịp này thì sau dẫu cô thắp đuốc mà kiếm một người bực ấy cũng không ra nữa. Ở Saigon, ai cũng nghe danh H.v.M. là bậc thanh-niên tài-tình đệ nhứt, chánh là thầy đó đa! Còn như phận con Ba, thủng-thẳng rồi tôi sẽ kiếm cho nó một thầy khác cũng xứng-đáng Nó cũng còn nhỏ, chớ phải già-cả gì sao mà cô lo lắm vậy » Nghe Cậu-Ba dỗi-chuốt thét, bà Hương chủ liền chịu gả cô Tư-Hoa cho thầy H. v. M.

(Còn nữa).

Melle LÊ-THỊ-THƯỞNG, Long-xuyên

VĂN ĐÀN-BÀ

Chữ Trinh

Bài trước đã nói người con gái nên giữ đức-hạnh làm bổn-phận mới có danh-giá. Nay lại xin tiếp bàn chữ trinh, nghĩa chữ trinh thật có lắm điều quan-hệ, cho nên những người con gái tuổi trẻ cần phải hiểu thấu mọi lẽ thiệt hơn. Sách có câu: « nữ tử tòng nhứt nhi chung » nghĩa là người con gái trọn đời thờ một chồng mà thôi, nếu theo chồng thời tất cần phải có cái lòng trinh-bạch; như thế mới giữ vẹn đạo tòng đặng.

Kiều có câu: « chữ trinh đáng giá nghìn vàng ». Lại có câu: « đã đem vào bậc bố-kinh, đạo tòng phu lấy chữ trinh làm đầu ». Ôi! chữ trinh quí hóa thay, làm thân con gái, lẽ nào không giữ gìn cho trọn vẹn, để đối với lương-nhân cho khỏi thẹn mặt là người làm vợ, thế thời người đàn-bà con gái đương lúc đào-tơ liễu-yếu thường ngày phải cẩn-thận cho lắm, chăm gìn nết-na, chớ nên sao lãng, khi ăn, khi nói, khi đi đứng, đều phải noi theo thứ-tự mà làm, phòng trước những điều sẩy ra ngoài ý, mình không nghĩ đến mà ngẫu-nhĩ nó sẽ đưa đến cho mình, và nên trước khi chưa ra đời, đã chính sửa lần cái lòng tà-tịch hay thiên-mếch theo lời nói ngọt-ngào quyến-rủ rất hay-ho mà làm hại đến luân-thường đức-hạnh, cần phải tránh xa mới xong, muốn bảo-tồn phẩm-hạnh của mình, mà không phòng-nhàn cái tính phóng-đãng, ngăn ngừa các điều cười hoa, cợt nguyệt, sứ bướm, tin ong thời có khác gì ghét say mà gắng uống thêm rượu ru? Có người nói: tôi không ưa lời nói trái phép, mà tôi thích nghe những giọng thơ sầu xuân, thơ cảm xuân, thế thời khó lắm. Người ta không phải là cỏ cây đá gỗ, làm sao cho khỏi những sự cảm-súc được, mà cái tình nam nữ cảm-súc mới rất mau, và những lời luyến-ái mới là đằm-thắm dễ nghe hơn hết, nếu người con gái không cầm vững được lòng, là tất phải xiêu-lạc theo, cái sự cầm lòng cho vững, thời cũng khó, không bằng lánh trước là hơn. Bởi vậy nên đời xưa học theo sách nho, thời phép khuê-huấn dạy về người con gái rất nghiêm, lời nói không khi nào ra khỏi cửa buồng, ngày thường không việc gì hệ-trọng không được phép dạo chơi, con gái ở nhà nương theo bà mẹ, để rèn tập nữ-công, thêu-thùa khâu-vá, cho có công việc mà làm, khỏi sự ăn nề ngồi không, thanh thiên tính-nết, vì người con gái bẩm-chất yếu-đuối, nhẹ dạ hay tin người, mà cái hạnh-phúc suốt đời của người đàn-bà, thời có nhiều nguyên-nhân gây nên, nhưng chữ trinh-tiết là một nguyên-nhân thứ nhứt, lớn nhứt, cần nhứt, để cho rõ ràng chứng-minh rằng: cái quả tim của người đàn-bà, là chỉ có trọn một niềm đối với người mà mình đã ký-thác cái đời của mình cho người. Cho nên trong khi động-phòng hoa-chúc, nhìu-nhạc chén mời, chữ tình càng nặng, chữ duyên càng nồng, là đều bởi những người con gái biết thủ bản-phận, mới làm nên danh-giá cho đời mình được. Cha mẹ được trông thấy cái kết-quả của con đã thành, gia-thất đã nên, toại-nguyện xiết bao, người con gái mong báo đáp cái ơn cúc-dục cù-lao, thoi nên làm sự vui lòng cho cha mẹ. Kinh thi có câu: « vô thiêm nhĩ sở sinh », nghĩa là: chớ làm nhuốc đời mày. Vậy thời tấm thân người con gái, cũng ví như cành hoa thơm, hòn ngọc báu, dễ khiến cho người đời qui-trọng, mà cũng dễ khiến cho người đời khinh-bỉ lắm, khi hoa đương phong nhụy, ngọc còn đợi giá, qui biết ngần nào, thơm tho xiết bao, mà nếu đã để ngọc kia có vết, hoa nọ rời hương, thời còn nói làm chi nữa, thân nghìn vàng để ô danh má hồng.

Nói đến đây, nhân tiện tôi cũng xin nhắc lại một vài câu chuyện xưa, cho chị em nghe, cũng giúp được nhiều cái chứng cớ rõ-ràng mà đem lòng cảnh-giới về sau, cũng không phải là không có ích vậy.

Kiều có câu : « lứa đôi ai lại đẹp tay Thôi ! » thế là câu chuyện nàng Thôi-oanh-oanh, cùng chàng Trương-quân-Thoại vậy, hai người là trang tài-tử đai-nhơn, gặp nhau trong chùa Phổ-cứu, tình-tứ triền-miên, ái-tình hồi bây giờ, hình như chết sống không khi nào lại bỏ nhau đặng nữa. Khi thơ qua, từ lại, não nồng nghìn muôn đoạn-thảm tình-thương, gần vó có trăm chục vòng dây-duyên mối-nợ, thế mà từ khi hai người đã xa cách nhau, thời lòng chàng nghĩ thầm người ấy tất không phải là người vợ của mình nữa, mới tệ cho chưa, bởi tại cớ sao vậy ? Là vì chàng không tin lòng nàng Thôi-oanh-oanh ; nếu tin nhau sao chàng lại đưa thơ của nàng cho người anh em bạn xem, lại nói rằng : nàng là một người con gái xinh đẹp tài tình, nghiêng thành chôi nước, như mây như mưa, biến-huyền không thường, có lẽ nào trong khi vắng mặt nhau, mà lại không đổi lòng thay dạ được, lấy một điều ban đầu đã thất-hạnh, mà suy ra các sự khác, làm cho nàng suốt đời phải ngậm sầu nuốt tủi, đoạn sau gả về nhà họ Trịnh, trông hoa đèn cũng thẹn mình lắm ru.

Thế là nàng Thôi-oanh-oanh thất-thân với người ta mà bị người ta bỏ, song không thiệt hại đến tinh-mình, còn như nàng Hoắc-Tiểu-Ngọc, vì tình phải lụy đến thân, cướp công cha mẹ, thiệt đời xuân xanh nữa.

Nguyên nàng Hoắc-Tiểu-Ngọc, là con gái ông Hoắc-Vương, tuy bà sinh ra nàng, là kẻ thiếp-dựng, nhưng cũng là sinh-trưởng phú-quí, chớ có phải con nhà hèn hạ chi đâu. Khi chàng Lý-Thập-Lang mến phương-danh nàng, tìm người giới-thiệu cho đến yết kiến bà mẹ nàng để cầu hôn, thời bà mẹ lại muốn cho hai người được trông thấy nhau, mà tự ý lựa chọn lấy, lúc đó, bà mẹ triệu nàng ra ngồi bên cạnh, lạ chi danh-sĩ mỹ-nhơn, kẻ mến tài hoa, người chuộng nhan sắc, trong khi thấy nhau, mắt liếc đưa tình, miệng cười tỏ ý, làm cho cái lòng khuynh-hướng của hai bên như keo sơn gắn bó, như chung đúc khối tình, chỉ núi thề sông, kết nguyền trăm tuổi, thôi thời không cần lễ cưới hỏi, họ hàng chứng cứ chi nữa, trót đã yêu nhau, nghĩ thầm chắc sao cũng vàng thau sum-hợp, nên vợ nên chồng. Chàng Lý-thập-Lang nguyên là một người khoa-giáp xuất-thân, đỗ tiến-sĩ đời Đường, thanh danh lừng lẫy lắm ; không bao lâu chi đó, chàng đặng bổ quan, hồi đi Phó-nhiệm, từ biệt nàng Hoắc-tiểu-Ngọc, lời tràn trọng, nỗi hàn-huyên, còn thiếu chi là câu dặn dò căn vặn. Ngờ đâu lúc đi ngang tỉnh quê nhà, tiện đạo về thăm từ-mẫu, bà mẹ lấy lời đoan-chánh hiếu-dụ cho chàng biết lẽ phải lẽ trái, không nên say đắm theo những người con gái không có phẩm-hạnh, dầu mặt hoa da ngọc đến bậc nào, là cũng một trò chơi, chớ phụ-đức không có, là không cầm vững gia-đạo nỗi, chàng Lý-thập-Lang không dám trái lệnh bà mẹ, tuy có lòng thương tiếc nàng Hoắc-tiểu Ngọc nhưng cũng vì lời chính đáng mà sinh ra lần lần nguôi dạ. Sau nàng Hoắc-tiểu-Ngọc được tin chàng đã có vợ rồi, biết là không lẽ gì tái-hợp được nữa, mới nghĩ lại mà ăn năn, thương-thân trách-phận bùi mùi, sinh ốm nặng, nằm liệt dường liệt chiếu, hơn một năm trường, chỉ cầu cho mau chết, những người tri-thức biết chuyện ấy, đều lấy làm bất bình, bèn lập mưu lừa chàng, nhắc đến nhà nàng để cho hai người hội-diện, họa chăng có thư bớt bệnh tương-tư cho nàng chút đỉnh, nào hay nàng Hoắc-tiểu-Ngọc được trông thấy tình, lang, lại càng đau đớn như dần, khóc ngất một hồi mà từ chốn trần-thế, thảm thay !

Than ôi ! tài sắc bực nầy, mà vì cái dây tình oan-nghiệp kia, nên nỗi ngọc nát châu chìm khá thương, tưởng trong thiên-hạ đã có mấy người cảnh-ngộ như nàng, duyên gặp gỡ không phải là không lựa chọn kẻ xứng đáng, chỉ duy thiếu một chút trinh-tiết, đương sơ lay lắt mà gặp, sau nên mới lây lấp mà bỏ nhau đăng. chớ nếu đã có danh-chính ngôn-thuận, lệnh cha mẹ, lời mối chước, thời dầu người kia có phụ mình, mà mình cũng vẫn được cái tiếng là người trinh-tiết vậy.

Tuy chuyện nàng Thôi-oanh-oanh cùng nàng Tiểu-Ngọc, cảnh ngộ có khác nhau, một người chịu nhẫn nhục mà lấy chồng khắc, thời không đủ kể làm chi, chớ một người đành phận, trót đã đa mang lấy chữ tình, trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền ai, mà nào có danh giá gì đâu. Đời sau người ta cũng cho là một tiếng bất-trinh, cho nên mới sinh ra nông nỗi như vậy. Những người khuê-các, nên trông cái gương to mà răn sợ, không ai làm danh-giá cho mình, hơn là tự mình làm lấy danh-giá cho mình, dầu cha mẹ sinh con, nhưng không thể sửa lòng cho con, bằng tự con sửa lấy tấm lòng của con hơn hết.

Người đàn-bà mà phải giữ có chữ trinh, là cũng như người đàn ông phải giữ có chữ trung vậy.

Trung trinh hai chữ ngang nhau.

Đạm-Phương nữ-sử (Huế)

VĂN THƠ

Đề bức họa-phiến của bạn gửi cho

(Bức vẽ có một vừng giăng soi bể, bờ bể có non, lại có một bụi hoa lá xanh tươi).

Vừng giăng thơ-thẩn khéo trêu ngươi,
Trông thấy giăng mà nhớ tới ai.
Bạn thiết nhưng chưa quen thuộc mặt,
Tình thân âu đã đổi trao lời.
Thề non xin cậy tay Rì Nguyệt,
Hẹn bể mong nhờ lượng Cụ-Giời,
Thương, Hát hai giòng mà hợp lại,
Nghìn thu danh-vọng ở trên đời.

* * *

Nghìn thu danh-vọng ở trên đời,
Như bụi hoa kia đẹp vẹn mười.
Tàu lá xanh dờn nhường tuổi bạn,
Về hoa hớn hở tựa văn ai.
Núi cao chi cả người anh-kiệt,
Nước thẳm tình sâu khách nữ-tài.
Nét bút tiên đề xinh-sắn nhỉ,
Càng trông bức họa lại yêu người.

Hát-giang

Tình ái-hữu

Xét kỹ ra thời cũng tự-nhiên,
Xưa nay thanh-khí vẫn tương-triền.
Thương yêu cho rõ tình đồng-chủng,
Giúp đỡ nhau là nghĩa thiếu-niên.
Bè-bạn càng đông càng có thế,
Anh em vì nghĩa, hả vì tiền !
Cùng chung một bọc hai-nhăm triệu,
Cái mối thâm-tình phải kết-liền.

Bùi-Huy-Cường

Thuật-hoài

Khéo xây nền học trước sông Bo,
Xui khách quần-thoa cũng lặn mò.
Mượn thước văn-minh đo óc trẻ,
Nhờ khuôn giáo-dục uốn lưng trò.
Cửa Trà đã ngỏ đường chen cảng,
Bến Sú dầy thưa khách lẫn đò.
Nọ Thái-bình-dương gần cạnh đó.
Ấy ai lên trước đừng reo hò ?

Cảm-hoài

I

Xa xa mây bạc nẻo sông Thương.
Phận liễu thêm càng ngại tuyết sương.
Hai buổi học-đường xong lại nghỉ,
Ruột tằm đòi đoạn mối văn-chương.

II

Văn-chương nghĩ mãi, nghĩ khôn cùng,
Cái nợ trần-hoàn vẫn chửa xong.
Lần lữa quê người mưa, nắng, gió,
Gia-sơn ngảnh lại cách bao trùng.

Vân-khanh, Phan-Thị-Lạng

Ca phong rao

I

(Thuyền trài)

Lướt quen sóng gió,
Rạn mặt non sông.
Chiếc chèo ra sức vẫy vùng,
Bốn phương đi lại anh hùng bấy nay.
Gió giăng bầu bạn tháng ngày,
Càn khôn vét một lưới này đã quen.
Thuyền trên mặt nước ta trên,

II

(Hay rượu)

Nay một be, mai một be, ngày kia một be. Quanh năm ngày tháng đầy be, Càn khôn túy-lý, bét nhè cung thang.
Càng nghiêng be giốc lại càng,
Đất quay trời đảo với chàng say sưa.
Say này say đã xuống chưa ?

III

(Anh sầm)

Anh sờ bên nọ,
Anh soạng bên này.
Em đi đâu chẳng ngồi đây,
Biết ai nhắn nhủ nhời này hỡi ai.
Người trông, anh chẳng trông người,
Vốn trời sinh thế anh thời biết sao.
Lựa đàn gẩy khúc cho cao !

Nguyễn-Hùng-Tác

Thi, Tửu

(Hát nói)

I

Thơ liên lục vận do ưng dị
Tửu ẩm tam bôi vị kiến nan

Chốn xuân-hiên ngày tháng thanh
Đem thơ rượu mượn làm tri-kỷ, [nhàn.
Nôm-na vài chữ buồn không nghĩ,
Nồng-nhạt lưng bầu chán lại yêu.
Nồng nhạt lưng bầu chán lại yêu.
Cuộc tang thương từng trải đã nhiều.
Cái danh lợi bỏ liều cho giăng gió.
Kho tiền hết, trời cho lại có,
Chỉ non sông, mà gắn bó một hai.
Còn vui thơ rượu còn giải.

II

Còn vui thơ rượu còn giải,
Ai khen đó, mặc dầu ai chê đó.
Nghìn vàng dẫu hết rồi lại có,
Nợ rượu thơ, sao cứ bỏ bên mình.
Thơ ngâm, ngâm để di-tình,
Rượu say, say giót chén quỳnh dãy
Thơ mấy rượu, ai ơi chớ phụ, [vơi.
Rượu cùng thơ là của ở đời.
Làng chơi chừng độ mấy người ?
Kể tuổi đã năm mươi hồ sấp sỉ.
Ai tri-kỷ mặc ai là tri-kỷ,
Thấy non sông càng túy lý càn khôn.
Thơ thơ, rượu rượu bao chồn.

III

Thơ có rượu, thời thơ có điệu,
Rượu không thơ, thời rượu không say.
Kìa xem Lý-Bạch ai tày !
Tửu nhất đầu, thi đầy bách-thủ.
Mạc ngôn thi-tửu vi cuồng-tẩu
Khả tiếu kim-nhân, tận túy-nhân
Hồng-quần với khách hồng-quần,
Sao thân-thế nỡ đem lăn thân thế.
Ngày trông đã bóng chiều hồ xế,
Cái lợi danh mặc tiếng rẻ ngoài tai,
Tiêu-giao thơ rượu chớ hoài !...

(Ba bài hát nói này là của cụ Trúc-Lâm Nguyễn-Dương-Quang, đưa cho bỉ-nhân để đăng tạp-chí hộ. Vậy từ nay trở đi hễ bỉ-nhân có tiếp được bài nào xin đăng để chư-quân nhàn-lãm)

Nguyễn-Hùng-Tác *phụng sao*

Văn tế ả đầu

Than ôi !

Non Thi thăm-thẳm ;
Giòng Quế dầu-dầu.
Cảnh bảng-khuâng đó,
Người nhớn-nhơ đâu?

Tuy chuyện gió giăng, tình ân-ái tấm lòng thồn-thức ;

Chẳng trong chăn gối, nghĩa cầm kỳ chín khúc quặn đau.

Nhớ em xưa :
Mặt tròn thu-nguyệt :
Mắt sắc dao-cau.
Vào trong khuê-các ;
Ra vẻ hồng-lâu.

Lòng ấy gấm miệng ấy thêu, tài lỗi lạc chi thua phường Ban Tạ ;

Dịu như mai trong như tuyết, vẻ phong-tư chi kém ả Vân-Cầu.

Nỗi danh tài sắc một thì, sôn-sao oanh yến ;

Rậy tiếng cầm ca mấy tỉnh, rộn-rịp công-hầu.

Như mỗ nay :
Giốc lòng cửa Khổng ;
Mang tiếng nhà giầu.
Số kiếp sao thế ?
Nợ lần chi nhau.
Gặp-gỡ đôi ba bận,
Khương-khứu một vài chầu.

Giăng gió duyên nào, sơn-minh hải-thệ ;

Ái ân tình ấy, ý hợp tâm đầu.

Cũng tưởng trọn kiếp chung-tình, như thể non xanh nước biếc ;

Không ngờ một cơn sương gió, ai làm bãi bể nương dâu.

Thương ơi !
Mình dương đôi ngả ;
Giời đất một mầu.

Trâm gẫy bình rơi, ai nấy ai không thảm-thiết ;

Hoa tàn nhị rữa, cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu.

Thôi đương lúc mưa sầu gió thảm, sống là gửi thác là về, rứt kiếp phong-trần là hết nợ ;

Rồi sau này sông cả sóng cồn, người thì khôn của thì khó, nghĩ thân phù-thế thực là đau.

Nay nhân tam nhật ;
Gọi có mấy câu.
Này điếu thuốc ; này miếng giầu ;
Này rượu cúc ; này chè tầu.
Này hạt giưa hiệu khách ;
Này mứt sấu Cao-lâu.

Lễ bạc lòng thành, xin chị em chứng quả ;

Tình giải giấy vắn, bầy tâm sự trước sau. Hỡi ôi thương thay !

Tuyết-Như Tăng-Xuân-Mai

VĂN TRUNG-KỲ

Bài thơ lưu-giản

(Của cụ Hà-Tĩnh Niết-sứ Đình, thăng Bố-chánh Thanh-Hóa).

Trải mấy năm trời nước với non,
Khe Hiêu, giếng Vọt chứng lòng son,
Sân hoa lác đác vừng trăng tỏ,

Bóng thỏ dum da ngọn gió luồn.
Hồng, Hạc liền chân theo lối cũ,
Bắc, Nam đôi ngả dục mây tuôn.
Xa soi một bức tình khôn siết,
Mừng tiện rồi đây chén hãy còn.

Canh-thân niên xuân-nhật tự-thuật.

Năm nay tuổi tác trót năm ba,
Ngày tháng thoi đưa mới đó mà.
Quan chức loàng xoàng ai ngỡ cụ,
Đầu râu lốm đốm bạc thêm hoa.
Đùa vui xả trách đoàn con trẻ,
Sang cả nào xem mấy bực già.
Thay đổi cuộc đời khôn thế mãi,
Thử đem con mắt ngắm xa xa.

Nghệ-an Niết-sử Vương họa lại

Chín chục thiều quang chửa hết ba.
Đương vui cứ thưởng vội chi mà.
Chơi xuân chớ nệ đầu mua bạc,
Lên cụ còn mong tóc chấm hoa.
Cầu phúc mặc ai len cửa bụt,
Hát hay thầy kệ gạ đào già.
Thú vui mình biết riêng mình thú,
Riêng biết giời kia cũng chẳng xa.

Thơ khai-bút năm tân-dậu

(Của cụ Ấn Đình (Hà-Tĩnh)

Một năm một tuổi một thêm xuân,
Mở mặt giang sơn đã khác dần.
Ngày tháng trải bao phen bỉ-thái,
Cỏ cây thay hết lốt phong-trần.
Rộng đường lui tới người đen đất,
Vui tết đì đùng pháo đỏ sân.
Sức khỏe nhờ trời trời cũng tựa,
Một năm một tuổi một thêm xuân.

(Bài của ông Docteur Lê-Văn-Chỉnh họa lại)

Vui thú vinh hoa xuân lại xuân,
Đường quan nhẹ bước bước lên dần.
Mười năm luật nước riêng tay thợ,
Một ảnh trăng thu giữa cõi trần.
Gánh vác Lam Hồng thêm mở mặt,
Đua chen lan quế nở đầy sân.
Ơn trời sao khéo sày vần tá,
Vui thú vinh hoa xuân lại xuân.

VÕ-CÔNG-HÒA sao-lục

THỜI-ĐÀM

Cuộc công-thải Đông-Pháp. Cuộc công-thải Đông-Pháp mở ra từ hôm 5 Mars, đến 20 Mars thì đóng, vừa đúng nửa tháng giời mà số tiền thu được trong 5 xứ Đông-Pháp và hạt Quảng-châu-Loan tổng-cộng được là 10.144.350 p. cộng với số của các chi-điếm của nhà Đông-Pháp ngân-hàng thu tại Quảng-Đông, Bangkok, Pondichéry được 8.400 p. thì cả thảy là 10.152.750 p. (*mười triệu mười lăm vạn hai nghìn bảy trăm năm chục đồng*). Nguyên nhà nước định vay có 6 triệu 18 vạn mà thôi, nếu bây giờ thu được như thế, thì thành ra quá số định vay là 3.972.750 p.

Cuộc công-thải này mà có kết-quả hay như thế, đều là bởi lòng nhiệt-thành của các quan thủ-hiến cùng là tài mẫn-cán các viên-chức trong kho bạc, nhà giây thép và nhà ngân-hàng; quan Toàn-quyền lấy làm bằng lòng lắm, ngài có lời cảm ơn tất cả mọi người có công vào việc công-ích đó.

Song, cuộc công-thải tuy nay đã song suôi rồi, mà số trái-phiếu chỉ có 12 vạn cái, bây giờ lại thành ra đến 20 vạn cái, cho nên ý quan Toàn-quyền muốn rút bớt một phần số người mua trái-phiếu đi mà trả tiền lại để cho vừa đủ số nhà-nước định vay là 6 triệu 18 vạn.

Hội chợ Hanoi. — Theo một tờ châu-tri của quan Toàn-quyền gửi cho phòng Thương-mại Hanoi năm ngoái, thì nhà nước bị bận xếp đặt về cuộc đấu-xảo Marseille nên năm ngoái không có hội chợ, mà từ năm nay trở đi thì một năm hội chợ tại Saigon, và một năm hội chợ tại Hanoi, làm như thế là cốt ý mở rộng thị-trường cho tất cả Viễn-Đông, chứ không phải hạn một mình xứ Đông-Pháp, song năm nay, việc xếp đặt cho đấu-xảo Marseille đã ổn thỏa cả rồi, thì cuối năm lại mở hội chợ tại Hanoi như mọi khi, còn nghị chính-phủ muốn mở hội chợ thay phiên từng năm ở Hanoi và ở Saigon thì nay nghe chừng lại bãi đi rồi.

Đại-biểu của Nam-triều tại Đấu-xảo Marseille. — Nam-triều chính-phủ cũng có cử hai viên đại biểu thay mặt cho Trung-kỳ sang dự cuộc Đấu-xảo Marseille, hai viên ấy đều là trong quan-trường cả, là quan Bố-chính Quảng-bình Vương-Tứ-Đại và quan Viên-ngoại Cao-Xuân-Xang.

Quan Bố-chính Vương-Tứ-Đại đã từng có tiếng là một nhà chính-trị giỏi, còn quan Viên-ngoại Cao-Xuân-Xang đã từng du-học ở Pháp về, bây giờ hai ngài được cử đi, chắc không phụ lòng tri-ngộ của chính-phủ Nam-triều, bản-chí cũng lấy làm mong mỏi lắm, cùng chuyến ấy, ông Trần-Đạo-Tế, thông-phán; ông Tôn-thất-Xuân, ông Nguyễn-Văn-Nghi, tư-vấn nghị-viên; ông Ưng-Du, ông Trần-Ngọc-Hiển, thương-mại, cũng được cử đi làm đại-biểu cho Trung-kỳ tại Đấu-xảo Marseille.

Thôi, Trương trên sân khấu. — Bản-chí được tin đích rằng có một nhà rất nhiệt-thành với các cuộc làm phúc và việc công-ích đã họp mấy anh em đồng-chí, luyện-tập bản kịch « *Tây-Sương tân-kịch* » của ông *Vũ-Đình-Long*, định nay mai diễn để lấy tiền giúp xã Hauviné, hội Hợp-Thiện và trường Thể-dục.

Bản-chí rất khen tấm lòng tốt của các ông đối với việc công-ích, lại khéo chọn ngay bản « Tân-Sương tân-kịch » là bản kịch thứ hai của ông Vũ-Đình-Long, tức là nhà soạn kịch « chén thuốc độc » đã được xã-hội hoan-nghinh ngày năm ngoái.

Tây-Sương-ký tức là một bộ « nhạc-kịch » rất hay của Tầu, chuyên miêu-tả một cái ái-tình rất cao-thượng thanh-nhã, chuyện đã thú, văn lại hay, thật là một sách đáng truyền cho thiên-cổ vậy; ông Nguyễn-Đỗ-Mục đem dịch ra quốc-âm, ông Vũ-Đình-Long nhân bộ dịch đó mà soạn ra thành kịch, bây giờ các nhà có chí lấy bản-kịch đó đem ra diễn nay mai.... Ôi! đọc Tây-Sương khó, dịch Tây-Sương càng khó, soạn Tây-Sương ra thành kịch cũng khó, mà đem diễn Tây-Sương ở trên sàn-khấu lại càng là khó, cái khó đã qua thì cũng thôi, mà cái khó chưa tới thì cần phải chú ý, nếu luyện-tập được cho đến nơi đến chốn, thì khi diễn ra rất là có lý-thú, chẳng những cống-hiến cho người xem một cuộc vui, mà lại giúp cho xã-hội một cái tia sáng về ái-tình phong-nhã nữa.

Nghe như đến 13 Avril này thì bản-kịch đó sẽ bắt đầu diễn tại rạp Hát Tây lớn (Théâtre Municipal), tối hôm

ấy được bao nhiêu tiền thì giúp cả cho xã Hauviné ; tối 15 Avril lại diễn lần thứ hai, được bao nhiêu cũng vào Hợp-Thiện và trường Thể-dục.

Một cuộc tiêu-khiển mua được vui, giúp được nghĩa, Hà-thành ta tất phải hoan-nghinh.

Dân số Bắc-kỳ. — Theo cuộc điều tra dân-số mới rồi, thì dân xứ Bắc-kỳ ta được 6.850.453 người dân bản-xứ. Còn người Âu-Tây thì cộng được 6332 người. Mỗi tỉnh như sau này :

Bắc-giang 50 ; Bắc-kạn 34 ; Bắc-ninh 117 ; Hà-đông 99 ; Hải-dương 107 ; Hòa-bình 19 ; Hưng-yên 23 ; Kiến-an 48 ; Lạng-sơn 60 ; Lao-kay 73 ; Nam-định 154 ; Ninh-bình 85 ; Phú-thọ 88 ; Phủ-lý 40 ; Phúc-yên 29 ; Quảng-yên 218 ; Sơn-la 4 ; Sơn-tây 74 ; Thái-bình 42 ; Thái-nguyên 63 ; Tuyên-quanh 91 ; Vĩnh-yên 47 ; Yên-bái 57 ; Hanoi 2.858 ; Haiphong 1.606 ; Haiphong ngoại châu-thành 97 ; Moncay 32 ; Cao-bằng 74 ; Hà-giang 42.

Pháp-Việt thân-ái hội-xã Pháp-Việt thân-ái Hội-xã (cercle Franco-Annamite) là một hội của mấy bực có nhiệt-thành ở trong Nam-kỳ, vừa người quý-quốc vừa người mình mới xướng-lập ra tại thành phố Saigon. Mục-đích là để cố-kết tình thân-ái Tây Nam đối-đãi với nhau, đặng giúp cho sự khai-hóa xứ này, đại-khái cũng là một Hội-xã dựng nên vì chủ-nghĩa công-ích đối với xã-hội vậy.

Những người đứng lên lập ra Hội-xã ấy đều là những bực có danh-vọng với xã-hội, cả thảy 12 người, là những ông này : MM. Fays : trạng-sư ; Biaille de Langibaudière, y-học bác-sĩ ; Henry de La Chevrotière : quản-lý báo Impartial, Solirène : chủ tiệm thuốc bào-chế Tây, Béziat ; Le Bret ; Bùi-quang-Chiêu, giám-đốc canh-nông ; Trần-khắc-Nhượng ; Trần-văn-Đôn, y-học bác-sĩ ; Lưu-văn-Lang ; Nguyễn-phú Khai, chủ báo *Tribune Indigène* và *Tribune Annamite* ; Nguyễn văn-Xuân, Trung-úy.

Ngày 9 Mars mới rồi ; ông Fays là hội-trưởng của hội-xã và mấy ông đồng-chí với ông vào yết-kiết quan Toàn-quyền, điều-trần những mục đích của hội-xã.

Quan Toàn-quyền hoan-nghinh lắm ; đại-ý Ngài nói muốn cho dân-tộc này được trở nên một dân-tộc phú-cường, thì trước hết người Pháp người Nam phải có bụng tin yêu, phải có tình liên-lạc mới được, nay hội-xã lập ra lại đúng với điều sở-ước của ngài thì ngài rất vui lòng, và sẽ sẵn lòng giúp đỡ cho hội được lâu giài, vì hội lập ra phải thời lắm. Quan toàn-quyền lại còn nhắc lại rằng : vừa rồi, quan Thống-chế Joffre sang chơi Đông-Pháp thấy nhân-dân cảnh-vật nước này đổi hẳn ra một quang-cảnh mới, thì lấy làm lạ, vì mới 30 năm trước, quan Thống-chế còn làm chức quan ba ở đây, thì dân-tộc này còn kém cỏi hư hèn hết sức, chốc là mấy chục năm giời, mà nay đã được như thế này, cũng thật là chóng lắm ; thế thì bây giờ người Pháp người Nam tất phải hợp sức nhau lại mà làm cho xứ này càng lên được bước văn-minh thiệt cao, trưởng nếu hai dân-tộc có tâm-chí như nhau, thì điều ấy có thể tới mục-đích được.

Nay mai Hội-xã sẽ dựng một cái nhà hội-quán thiệt lớn, để thi-hành các công-cuộc đã định.

Ta nên mong mỏi cho hội-xã được lâu giài, làm việc gì cũng có ích chung, có sự thực, để cho có ảnh-hưởng đến quốc-dân.

Cuộc đấu-xảo thuộc-địa tại Marseille. — Còn nửa tháng nữa thì cuộc Đu-xảo thuộc-địa tại Marseille đã mở cửa, nghĩa là đến 16 Avril này thì khai-trương vậy. Bao nhiêu những tài liệu vật sản cùng là sự giầu có, cuộc tráng-quan của các thuộc-địa nước Pháp đều phô-bày ở đó, tưởng cuộc Đấu-xảo Marseille không những là chỗ rao hàng cho các thuộc-địa, mà lại là một chỗ du-quan cho cả thế-giới.

Theo bức thơ của một người sang bán hàng bên ấy gửi về cho bản-chí vừa rồi, thì nào là nhà cửa lâu đài, nào chỗ tiêu-khiển, nào chỗ nghỉ-ngơi rất là lộng lẫy, nguy-nga, nhất thiết đã hoàn-thành đâu vào đấy cả. Cái nhà để riêng cho xứ Đông-Pháp thì to nhất, các đồ hàng lục-tục dọn vào. Lại có cả nhà để chứa những khách các nước đến xem, và có xây một cái nhà rất to, để khi đấu-xảo, quan Thuộc-địa-bộ Tổng-trưởng có xuống Marseille thì trú-tất tại đó.

Lại còn khu đất, mà xây cái di-chỉ chùa Đế-thiên Đế-thích (Ruines d'Angkor), thì nay đã hoàn-thành rồi, đều là ở tay thợ Annam mình làm cả, trông thật giống thật đẹp, khiến cho người xem đều hình-dung tưởng-tượng rằng : mình đến xem chùa Đế-thiên Đế-thích ở nước Cao-Man thật. Nghe như số gỗ dùng làm sà để cất lên ngôi chùa đó, hết hơn 4 nghìn thước vuông. Tây Phi-châu cũng cất một tháp cao đến 60 thước. Còn Afriqne Equatorial và Maroc cũng dựng nhiều cái lâu đài theo lối cổ trong nước. Tunisie cũng chiếm tại nền đấu-xảo một khu đất cũng khá rộng. Syrie thì có bày một bực vẽ hình-dung cái cảnh-tượng « *Một nghìn với một đêm* » (Mille et une units), trông thật có vẻ sinh-sắc lắm. Sau hết đến xứ Algérie, thì cất những lâu-đài Hoàng-cung, để cho thiên-hạ xem biết được cái nghề kiến-trúc của trong xứ, trông những cung-điện của xứ Algérie dựng lên đó, trong cái vẻ rực-rỡ, lại còn có vẻ trang-nghiêm nữa.

Còn nhiều ngôi nhà để chứa các đồ mỹ-thuật, các vật-sản, các giống thóc lúa, các giống súc vật, và lại những khu để chứa những cây kỳ hoa lạ, rộng và nhiều lắm, không kể xiết được.

Nghe nói đến hôm mở cửa, thì có quan Giám-quốc ở Paris xuống thăm, khi ấy các thuộc-địa sẽ bày đủ các cách tiêu-khiển, nào là rước rồng, nào là âm-nhạc, nào là xe kết hoa, nào là hát, nào là múa, miêu-tả đủ cả tinh-tình phong-tục cùng là sự tập-quán của mỗi xứ, không sót gì cả. Nghe như lại có phòng bày đủ các văn-tự, cùng là các thư-sử của các thuộc-địa từ đời cổ đến giờ nữa.

Đại-khái cuộc Đấu-xảo Marseille to lớn như thế, sau này, bản-chí mong rằng sẽ thuật lại thật tường-tận, để cho bà con mình, tuy là ở xa ngoài muôn dặm, mà cũng hình-dung được thấy như trong khoảng tấc gang.

Ông Thái-Văn-Toản tại Bản-quán. — Ông Thái-Văn-Toản, Ngự-tiền Thông-sự, phụng Chỉ của Hoàng-Thượng ra Hanoi sắm-sửa mấy món đồ Ngự-dụng để phòng sang tháng Mai, Hoàng-Thượng Ngự-giá sang du-lịch bên Pháp. Trong khi ông lưu ở Hà-thành có lại thăm Bản-quán, trò chuyện thật là ân-cần, tỏ ý rằng : Hoàng-Thượng có ban khen cái chủ-nghĩa của Hữu-Thanh, tức là cái chủ-nghĩa « liên-lạc ba kỳ » nhân-tiện ông có thuật rằng : « Kỳ cổ-động quốc-trái mới rồi, chính

là một cái dịp may cho thân-dân ở phương Bắc phương Nam, được hội-họp để-huề ở dưới chỗ Đế-khuyết, mới tỏ ra được cách hành-động liên-lạc ba kỳ. Ấy, ý của Hoàng-thượng ta muốn như thế. Thế mà Phái-bộ Bắc-kỳ vô sớm hết mấy ngày rồi về, đến khi phái-bộ Nam-kỳ ra, thì lấy làm ân-hận rằng không được gặp Phái-bộ Bắc-kỳ, đặng cùng nhau chầu đức Chí-tôn, giãi lòng Hướng-nhật, không may lỡ hẹn, chẳng được gặp nhau, thì lấy làm tiếc v... v... »

Ông Thái-Văn-Toản, là một người có học-thức, mà thông thời-vụ, trước kia, vốn ông làm Tham-tá ở Hà-tĩnh, sau khi Hoàng-thượng Ngự-giá ra Bắc về, vì bụng lân-tài, mới bạt-dụng ông vào làm chức Ngự-tiền Thông-sự, triều-trực ra vào bên ngôi Cửu-ngũ, nhờ lượng Thánh-quân, rất là sủng-ái. Ông mong-mỏi làm sao cho anh em trong ba kỳ, họp nhau như trong một nhà, nương tựa nước Pháp, ngõ hầu mới có thể bước mau lên được đài văn-minh; chủ-nghĩa hữu-ái bao giờ cũng giữ vững, nên ông ra Hanoi thì cảm-tình thân-ái, vào thăm ngay Bản-chí, mà thuật khúc chuyện trên kia. Chủ-nghĩa ấy tức là chủ-nghĩa của Bản-chí, là muốn hợp nhất ba kỳ, mà lấy hai chữ « Hữu-ái » làm trương-bản.

Bản-chí xin biểu tấm cảm-tình ấy lên Bản-chí.

Ai-tín. — Ông Đỗ-Xuân-Hưu tức Đức-Phương, buôn bán, nhà ở Phố hàng Dầu, số 21, mới tạ thế ngày 28 tháng hai ta, năm nay hưởng thọ 55 tuổi. Sáng ngày mồng 1 tháng ba ta mới rồi, đã đưa linh-cữu về an-táng tại làng Cót.

Bản-chí có lời ai-điếu ông và chia buồn cùng quý-quyến.

Hữu-Thanh Tạp-chí

CÔNG VIỆC HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

Bản-hội tiếp được bức thư này của cụ-lớn Tổng-đốc Thượng-thẩm-viện Lê-Trung-Ngọc đại-nhân, vậy xin kính đăng lên báo để các ngài trong hội cùng xét.

Hanoi, le 3 Mars 1922.

Kính thư cùng các viên chức Hội đồng trị-sự hội Đông-Pháp Công Thương đồng-nghiệp và hội Nam-Thanh « *Jeunesse Catholique* » Hanoi.

Tôi thiết tưởng hiện thời nước ta có ba điều khuyết-điểm nhất mà chẳng ai là không biết:

1. Là ít người học-thức phổ-thông.
2. Là không có sự đoàn-thể liên-lạc mà nhiều sự nghi-kỵ ghen ghét.
3. Là ít sự tiền-của.

Vậy ta nên xét có lẽ nào mà bổ-cứu ba điều ấy được tí nào, hay là chỉ nên ngồi khoanh tay mà chờ cho thời giờ vận-mệnh thay đổi cho mình mà thôi.

Điều thứ nhất thời có nhà nước giúp ta mở các trường trung-học, đại tiểu-học ở trung-châu và các nơi thành thị, mà các chỗ hương-thôn, thời đã có nhiều làng mở trường tiểu-học mà nhà nước cấp thày giáo dậy cho, thời sự học cũng mong được một ngày một tiến lên vậy.

Điều thứ hai thời là thuộc về tính-chất, tâm-huyết quốc dân, nhà nước chỉ dậy dỗ điều kiến-thức cho, mà quốc dân nhân sự kiến thức đó ra công tập gây dựng lấy đoàn-thể mà chừa bỏ sự nghi-kỵ ấy mới được. Các anh em đã lập nên được hội « Ái-hữu » thời anh em đã am-hiểu rõ mục-đích ấy có ý gây dựng đoàn-thể để cho sự nghi-kỵ, ghen ghét phải tiêu-diệt đi. Ai là người có tư-tưởng đều phải kính-phục kì-đảo cho anh em được bền lòng lao-khổ nhẫn-nại theo đuổi trên con đường chông-gai ấy cho tới cùng, mà làm được một gương qui báu trong nước để cho quốc-dân soi vậy.

Bởi lòng tôi khen ngợi, nên sinh ra kỳ-vọng trong tư-tưởng, mà muốn giãi bầy cùng anh em.

Điều thứ ba là ít của, là một điều rất khó khăn lắm, thời tính-chất người Nam ta cần-kiệm, nại-lao, thời cũng có lẽ hi-vọng được sự tích-trữ.

Anh em đã lập được hội « Ái-hữu » và nhân tính cần-kiệm người Annam ta, nên tôi tưởng anh em nên lập trong hội một cái hòm tiết-kiệm (*caisse d'épargne*), người trong hội mỗi người mỗi tháng gửi vào hòm ấy, đôi ba đồng, năm mười đồng, tùy sức mình tùy lời mình đoan ước ấy là tự mình định lấy, nên mọi người đều phải giữ cả. Đến cuối tháng thời gửi vào nhà Ngân-hàng chờ cho có một cái vốn to, khả-dĩ sinh-lợi được, thời anh-em hội-đồng lại mà bàn định với nhau nên đem làm việc gì tùy ý. Trong khi còn đương góp tiền, mà bất-hạnh có người quá-cố, thê-tử muốn lấy ra thời hội trục-tính giả lại đủ số, nếu đã đem sinh lợi thời lại giả thêm tiền lãi nữa. Tôi thiết-tưởng hội-viên nào cũng có thể làm được, vì một ngày các viên bớt đi một chuyến xe, bớt một điều lãng-phí, cũng để ra được đủ số tiền mình định đóng vào hòm « tiết-kiệm ». Hội nào cũng làm như vậy, trong mười năm, mỗi hội sẽ được một cái công-ti to tát. Sự ích lợi ai ai chẳng biết, không cần phải kể tế-toái làm gì.

Tôi tuy không có chân vào trong quí hội ấy, mà anh em cho tôi đóng góp và muốn tôi giúp đỡ điều gì, tôi xin sẵn lòng.

Nay kính thơ

Hanoi Thượng-thẩm-viện Tổng-đốc.

Lê-Trung-Ngọc.

Chi Hội Haiphong. — Biên-bản tiểu-hội-đồng thường nguyệt ngày thứ sáu 3 Mars 1922.

* * *

Ngày thứ sáu 3 Mars 1922 đúng 8 giờ chiều tòa trị-sự chi hội Bắc-kỳ Công-thương Đồng-nghiệp Haiphong họp tiểu-hội-đồng thường-nguyệt tại nhà hội Trí-tri phố Đường-cát, hiện-diện có:

Ông Phạm-Cao-Kuongue, Nguyễn-Xuân-Đài, Vũ-Đức-Hồi, Nguyễn-Đức-Hân, Vũ-Thiện-Nghị, Phạm-Kim-Bằng, Đoàn-Mạnh-Giư, Quách-Đình-Thọ.

Các ông xin vào hội. — Ông hội-trưởng trình hội-đồng các đơn của những ông xin vào hội là:

Ông Nguyễn-Văn-Phúc, Hàn-lâm-viện kiểm-thảo, sung Bắc-kỳ tư-vấn nghị-viên, Directeur des Ateliers Bạch-Thái-Bưởi Haiphong.

Ông Mã-Đình-Quế, Comptable M. Bạch-Thái-Bưởi.

Ông Phạm-Văn-Thanh dit Ấm, Contre-maitre à la Sᵗᵉ des Ateliers maritimes.

Ông Henri Lê-Đắc-Lộc, Sous Chef de Dépôt de la Cⁱᵉ des Chemins de fer Haiphong.

Ông Vi-Hội-Ngọ, caissier Maison Vi-Hội-Ngọ. (Kể từ tháng Janvier 1922)

Hội-đồng đều ưng-thuận.

Xét sổ chi-thu. — Ông thủ-quỹ Vũ-Thiện-Nghị trình hội-đồng sổ chi-thu của Hội, thì hội-đồng xét các khoản thu vào cùng tiêu đi đều rõ-ràng cẩn-thận lắm; hội-đồng bàn rằng hội nào cũng vậy; hội được thịnh-đạt vững-vàng đều do ở quỹ, quỹ có dư-dật thì hội mới có cơ-sở vững-vàng, cứ xem như quỹ chi hội ngày nay thì cũng nên mừng cho chi hội ta lắm.

Việc họp đại-hội-đồng. — Ông Nguyễn-Đức-Hân trình hội-đồng các việc ấn-định ngày họp đại-hội-đồng, thì ông Nguyễn-Xuân-Đài bàn rằng: đến ngày chủ-nhật 19 Mars 1922 này thì ý gấp ngày, đến ngày 26 Mars thì sợ trùng ngày với đại-hội-đồng Hanoi, vậy ta nên viết thư lên hội-chánh hỏi ngày nào hội-chánh họp đại-hội-đồng để ta trù-liệu các việc và định ngày họp đại-hội-đồng chi-hội ta, cũng không muộn gì, hội-đồng đều ưng thuận.

Việc sửa điều-lệ hội. — Ông Nguyễn-Đức-Hân bàn với hội-đồng rằng: xét trong điều-lệ hội lúc sơ-đầu cũng còn nhiều chỗ khuyết-điểm, xem như khoản 50 về các chi hội thì chỉ nói rằng: « Toàn hạt Bắc-kỳ tỉnh nào có « 12 hội-viên thì cũng có thể đặt một « chi hội » nhưng không nói rõ, thế nào là chi hội, chi hội có quyền tự-trị thế nào, vân vân.... nhưng chi hội ta đã có tờ giao-quyền của hội chánh, có tòa trị-sự tự-trị lấy các việc, có quyền giữ quỹ riêng như nhời ông Nguyễn-Xuân-Đài đã bàn ở đại-hội-đồng Hanoi ngày 23 Janvier 1921, thì đại-hội-đồng đều ưng-thuận và tòa trị-sự hội-chánh đã công-nhận theo như biên-bản tháng Février 1921 của hội chánh (Hữu-Thanh số 9) như thế cũng đã gần đủ, nhưng cũng n n thêm ngay vào điều-lệ cho rõ-ràng thì hơn. Còn như một ông hội-viên trong khi không có việc làm mà gặp cảnh-ngộ túng-bấn không đóng được tiền nguyệt-cấp hội trong ít lâu, đến khi có việc làm thì xin theo hội, thì hội nên xử trí thế nào cho tiện, vì một ông gặp cảnh-ngộ như thế, nhưng vẫn trung-thành với hội, đã đành, còn số tiền trong những tháng còn thiếu ấy thành lên nhiều không thể đóng được, như thế hội cũng nên chước-lượng thêm vào quy-tắc cho rõ ràng. Ông Nguyễn-Xuân-Đài bàn rằng: việc ấy thì thực trong hội ta cũng đã có từng thấy, thì hội nên ước định rằng ông nào, hội-đồng xét thực gặp cảnh-ngộ như nói ở trên này, thì hội cũng nên châm-chước để ông ấy theo từ tháng ông ấy có việc làm, nhưng niên-hạn đóng tiền vẫn phải theo y như điều-lệ hội, nghĩa là khi sau cùng này phải đóng theo cho đủ những tháng còn thiếu ấy, chứ không được kể những tháng còn thiếu ấy vào trong niên-hạn lệ đóng tiền; hội đồng điều lấy làm phải và bàn rằng: cứ xét buổi đầu điều-lệ hội cũng còn nhiều chỗ khiếm-khuyết thì hội-đồng nên cử một tiểu-hội-đồng để xét việc sửa điều-lệ cùng chỉnh-đốn bản quy-tắc hội rồi sẽ trình đại-hội-đồng xét và điều-đình với hội chánh cho thỏa thuận. Vậy hội-đồng cử ông Nguyễn-Xuân-Đài, Vũ-Đức-Hồi, Nguyễn-Đức-Hân và Quách-Đình-Thọ để xét việc ấy.

Việc quốc-trái. Ông Phạm-cao-Kuongue bàn với hội đồng rằng nhân dịp quốc-trái thì hội ta cũng nên mua mấy phiếu Ông Nguyễn xuân-Đài và ông Nguyễn-đức-Hân nói rằng :việc ấy thực là một việc nghĩa-lợi lưỡng toàn, mà hội ta tiền gửi kho cũng thế, nay nên trích một món tiền để mua công-phiếu, trước là giúp nước, sau là có lợi Ông Vũ-đức-Hồi, ông Phạm-kim-Bảng cùng ông Đoàn-mạnh-Giư đều biểu đồng-tình và xin trích một món tiền là 200 p.00 giao cho ông Thủ-quỹ Vũ-thiện-Nghị mua cho hội 4 phiếu quốc-trái. Hội-đồng đều ưng thuận.

Thư cảm ơn. Ông Thư-ký trình hội-đồng, 1° thư của ông Phùng-bá-Nghĩa cảm ơn hội, khi cụ thân-sinh ra ông tạ thế, hội đã đưa lễ viếng cùng đi đưa đám cụ rất đông đủ, nay ông có nhời cảm ơn hội. 2° thư của ông Nguyễn-duy-Cao cảm ơn hội rằng khi anh họ ông là ông Nguyễn-duy-Trường là hội-viên tạ thế, hội đã đến viếng và đi đưa đám rất đông, nay ông Nguyễn-duy-Cao xin thay mặt gia-quyến có nhời cảm ơn hội.

Hội-đồng bàn rằng: cứ xét tình-hình hội thì chi hội ta thực đáng quý lắm, như hôm cất đám cụ thân sinh ra ông Phùng-bá-Nghĩa thì người đi đưa đám rất đông mà nhất là hội-viên hội ta lại càng đông nữa, như thế quí-đáng đã đành, vì ông Nghĩa ở Hai phong đã lâu, giao thiệp lại rộng, khi nghe thấy cụ quy tiên, thì ai là người quen biết cũng đều đến đưa đám cụ.

Nhưng xem đến hôm cất đám ông Nguyễn-duy-Trường thì lại càng đủ rõ, tình ái-hữu của hội ta lại càng rõ rệt lắm. Ông Nguyễn-duy-Trường nguyên lúc sinh thời là hội-viên hội chánh Hanoi đến lúc tạ thế tại Haiphong thì ông Nguyễn-duy-Cao là em họ ông, và lại là ông hội-viên, đến báo tin cho hội biết, định rằng đến ngày hôm sau mới cất đám, nhưng quan trên không rộng phép, phải đưa vào buổi trưa hôm ấy, trong nửa ngày hội hết sức thông-báo các hội-viên sợ không kịp, thế mà đến lúc đưa đám thì hội-viên đi rất đông, ai nghe thấy nói một ông hội-viên mất thì cũng lấy làm thương tiếc, vội vàng đi đưa đám, chứ không cứ rằng tiếp được tờ thông-đạt hay không. Đám cất vào buổi trưa, giời nắng lắm, hội-viên không ai giở lại, ông Nguyễn-duy-Cao hai ba lần ân cần xin các hội-viên giở lại kẻo giời nắng và đường xa, nhưng ai nấy đều đi đưa đến tận huyệt, khi hạ huyệt thì ông Nguyễn-đức-Hân thắp một tuần hương trước mộ rồi ông Nguyễn-xuân-Đài thay mặt cả hội đọc mấy câu ai-điếu rất là cảm-động, khiến cho các anh em đứng chung quanh đấy đều ngậm ngùi thương tiếc một ông bạn. Hôm ấy có cả ông Nguyễn-mạnh-Bổng ở Hội-chánh xuống cũng đi đưa đám, thực là Hà-hải một nhà, tình bằng-hữu ngày thêm thân-mật.

Đúng 1° giờ 1/2 không ai còn bàn điều gì thì hội-đồng đều giải-tán.

Haiphong le 3 Mars 1922.

Hội-trưởng *Thư-ký*

Phạm-cao-Kuongue Nguyễn-đức-Hân

CUỘC THI VĂN THƠ'

Ông Nguyễn-Văn-Khôi là chủ hiệu chè Phú-Xuân, ở làng Thành-lâu Phú-thọ; có một tấm nhiệt-thành với « Ích-Hữu Thư-Xã » nên muốn nhân kỳ Ích-Hữu Thư-Xã gọi thêm vốn lên 5 vạn để thi-hành mọi việc đã trù-định, ông Nguyễn-Văn-Khôi muốn có một bài văn hoặc văn xuôi văn vần, thơ, ca, từ-khúc, tập-kiểu, trường-thiên cổ-thể, biền-ngẫu v. v. để viết mừng và khen Ích-Hữu Thư-xã. Vậy ông Nguyễn-Văn-Khôi muốn được hải-nội chư quân-tử soạn dùm cho, các bài văn xin cứ gửi cho ông Nguyễn-Huy-Hợi Chủ-nhiệm *Hữu-Thanh* Tạp-Chí, 18 Rue des Chapeaux Hanoi, đầu đề là

Mừng và khen « Ích-Hữu Thư Xã »

Ngài nào soạn mà Hội-đồng cho là hay và dùng được, thời ông Nguyễn-Văn-Khôi sẽ xin kính lại soạn-giả 30 gói chè Phú-Xuân gọi là cây nhà lá vườn, tỏ tấm lòng chân-trọng các ngài để các ngài nếm cái hương-vị chè Phú-Xuân mà chiếu-cố đến nội-hóa nước nhà.

Hội-đồng chọn bài ấy sẽ do tòa *Hữu-Thanh* Tạp-Chí mời giúp, được bài nào gửi đến mà xuất-sắc thời ông Chủ-nhiệm « *Hữu-Thanh* » hãy cứ đăng vào mục văn thơ để thiên-hạ bình-luận, rồi Hội-đồng chọn sau, như thế thật là văn-hành công-khi.

Hạn từ nay đến 31 Mai 1922 thời thôi không thu bài nữa.

CAFÉ, RESTAURANT — HOTEL DES COLONIES

TRUNG BẮC KHÁCH SẠN

Chính quán tại phố hàng Trống, số 80 ngay cửa Nhà Thờ
Phụ-quán có vườn hoa rộng rãi, ở số 68 cũng phố ấy.

ĐỦ CÁC CÁCH TIỆN-LỢI VÀ LỊCH-SỰ THEO LỐI ĂN Ở CỦA NGƯỜI ÂU-CHÂU

Bản sạn thừa tiếp các quí-khách Tây-Âu và Đông-Á cũng một cách bình đẳng, mà lại tùy ý cho các ngài, người Nam-Việt hoặc người Trung-hoa, muốn ăn, ở, hoặc uống rượu chỗ biệt-tích cũng được, và cũng một giá tiền.

Có xe ô-tô cho các quí-khách đi giờ, hoặc đi các tỉnh
Giây nói số: 280 — hoặc số: 150
Phụ-quán cũng có giây nói trực-tiếp với chính-quán

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

Tổng-lý kiêm chủ-bút : **NGUYỄN CHÁNH-SẮT**

Mỗi tuần xuất-bản ngày thứ năm

Sáu tháng. . . . . **3$00** || Một năm . . . . . **9$00**

E.-A. Monnier Humbert

82, Rue Jules Ferry, 82

Ai có đồng-hồ muốn chữa? Sao không đến hiệu E.-A. Monnier Humbert ở phố Hàng Trống số 82 mà chữa.

Ông Humbert là một tay thạo đã quen nghề chữa đồng-hồ từ 30 năm trời nay.

Đưa đến đấy chữa có bao hành mà giá phải chăng.

Trong hiệu ông còn có bán nhiều thứ đồng hồ lạ kiểu, chuông để bàn giấy vân, nữa

Ta thử lại xem đi....!

MỚI KHAI TRƯƠNG

CAFÉ, RESTAURANT. — HOTEL DE LA MARINE (Hàng cơm Tây)
N° 76, Avenue Paul-Doumer (Phố Đầu-Cầu-Đất) HAIPHONG

Phòng ăn rộng rất lịch sự sạch sẽ, các qui-khách muốn ngồi chung hoặc muốn ngồi, biệt phòng tùy-ý, cách tiếp-đãi thật là trân-trọng.

Phòng ngủ cho, rất rộng-rãi, mát-mẻ, có đèn-điện, quạt-điện, giường Hongkong, tủ gương, bàn, ghế, đủ cả.

Đặt tiệc. — Các qui-khách xa-gần muốn đặt tiệc ngay ở Bản hiệu hoặc đem đến nhà tư, bản-hiệu xin tính giá riêng rất rẻ.

Bản-hiệu thường vẫn làm các thứ đồ ăn ngọt và thức bán ngọt (gâteaux) qui-khách có lòng chiếu-cố lúc nào cũng có sẵn.

Bản hiệu lại có ô-tô cho thuê ngày và giờ

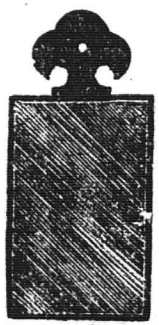

NGỌC-THÀNH

FABRICATION DES OBJETS EN IVOIRE
5, RUE DU CHANVRE, 5
HANOI

Bản-hiệu có bán bài ngà cùng những đồ dùng bằng ngà kiểu đẹp, ngà tốt, giá tính đúng, không phải mà-cả.
Mời các quý-khách chiếu-cố đến mua.
Ngài nào ở xa xin viết thơ về cho bản-hiệu.
Kính cáo

新章喜聯祭帳　家數屯鄉　內海行奏鼎

TÂN-TRƯƠNG

70, Rue du Chanvre, Hanoi

Hiệu làm các thứ đối, các thứ trướng, hiếu bỉ, chữ cắt, chữ thêu và câu đối sơn. Kiểu mới ! Giá rẻ ! Qui-khách ở xa viết thư đặt làm, cũng tính như giá đến tận nơi.

khách ở xa viết thư đặt làm, cũng tính như giá đến tận nơi.

Bản-hiệu lại cho thuê các đồ phục dụng đám ma ; và viết đại-tự nữa.

TÂN-TRƯƠNG cẩn-bạch.

THUẬN-ĐỨC

TRẦN-ĐÌNH-ÁI Propriétaire

10, Rue Jules Ferry, Hanoi

Bán các đồ thêu cùng làm các đồ thêu bán. Các ngài ai muốn dùng đồ thêu, xin viết thư cho Bản-hiệu, phố Hàng Trống, số 10, Hanoi.

盒 HIỆP-ÍCH 協

(Công-ty trách-nhiệm tập-cổ vốn định 20.000$00, mỗi cổ-phần 25$00)

Làm các thứ đồ sơn Nhật-bản và sơn ta, các thứ ghế mây, cờ mây, tượng nặn và tranh vẽ.

Ngài nào vào cổ-phần xin gửi thư cho:

Chủ-nhiệm: **NGUYỄN-TIẾN-ÂN**, *Số 14, Phố Hàng Bông, Hanoi*

NHÀ LÀM DA

Henri BERNARD

Hanoi — 16, Rue du Coton, 16 — Hanoi

Các ngài ai muốn dùng đồ ngựa, yên ngựa, va-ly, túi da, cặp sách cùng giầy tây giầy ta, thắt lưng da cà-vạt roi ngựa, ghệt, đồ đi săn bằng da, đồ đi du-lịch bằng da không thiếu một thứ gì cả. Xin cứ gửi thư cho ông HENRI BERNARD ở số nhà 16, Phố Hàng Bông Hanoi giá rất rẻ, làm rất cẩn thận.

HẰNG-PHONG DIT NGUYỄN-THÀNH-CỰ

Bijouterie et commerçant

CAOLANH

Bán đồ nữ trang đủ theo kiểu kiêm thời, mỗi nhứt là bông tai bèo bằng vàng và đồng xứng đã tính xảo mà giá rẻ, vì làm sở trường bặt thiệp nên tính công-nhẹ.

MỤC-LỤC

1. Nói về bài xã-luận của tờ tân-văn 395
2. Khảo về nghề in 397
3. Sự soạn báo và sự đọc báo ngày nay 399
4. Muốn thành vĩ-nhân phải sao? 402
5. Lược-khảo về chế độ gia-tộc. 405
6. Nữ-giới với thư-xã. 409
7. Bàn cách cải-lương việc kết-hôn 412
8. Lược-khảo về các học-giả Thái-tây ở cổ-đại và cận-kim. 417
9. Ích-hữu-thư-xã 421
10. Một đời của sợi tóc. 424
11. Một cây làm chẳng nên non, ba cây chập lại nên hòn núi cao . . 427
12. Nam-sử diễn-ca. 430
13. Tòa án Lương-tâm 432
14. Cô giáo Hương (*Luân lý tiểu-thuyết*) — Vì tin nên mắc, bởi nghe mới lầm (*Cảnh-thế tiểu-thuyết*) 440
15. Văn dân-bà. 442
16. Văn thơ. 445
17. Thời-đàm 448
18. Công việc hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp 452

395
397
399
402
405
409
412
417
421
424
427
430
432
ghe
440
442
445
448
452

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO H[illegible]
HỮU-THANH-TẠP-CHÍ

Đăng cao-bạch rao hang vào « **Hữu-Thanh-Tạ[illegible]** » thời cứ mỗi trang giấy chia ra làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần chia sáu cũng được, hay một phần chia tư, một phần chia ba, một nửa hay cả trang Bản-chí sẽ xin tùy giá châm-chước. Song Bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng hay muốn rao bảo việc gì thời rõ cho rằng: Bản-chí là một cái cơ-quan chung của hai hội lớn nhất Đông-Pháp này, vả người đọc Bản-chí rất nhiều, nếu đăng vào Bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì xin mời các ngài đến Bản-xã hay là gửi thư đến, Bản-xã sẽ xin tính giá phải chăng.

GỬI MANDAT GIA TIỀN VÀ GÓP CỔ-PHẦN

Xin các ngài gửi mandat giả tiền Tạp-chí hay Cáo-bạch càng là đóng Cổ-phần cho **Ích-hữu-thư-xã** *xin đề phong-bì rõ-ràng cho*

M Nguyễn-Huy-Hợi

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** » *18 Rue des Chapeaux Hanoi.*

MUA TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài trong Hội **Ích-hữu-thư-xã** *và Hội* **Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp** *mua* **Hữu-Thanh** *hay đăng cáo-bạch vào* **Hữu-Thanh** *đều được trừ 10°/₀ cả.*

Ai mua Tạp-chí đăng Cáo-bạch vào Tạp-chí, gửi bài lai-cảo hay hỏi việc gì xin viết thư cho

M. Nguyễn-Huy-Hợi

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** ». *18 Rue des Chapeaux. Hanoi (Tonkin).*

Imp. Trung-Bắc-Tân-Văn | *Le Directeur-Gérant* : **NGUYỄN-HUY-HỢI.**